

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ TÁM ■ SỐ 181 ■ Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

BỘ MỚI ■ SỐ 25 ■ Chủ Nhiệm Chủ Bút: VIÊN LINH

BÙI GIÁNG, TIẾNG CA CHUNG CUỘC

Chủ Đề Với Bài Viết Của
16 Tác Giả Trong Và Ngoài Nước
Cùng Các Tác Giả Khác:

MẶC THU ■ BÙI CÔNG LUÂN
HUYỀN VIÊM ■ HUY TƯỜNG
ĐÌNH TRẦN CA ■ PHỔ ĐỨC
ĐOÀN THẠCH HẸN ■ BÙI VỊNH
NGUYỄN NGŨ ■ TƯỜNG LINH
NGUYỄN ĐẠT ■ NG PHƯƠNG TUẤN
LƯU VĂN VỊNH ■ PHÍ ÍCH BÀNH
LƯU HY LẠC ■ TRẦN LỘC
TRẦN LAM GIANG ■ VIÊN LINH



BÙI GIÁNG (1926-1998)

Tranh ĐÌNH CƯỜNG

Bỏ người yêu bỏ bóng ma
Bỏ hình hài của tiên nga trên trời
Bây giờ riêng đối diện tôi
Còn hai con mắt khóc người một con.
(Bùi Giáng)

Bùi Giáng



SANG NĂM THỨ III ■ SỐ 25 THÁNG 11. 1998

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



SÁNG LẬP:

**Anh Việt
TRẦN VĂN TRỌNG**

CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT:

VIÊN LINH

TÒA SOẠN: 9306 BOLSA AVENUE
WESTMINSTER, CALIFORNIA 92683

THƯ TỬ LIÊN LẠC:

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA 92655

TEL/FAX: (714) 897 - 2599

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

PHÁP:

■ **Mme PHẠM THU HƯƠNG**

Nhà Xuất Bản AN TIÊM

14 VILLA DES ACACIAS

202 RUE D'EPINAY

95360 MONTMAGNY, FRANCE

TEL: 01 39 84 00 84

■ **Mme VŨ LAN PHƯƠNG ĐÀO VIÊN**

82 RUE BAUDRICOURT

75013 PARIS, METRO TOLBIAC

TEL: 01 45 85 20 70

Báo có đủ từ số 1 bày bán tại

Nhà sách Nam Á, quận 13

ĐỨC: THẾ DŨNG

MELLEENSEE STR. 43

10319 BERLIN, GERMANY

TEL: 49 30 512 29 74

SEATTLE, WA: TRẦN THẾ PHONG

SAN DIEGO, CA: VŨ ĐỨC TRƯỞNG

SAN JOSE, CA: SƯƠNG MAI

ATLANTA, GA: CÔ THUY ĐỒNG

3146 DUNWOODY RD # 203

CHAMBLEE, GA 30341

TEL: (770) 457 - 7350

ALABAMA: LÊ NGUYỄN

Bài vở gửi Khởi Hành đừng gửi
cho báo khác. Cần ghi rõ địa chỉ
và nếu có thể, số điện thoại.
Nếu bài đã phổ biến, vui lòng
ghi rõ đã đăng báo nào. Ngoài
bản in, gửi kèm cho diskette,
dạng DOC, ghi rõ nhu liệu sử
dụng VNI, VNU, VPS... Chủ bút
Khởi Hành toàn quyền cắt bỏ,
nhưng sẽ không thêm. Bài đăng
trên Khởi Hành không nhất thiết
biểu hiện chủ trương của tờ
báo. Muốn dùng bài đã đăng trên
Khởi Hành, cần có sự đồng ý của
Tác giả, hay Chủ nhiệm; tuyệt
đối phải nói rõ trích từ Khởi
Hành số mấy, tháng nào.

GIÁ BẢO

Giá \$3.50 mỹ kim một số.

(\$2.00 mỹ kim một số hay \$ 24
mỹ kim một năm nếu mua dài hạn
tối thiểu một năm 12 số, tòa
báo chịu cước phí bưu điện).
Chỉ phiếu để Khởi Hành, gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA 92655

CÁC NHÀ SÁCH CÓ BÁN KHỞI HÀNH

ONTARIO, canada

Trung Tâm THỜI MỚI I
1682 St. CLAIRE AVE

E. HAMILTON, canada

Trung Tâm THỜI MỚI II
186 KING STREET

MISSISSAUGA, canada

Trung Tâm THỜI MỚI III
55 Dundas St., E # 1

MONTREAL, canada

Trung tâm THỂ HỆ TRỂ
2657 Ontario Est, Quebec

AUSTIN, texas

MI VIDEO
8557 RESEARCH BLVD # 144

ARLINGTON, texas

VIỆT NAM MUSIC
1818 E. PIONNER PKWY # 162

HOUSTON, texas

NGÀY NAY BOOKSTORE
8200 WILDCREST suite 5

PORTLAND, oregon

TRANG BOOKSTORE
8211 N.E. BRASEE suite # H

OKLAHOMA, oklahoma

TUYẾT MAI BOOKSTORE
2622 CLASSEN BLVD

SACRAMENTO, california

Thư Quán VÂN
6171 STOCKTON BLVD # 180

LOS ANGELES, california

Nhà Sách THĂNG LONG
767 N. HILL ST suite 102

TACOMA, wa

VĂN KHOA BOOKSTORE
721 S. 38th STREET

SEATTLE, wa

NAM PHƯƠNG BOOKSTORE
1032 B S. JACKSON ST

SEATTLE, wa

VINA BOOKSTORE
1017A S. JACKSON # G

ORLANDO, florida

TIEN HUNG BOOKSTORE
1120 E. COLONIAL DR.

LINCOLN, nebraska

VINA market
611 N.27th Street # 2

LINCOLN, nebraska

VINH THỊNH
611 N.27th Street #6

DORCHESTER, massachusetts

A CHAU BOOKSTORE
1429 C Dorchester Ave

ROSEMEAD, california

BÍCH THU LINH
8150 E. GARVEY AVE, suite 112

SAN GABRIEL, california

SAN GABRIEL SUPERSTORE
1635 S. SAN GABRIEL AVE

SAN JOSE, california

TỰ DO BOOKSTORE
1818 TULLY ROAD suite 158A

FALLS CHURCH, virginia

MINH VÂN BOOKSTORE
2808 GRAHAM ROAD

SAN DIEGO, california

THUY ANH BOOKSTORE
4745 EL CAJON BLVD suite 103

PHILADELPHIA, pennsylvania

THY HỒNG
575 ADAMS AVE

MINEAPOLIS, MINESOTA

Nhà Sách SAIGON
2750 Nicollet

ORANGE county, california

Nhà Sách TU QUYNH
9581-83 Bolsa Ave

ORANGE county, ca

Nhà Sách TỰ LỰC
Brookhurst Street

ORANGE county, ca

Nhà Sách VÂN KHOA
Trong khu Phúc Lộc Thọ

ORANGE county, ca

Nhà sách THIẾP HỒNG
9550 Bolsa Ave

ORANGE county, ca

ZIP POST
Bolsa Ave

ORANGE county, ca

VAN's BOOK
Trong khu chợ 99

BA LÊ, pháp

Nhà Sách NAM Á
Quận 18

BA LÊ, pháp

Nhà sách KHAI TRÍ
Quận 13

BA LÊ, pháp

Nhà sách ĐIỂM PHƯƠNG
Quận 13

Mua Dài Hạn Nguyệt San Khởi Hành, Giá Hai Mỹ Kim Một Tháng, Mỗi Giữa Tháng Khởi Hành Cùng Bạn Mở Cửa Vào Sinh Hoạt Văn Nghệ Thế Giới, Trong và Ngoài Nước, Với Hình Ảnh Thông Tin, và Bài Vở Cổ Động, Khác Biệt, Những Tài Liệu Quý Hiếm, Trên Những Trang Báo Trình Bày Dễ Đọc Nhất. Mặt Khác, Với Hai Mỹ Kim Một Tháng, Bạn Sẽ Có Khởi Hành Suốt Năm, Vì Đây Là Tờ Báo Bạn Có Thể Giữ Cho Đủ Bộ, Một Tờ Báo Đi Tìm Bạn, Người Đọc Chọn Lọc.

thời sự văn nghệ

■ HỒ TÙNG NGHIỆP phụ trách

PHÒNG TRANH RỪNG NGUYỄN TUẤN KHANH

Phiêu Du Mộng Tưởng Ảnh Sáng và Bóng Tối là chủ đề Phòng Tranh Mùa Thu của Hội họa sĩ RỪNG, hay Nguyễn Tuấn Khanh, khai mạc hôm 31 tháng 10 và sẽ kéo dài tới hết ngày 29.11.1998 tại Phòng Sinh Hoạt Nhật báo Người Việt, đường Moran, Westminster, California. Thứ bảy và chủ nhật khách thường ngoạn đến coi thông thả, tuy nhiên ngày làm việc bạn cần gọi lấy hẹn.

Họa sĩ Rừng Nguyễn Tuấn Khanh tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế từ năm 1964, hội viên Hội Họa Sĩ Trẻ V.N. trước 1975, hiện là hội viên Artcore Gallery, Los Angeles, Hoa Kỳ. Anh từng tham dự triển lãm tại Viện Bảo Tàng Smithsonian ở Washington, D.C. trong chương

trình Ngàn Trùng Xa Cách mới đây. Rời bỏ đường lối ấn tượng một thời tuổi trẻ với những ham muốn trần gian, Nguyễn Tuấn Khanh hiện đang thực hiện những tấm tranh vô hình dung lẫn lộn những nét thiên nhiên và cơ khí. Khởi Hành trong mây số qua từng in một số phác họa đường nét của anh.

CHIỀU VĂN NGHỆ "THU NHỚ QUÊ HƯƠNG"

Một nhóm văn nghệ sĩ tài tử để tránh dùng hai chữ tài tử của "Hội Thơ Tài Tử" mệnh danh là Văn nghệ sĩ Nghiệp dư, vào chủ nhật 25.10 tổ chức Một Chiều Sinh Hoạt Thơ Nhạc tân cổ tại Hội quán Lạc Hồng, có chủ đề là Thu Nhớ Quê Hương.

Chiều Thu Nhớ Quê Hương diễn ra lúc 1 giờ tại số 10121 Westminste, California. Ban tổ chức đại diện bởi hai nhà thơ nữ là Kiêm Lang và Trúc Minh, và Minh Chúc. Mọi liên lạc với Kiêm Lang qua (714) 775-1772 và với Trúc Minh qua (714) 545-6403.

NHÀ THƠ DUY NĂNG RA MẮT THI TẬP "DẠM NGHÌN"

Câu Lạc Bộ Văn Hóa Dân Tộc và Thi Đoàn Hương Việt vừa tổ chức ra mắt tập thơ thứ ba của nhà thơ Duy Năng, nhan đề là Dặm Nghìn vào lúc 3 giờ

thơ duy năng th dặm nghìn



chiều thứ bảy 24.10.98 tại Little Sài Gòn.

Duy Năng là một thi sĩ tên tuổi từ trước 1975 tại Miền Nam, đã in hai tác phẩm và cộng tác với hầu hết các báo trong thời gian đó. Tại Hải Ngoại, không thấy ông xuất hiện trên báo chí, và dịp ra mắt này, tại hội trường báo Người Việt, 14891 đường Moran, là lần đầu tiên ông xuống Nam Cali tiếp xúc với thân hữu văn nghệ và những người yêu thơ.

Câu Lạc Bộ Văn Hóa Dân Tộc hiện điều hành bởi các nhà thơ Huy Trâm, Hoàng Duy, Hà Phương và luật sư Đỗ Đức Hậu.

HỒ VĂN QUANG

TRÍ THỨC

VIỆT NAM

CUỐI THẾ KỶ XVIII

SỰ PHÂN HÓA
ĐẠI ĐẾ QUANG TRUNG
(Sự nghiệp & Tình yêu)



"TRÍ THỨC V.N. CUỐI THẾ KỶ 18" CỦA HỒ VĂN QUANG

Trí Thức Việt Nam Cuối Thế Kỷ XVIII, Sự Phân Hóa Đại Đế Quang Trung là nhan đề đầy đủ của cuốn sách, tác giả là ông Hồ Văn Quang, vừa do Tủ Sách Nghiên Cứu Lịch Sử xuất bản.

Mục lục sách cho thấy, trong 360 trang giấy, ông Hồ Văn Quang bàn về hai đề tài chính, đề tài một từ đầu sách tới trang 121, nói về tình hình phân hóa của tầng lớp trí thức trong bối cảnh lịch sử cuối thế kỷ, và nguyên nhân sự phân hóa đó.

Đề tài hai nói về Sự nghiệp và Tình yêu của Đại đế Quang Trung. Phần này chiếm hết phần còn lại của cuốn sách, vì bàn về khá nhiều khía cạnh của Nguyễn Huệ, từ Tướng Mạo tới Chuyện Nội Cung, từ chuyện cầu hôn công chúa Đại Thanh tới nghi án bị đầu độc khiến ông chết trẻ.

Theo tiểu sử, Ông Hồ Văn Quang có Cao học Sử, từng phục vụ trong Bộ Tư Lệnh CSQG và bị Cộng sản đưa đi tập trung một thời gian. Sách trình bày trang nhã, có bảng đính chính những chữ đánh sai, là một công trình nghiên cứu công phu. Bạn có thể liên lạc với tác giả qua địa chỉ: 14081 Magnolia Street, Spc # 96, Westminster, Ca. 92683. Điện thoại: (714) 903-0951.

*Mua Khởi Hành
Dài Hẹn, Với 24
mỹ kim một năm,
Quý Bạn Có 12
Số Báo Gửi Tới
Tân Nhà*



LỄ AN TÁNG NHÀ THƠ BÙI GIÁNG TẠI THỦ ĐỨC

Vào lúc 7 giờ sáng ngày chủ nhật 11.10.98, linh cữu nhà thơ Bùi Giáng đã được chuyển từ nhà quản Chùa Vĩnh Nghiêm, Sài Gòn, tới Nghĩa trang Gò Dưa, Thủ Đức. Ông tạ thế ngày 7.10. tại bệnh viện Chợ Rẫy, sau 12 ngày hôn mê, thọ 73 tuổi. Rất đông văn nghệ sĩ trí thức và quần chúng hâm mộ đã đi đưa tiễn ông. Hình trên: nữ nghệ sĩ Kim Cương, đồng Trưởng Ban Tang Lễ, bên linh cữu. (Xem chi tiết và hình ảnh tường thuật trong bài của Viên Linh trong số này, nơi các trang giữa của số báo).

Bá Dương

Người dịch:
Nguyễn Hồi Thủ



NGƯỜI TRUNG QUỐC XẤU XÍ DO NGUYỄN HỒI THỦ DỊCH

"Bản thân tôi trước kia cứ mỗi lần đọc phải những quyển sách kiểu NGƯỜI VIỆT CAO QUÍ, NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU là một lần không những không cảm thấy mình được dự phần vào cái cao quý, đáng yêu ấy một tý nào, mà càng thấy mình thấp hèn và đáng ghét làm sao, chỉ muốn viết ngay một quyển sách khác để nói về những tính hư tật xấu của mình. Đang lúc lúng túng với nỗi bức dọc ấy thì may thay tôi gặp được quyển sách của Bá Dương". Đó là Lời Người Dịch, ông Nguyễn Hồi Thủ, về cuốn CHOU LOU DE ZHONG GUO REN của Bo Yang.

Ở đoạn trước đó dịch giả kể rằng năm 1992 ông qua Trung Quốc thì đọc được cuốn NGƯỜI TRUNG QUỐC XẤU XÍ nói trên. Tác giả Bá Dương đã in cuốn này đầu tiên ở Đài Loan, cuốn sách lạ thay lại được tái bản ngay trong lục địa Trung Hoa. Sau đó, nhiều sách của Bá Dương được xuất bản, vì Người Trung Quốc Xấu Xí gây tiếng vang lớn. Báo chí phỏng vấn ông, sách ông được liệt kê trong những sách cần đọc cho người ngoại quốc. Dịch giả Nguyễn Hồi Thủ sung sướng được đọc cuốn Người Trung Quốc Xấu Xí, khi cuốn sách này đến tay chúng tôi, chúng tôi cũng sung sướng như dịch giả Nguyễn Hồi Thủ.

Vẫn trong Lời Người Dịch, ông Nguyễn Hồi Thủ so sánh thời kỳ "đổi mới" ở Việt Nam hiện nay với thời kỳ "canh tân" của các cụ đồ ngày xưa. Chiến tranh kết thúc đã hơn 20 năm, người Việt "bỗng một hôm tự thấy mình đang đứng bên lề đường phát triển, đói rách, nghèo nàn, lạc hậu, bối rối không biết đi về đâu."

"Tri thức Việt Nam, hoặc những người còn chút suy tư, nhìn sang các nước láng giềng, nhìn ra thế giới, cũng hoang mang, lúng túng chẳng kém các cụ nhà Nho cách đây một thế kỷ khi tỉnh dậy vì những tiếng còi nổ của nền văn minh công nghiệp Tây phương bắn vào các cửa biển."

Dịch giả Nguyễn Hồi Thủ viết tiếp rằng thời cụ Phan, dân ta đi tìm những mô-đen canh tân Mỹ Pháp Nhật, thì thời nay, cũng lại đi tìm các mô-đen Mỹ Pháp Nhật, và hơn thế nữa, mấy con cạp Á ngay sát nách. Dịch giả viết: "trước khi đi cạp nhật các mô-đen, cần nhất phải biết mình là cái thứ gì, và có thể làm được gì ngay trước mắt. Muốn biết được điều ấy không thể chỉ cứ tình tượng, huyền hoặc để tiếp tục tự kỷ ám thị hoặc lừa dối nhau, tiếp tục dùng cái lưỡi gở để nói những điều cường điệu, hãnh tiến..." "chỉ toàn thấy ca tụng đất nước rừng vàng biển bạc, con người cần cù, thông minh, cao cả, đẹp đẽ, kiên cường, anh hùng, trong sáng... Nếu so sánh với những nước giàu mạnh nhất thế giới hiện nay thì lại là cả một chuyện ngược đời".

Dịch giả nhận định sau đó: Việt Nam hiện nay cũng lại đang lấy Trung Hoa làm mô-đen để đổi mới. Nói rộng ra, trước sau, trong nước hay ở đâu cũng vậy, chúng ta liên quan với văn hóa Trung Hoa, cho nên cuốn sách của ông Bá Dương, một nhà báo, một nhà viết tạp văn, ích lợi cho người Trung Hoa, và do đó, cũng ích lợi cho các cộng đồng mà Trung Hoa có ảnh hưởng. Bá Dương viết: "người Hoa... trường kỳ sinh ra và lớn lên trong tham ô, hỗn loạn, chiến tranh, giết chóc, bắn cung, cho nên chẳng bao giờ có cảm giác được an toàn, lúc nào cũng hoảng hốt, lo âu... (còn đất nước thì) đói nghèo, ngu muội, đầu tổ, tằm máu mà không tự thoát được".

Về sự ganh tị và chia rẽ lẫn nhau, Bá Dương kể chuyện: Một người Hoa ở một mình thì gánh nước lấy mà dùng, mỗi lần đi mang về được hai thùng; nếu có hai người thì không gánh nữa, mà cùng nhau khiêng, mỗi lần đi hai người, mang về được một thùng, còn nếu có ba người trở lên thì không có nước dùng. Chúng tôi nghĩ, chuyện này chẳng cử người xảy ra cho người Hoa, mà rất quen thuộc với chúng ta.

Ông Nguyễn Hồi Thủ, qua việc dịch Người Trung Quốc Xấu Xí, đã làm một việc vô cùng lợi ích cho người đọc Việt Nam. Sách để giá 80 quan pháp (khoảng 13 mỹ kim). Muốn mua liên lạc: Mme Nguyen, 106 Avenue Jean Jaurès, 94110 Arcueil, France.

TRƯƠNG ANH THUY VÀ TẬP TRUYỆN "ÁNH MẮT"

Bài của HỒ TÙNG NGHIỆP

Trong sinh hoạt xuất bản tại Hoa Kỳ, cơ sở Cảnh Nam ở vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn có sinh hoạt tuy không định kỳ, song đã cho in nhiều tác phẩm, từ Kim Y Phạm Lê Oanh tới Nguyễn Thị Ngọc Dung, từ Hoàng Văn Chí tới Nhật Tiến, từ Mai Thảo tới Hồ Trường An, không kể tác phẩm của hai người chủ trương nhà xuất bản: Nguyễn Ngọc Bích và Trương Anh Thụy, mà cuốn mới nhất là tập truyện ngắn ANH MẮT.

Trương Anh Thụy sống xa Việt Nam từ ngày đi du học, và lấy chồng sau đó: năm 1961. Chị là ái nữ của hai bậc tài tử nữ lưu thế hệ trước: cụ Tá chi Trương Cam Khải, đã mãn phần, và nữ sĩ Kim Y Phạm Lê Oanh, người đã dịch trọn bộ tập Thi Kinh Quốc Phong ra Việt Ngữ.

Năm 1984, độc giả biết đến Trương Anh Thụy như một nhà thơ, qua tập Cửa Mưa Gửi Nắng. Vài năm sau chị in tập thơ dài Trường Ca Lời Mẹ Ru. Ánh Mắt là tập truyện ngắn đầu tiên của chị, tuy rằng trước đó, chị đã in một truyện dài: Trăm Nghĩ Chấn.

Vào sách, tác giả Ánh Mắt đặt ngay một câu hỏi "Viết để Làm Gì? Tại Sao Viết?". Ở trang sau tác giả trả lời: "Đối với tôi, viết cũng tự nhiên như thở, như yêu. Ai lại hỏi tại sao yêu, tại sao thở bao giờ? Nhưng viết có lẽ giống yêu hơn giống thở. Vì thở thì ta không ngừng được, chứ viết hay yêu thì có lúc có, lúc không."

"Gặp một chuyện hay, nghe một chuyện cảm động, lại thấy chuyện bất bình hay chứng kiến một cảnh dờm, trường giả học làm sang, người viết truyện nếu thật với mình sẽ ghi nhận, để cho câu chuyện nung nấu trong đầu, trong óc, trong tâm can, rồi một ngày nào đó, câu chuyện chín muồi đem trải ra mặt giấy — thành "truyện". Tôi viết như vậy là theo hứng, không nhất thiết theo một kỷ luật nào, lại không theo một yêu cầu chính trị hay xã hội, tôn giáo hay đạo đức nào."

TRƯƠNG ANH THUY ÁNH MẮT



CẢNH NAM

Toàn tập Ánh Mắt gồm có 12 truyện, hầu như đều viết từ những

cảnh có thật, hay những chuyện tác giả nếu không tham dự thì cũng biết: Những Giòng Nước Mắt là chuyện một em bé Việt Nam bị bọn da trắng kỳ thị đánh chết ở Texas; Trên Xa Lộ 10 là chuyện một thiếu nữ Việt gặp một anh cảnh sát Mỹ gốc Việt, nói chuyện ngôn ngữ Việt với anh ta; Ở Vùng Vịnh Vẽ là chuyện một thanh niên Việt phục vụ trong ngành Quân Y Mỹ, tham dự mặt trận vùng Vịnh thời Tổng thống Bush...

Trương Anh Thụy viết chân phương, giữ gìn phong cách, một phong cách con nhà, khiến chị tách rời hẳn một số nhà văn nữ của các tạp chí hải ngoại nghĩ rằng viết bạo là tiến bộ. Tuy nhiên, văn Trương Anh Thụy linh hoạt, và đặc biệt, mở rộng qua nhiều cảnh sống, nhiều nhân vật, nhiều lớp tuổi, một điều không phải dễ dàng.

Ánh Mắt dày 226 trang, giá 12 mỹ kim. Liên lạc Cảnh Nam: 2607 Military Road, Arlington, Virginia 22207; điện thoại (703) 525-4538.

nguyễn xuân thiệp tôi cùng gió mùa



Văn Học

"TÔI CÙNG GIÓ MÙA" CỦA NHÀ THƠ NGUYỄN XUÂN THIỆP

TÔI CÙNG GIÓ MÙA là một thi phẩm mà trong đó người đọc, chỉ lật giở từng đoạn, từng trang, không cần đọc hết, cũng đã thấy cái mệnh mông của mưa ngàn, nỗi khắc nghiệt của gió núi, vẻ rực rỡ của một cánh chim đỏ, nét khô xác khuôn mặt một nhà sư, và tâm tư ngổn ngang, trầm thống của thi sĩ. Người đọc hoang mang, từ đầu đến một nhà thơ thế này? Làm sao hoàn thành một thi tập phong phú nhường ấy? Đây là những ý nghĩ, cảm nhận đầu tiên của tôi với Thơ Nguyễn Xuân Thiệp.

Bài "Đốt Lửa. Nghe Sư Đàn" là một bài thơ hay, hay vô cùng, với hình tượng điêu khắc, âm thanh chết chóc, cuộc sống là một trảm luân mà con người nơi xó rừng như linh hồn một mảnh thú tiên kiếp đang trở về.

Một tập thơ để đọc đi đọc lại. Giá 15 mk. Liên lạc: P.O. Box 803125 Dallas, Texas 75380.



Trần Hoài Thư

Về hướng
mặt trời lặn

TẬP TRUYỆN MỚI CỦA NHÀ VĂN TRẦN HOÀI THƯ

Tác phẩm mới nhất của nhà văn Trần Hoài Thư có nhan đề là VỀ HƯỚNG MẶT TRỜI LẠN. Về văn Trần Hoài Thư, nhà văn Mai Thảo có nhận định: "Phía tôi nhìn thấy cho Trần Hoài Thư là cái phía của những người trẻ tuổi đặt sống thành suy nghĩ, tự thành trong cô đơn một đời, xuôi chảy thuận dòng theo đồng hành và thế hệ, nhưng vẫn bảo toàn nghiêm mật được cá nhân mình. Vì biết sống và viết cách nào cũng phải bắt nguồn từ đó."

Trần Hoài Thư trước sau như một, giữ được ngọn lửa văn chương bùng cháy, dù trong thơ hay trong văn.

Sách dày gần 300 trang, giá 14 mỹ kim. Địa chỉ: P.O. Box

58, S. Boundbrook, New Jersey, 08880. Điện thoại: (908) 769-1718.

"TỪ TÌNH EPPHEN" THƠ LÊ ĐẠT

Những ghi chú của một thi sĩ vào lúc trái gió trở trời.

Các mô thức sáng tạo của một thời lãng mạn trùng thái hiện thực.

"DÒNG ĐỜI LẶNG LẼ "CỦA NGUYỄN NGỌC NGẠN

Tập truyện mới nhất của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, dày 182 trang, do chính tác giả xuất bản, gồm ba truyện vừa: Ngày Trở Lại, Dòng Đời Lặng Lẽ và Mưa Trong Bóng Đêm.

Hình thức sách của Nguyễn Ngọc Ngạn không rườm rà: nhan đề truyện ở trang trước, vào truyện ngay ở trang sau, ngay ở dòng đầu, không chừa trắng giấy lấy một hàng. Người đọc gặp cái đột ngột, tuy hơi thắc mắc, song nếu đọc luôn là nhập ngay vào truyện, vào giữa câu chuyện mà các nhân vật đang bàn thảo. Từ Canada, Hải về thăm nhà, có chị là Nhân và anh rể là Thắng đi đón bằng xe hơi mượn của sỡ. Nàng không về nhà anh chị mà ở khách sạn, và trong khi bà chị sửa soạn cuộc đánh ghen sáng hôm sau (Nhà, chồng Hải, cũng từ Canada về, đang sống với vợ



TÌM THẤY ĐẠI LÂU ĐÀI TỪ THẾ KỶ THỨ IX CỦA ĐẾ QUỐC BYZANTINE TẠI THỔ

Các nhà khảo cổ học Thổ Nhĩ Kỳ loan báo gần như chắc chắn là họ đã tìm ra Tòa Đại Lâu Đài của Đế Quốc Byzantine gần Topkapi. Giáo sư cổ ngữ học Erendiz Ozbayoglu của Đại học Istanbul cho biết có hàng trăm cuốn sách nói về Tòa Lâu Đài này, khởi xây bởi Constantine Đại Đế năm 330 A.D. và tiếp tục xây trong 8 thế kỷ sau, là nơi trị vì của hơn 50 hoàng đế Byzantine. Thành phố Byzantium bị thiêu rụi bởi hỏa hoạn vào thế kỷ XII, sau này bị chiếm bởi quân Thổ Ottoman, và họ xây lên lâu đài mới gọi là Topkapi. Đã tìm thấy một hành lang dài 100 bộ, rộng 4 bộ, xây khoảng thế kỷ thứ IX. Hình trên: Ông Alpay Pasinli, giám đốc Viện Khảo Cổ Istanbul, chụp trước một bức tường hoa văn kiểu byzantine nơi mới khai quật được. (Hình của Staton R. Winter, N.Y. Times).

bé) thì Hải thần nhiên nói: không đánh ghen, không ly dị, về thuê du côn giết Nhã.

Nguyễn Ngọc Ngạn, cho tới giờ, vẫn là nhà văn ăn khách. Sách của anh in 2000 cuốn, không phải 1000, và tháng đầu

có thể đã phân phối năm bảy trăm cuốn. Điều ấy không lạ: anh là người kể chuyện duyên dáng, lối cuốn, và chuyện anh đầy những khúc mắc như đoạn kể trên. Tranh bìa của Marita. Giá 12 mỹ kim. Ở xa muốn mua, liên lạc với Thắng Nguyễn, P.O.Box 10311, Westminster, CA. 92685.

SÁCH, PHIM, TV ĐI TÌM QUẢ KHỦ NÔ LỆ Ở MỸ

Vào thứ sáu 16 tháng 10, cuốn phim "Beloved" thực hiện theo tác phẩm đoạt giải Pulitzer của nhà văn nữ Toni Morrison đã khiến dư luận, một lần nữa, chú ý trở lại với quá khứ người Da Đen ở Mỹ. Nói một cách khác: đời sống, tình cảnh người Phi châu Da đen bị bán qua Mỹ làm nô lệ đang có dịp được nói đến trở lại trên các cơ quan truyền thông.

Hôm thứ hai 19 tháng 10, PBS khởi chiếu đoạn đầu một chương trình tài liệu có nhan đề là Africans in America: America Journey Through Slavery. Nếu cuốn truyện Beloved có một nhân vật chính, cô Sethe quyết thoát kiếp nô lệ trong một đồn điền ở Kentucky để tới sống (trốn tránh) ở ngoại ô thành phố Cincinnati, Ohio; thì chương trình trên Đài PBS là một tài liệu chung về nô lệ, có tham vọng đi tìm nguồn gốc của sự mua bán nô lệ, và hơn nữa, của người Da Đen.

Tập phim tài liệu này thực hiện bởi Orlando Bagwell, và

DORA KHÓC LÓC VÀ GIA TÀI PICASSO RỰC RỠ

Pablo Picasso nổi danh thiên tài, nhưng mang tiếng về chuyện đàn bà. Ông sống với Dora Maar, nhiếp ảnh gia siêu thực, trong 9 năm, vừa như một người tình, vừa như một người mẫu, trước khi bỏ nàng đi yêu Françoise Gilot, năm 1944. Ông có vẽ một bức tranh lấy nhan đề là Weeping Dora. Ông từng nói: Tôi không thể hình dung ra Dora như thế nào, ngoài việc khóc lóc. Người ta quên hẳn Dora Maar cho đến khi bà chết trong một bệnh viện ở Ba Lê hôm 16 tháng 7.1997, thọ 89 tuổi. Người ta tưởng bà chết lâu rồi. Khi bà chết, cũng phải 10 ngày sau báo Le Monde mới khám phá ra. Và khám phá ra bà còn giữ nguyên 10 tấm tranh Picasso vẽ bà, trong có tấm Weeping Dora và hình trên, một tấm tranh rất lớn, gợi dục và bạo lực, nhan đề Dora Maar and the Minotaur / Dora Maar và tên hình người đầu thú, vẽ năm 1937. Một kho tàng, ước lượng 25 triệu mỹ kim, bị bỏ quên? Người ta thắc mắc: bà Maar không giàu, nhưng không thêm bán đi một bức nào cả, không hiểu tại sao? Hình chụp tấm tranh của Philippe Sebert/Piasa.



bắt đầu từ một địa điểm là Jamestown, năm 1607. Nó kết thúc năm 1861, khi cuộc phân tranh Nam bắc Mỹ bùng nổ. Bất ngờ là, tác giả trình bày, những người nô lệ đầu tiên không phải là dân da đen, mà là dân da trắng, gốc Anh. Còn những người da đen đến Mỹ đầu tiên lại không phải là nô lệ. Và tiểu bang Mỹ hợp pháp hóa chế độ nô lệ đầu tiên không phải ở Miền Nam, mà là một tiểu bang miền Bắc. Tài liệu cũng chứng tỏ bằng luật và thư từ rằng sự liên hệ hạnh phúc giữa chủ và nô lệ như phim cuốn Theo Chiều Gió trình bày là không có thật. Phải hiểu có thể là có, song không phải như một tình trạng, mà là trường hợp nào đó. Sự bạo tàn đối với nô lệ, kể cả với chủ nhân của họ, thường đến từ một hoàn cảnh mà dân số bên ngoài những người thù ghét- đông hơn trong các đồn điền. Từ đây ở Mỹ nảy sinh một thứ văn hóa bạo hành, vừa là di sản của chế độ nô lệ, vừa là di sản của sự kỳ thị chủng tộc.

Sẽ có những giận dữ về tài liệu này, song không nhiều, vì tác giả đã kể chuyện bằng một giọng thơ, và bằng một nét sảo nảo, khiến người xem biết rằng đây là một chuyện quá khứ rất cách xa- xem để biết, không phải xem để định một thái độ.

Chương trình chia làm 4 đêm, chiếu qua đêm thứ năm 22 tháng 10 mới hết.

MÙA HALLOWEEN VÀ SÁCH TRUYỆN PHÙ THỦY

Hiện có một số tác giả Mỹ đang muốn thay đổi một số quan điểm về Phù Thủy mà họ tin rằng không hoàn toàn xấu. Một nữ luật sư ở Nữ Ước, bà

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



THÁI CUỒNG

THƠ ĐƯƠNG ĐẠI

Dân ta tuy sẵn khiêu mần thơ
Loạn phát như nay thật chẳng ngờ
Thơ số thơ hình thơ ẩm ở
Tiếng cười tiếng hét tiếng u ơ
Rác tai, ngạp ngựa lời thô tục
Nhức óc, lénh bênh điệu ngắc ngư
Không luật không vần còn lý sự
"Thằng điên độc thoại" (*)
đúng boong hà!

(*) Cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương
có nói: "Thơ của họ chỉ là một chuỗi
độc thoại của kẻ điên khủng mất trí."

MẶT TRÁI HOA KỲ

Mỹ quốc thường xuyên văn chính trang
Bề ngoài luôn ngợp vẻ giấu sang
Doanh thương vốn chuộng kho tiền bạc
Phối ngẫu thường quên chuyện đá vàng
Lắm vị thương gia chơi ngón bịp
Bao ngài chính khứa giờ trò gian
Buồn thay mấy trụ dân mình cũng
Núp vẩy cờ hoa múa rộn ràng.

CHƯA BIẾT MÈO NÀO

Đấu đá nhau hoài quên giải lao
Vì ham tranh đoạt chức quyền cao
Phe ta gắng sức cùng ra chưởng
Phía địch thi tài quyết phóng đao
Dao sắc chơi hoài, tay dễ đứt
Ghế cao té nặng, gối càng đau
Hai bên đấu thủ cùng ham chiến
Chưa biết mèo nào cắn mửa nào.

Phyllis Currott, 44 tuổi, mới cho xuất bản cuốn sách nhan đề là Book of Shadows (Sách Về Những Hình Bóng), trong đó bà chia sẻ với độc giả những giác ngộ của bà về tôn giáo. Bà viết rằng nước Mỹ đang ở một thời kỳ nghiêm trọng trong lịch sử. "Tôi không muốn nhận được những lá thư thù ghét, song tôi phải chọn lựa. Tôi tin tưởng sâu xa rằng độc giả sẽ thay đổi thái độ khi đọc sách của một người có giáo dục nghề nghiệp mà lại là một phù thủy." Nữ luật sư Phyllis Currott tự nói về mình như thế.

Bà Currott mặc đồ thời trang có nhãn hiệu Donna Karan, nói thêm: "Tôi hy vọng sẽ trình

bày được rằng đằng sau bộ mặt xấu xí của phù thủy là bộ mặt đẹp đẽ của một nữ thần."

Trong khi đó một thăm dò các nhà sách cho biết số độc giả về loại sách phù thủy đang tăng, có nghĩa rằng một cách nào đó, xã hội đang chấp nhận loại truyện này. "một loại truyện đã kinh qua cả thế kỷ với truyền thống xấu" (do quan niệm của những người viết trong quá khứ).

Có những tác giả truyện phù thủy ký được hợp đồng với các nhà xuất bản lớn, tiền đặt cọc lên tới 6 con số (ý nói hàng trăm ngàn đồng). Có những thăm dò để tìm xem lớp tuổi nào, nam hay nữ, thích đọc

truyện phù thủy nhất. Bà Karen Bouris, giám đốc kế hoạch của nhà Harper San Francisco nói rằng trong hai thập niên qua, nhan đề các truyện phù thủy đã từ khu đất nghiên cứu khô khan bước qua khu phổ thông ứng dụng. Tại tổ hợp xuất bản Carol, mỗi năm trong thập niên trước ('80), các sách có dính líu tới Wicca, chỉ bán từ 3 tới 4 ngàn cuốn trong một năm, song trong hai năm nay, có những cuốn bán tới 40.000 ấn bản; đó là tiết lộ của ông Steven Schragis, chủ nhiệm nhà xuất bản. Số đầu sách của ông hiện nay là 29, trong có sách chỉ dẫn cho thanh niên và "các phù thủy trẻ". Bạn sẽ ngạc nhiên khi đọc tin này: vào tháng 11.98, nhà xuất bản danh tiếng Bantam Books nhảy vào cuộc chơi phù thủy với tác phẩm "Circle Round" của Starhawk, nội dung là làm sao để xây dựng một thế hệ phù thủy thứ hai và nhà Harper San Francisco, cũng trong tháng 11.98, phát hành cuốn "Be a Goddess!" (Hãy Là Một Nữ Thần).

Một tác giả khác, bà Lexa Roséan, vừa cho ra đời cuốn sách kịp thời trong mùa Halloween: "The Supermarket Sorceress' Enchanted Evenings" (Những Buổi Chiều Kỳ Ảo của Nữ Phù Thủy Siêu Thị". Trong sách có đầy một số câu thần chú thực dụng. Ví dụ bạn đang cần kiểm một khu phòng chung cư, hãy niệm câu chú này: "giấy thiếc, quế, muối, đường, bánh mì, những đồng xu", niệm vài chục lần là bạn sẽ tìm thấy.

Vivien Leigh và Hattie McDaniel trong phim Cuốn Theo Chiều Gió.



JOSÉ SARAMAGO, NOBEL 98

KHỞI HÀNH



José Saramago

Hàn Lâm Viện Thụy Điển hôm thứ năm 8 tháng 10 loan báo nhà văn Bồ Đào Nha, ông José Saramago, đã được chọn để trao giải Nobel Văn Chương 1998, trị giá 978.000 mỹ kim.

José Saramago sinh ngày 16 tháng 11 năm 1922 tại tỉnh Azinhaga, gần Lisbon, chưa bao giờ bước chân vào ngưỡng cửa Đại học. Ông vào đời với nghề thợ tiện trong một xưởng kim khí, tuy nhiên tác phẩm đầu tay in năm 1947, *TERRA DO PECADO*, (*COUNTRY OF SIN*) *MẢNH ĐẤT TỘI LỖI*, đã khiến ông bỏ được nghề này, và được nhận vào làm việc trong một tạp chí văn chương. Cho tới nay, ông là một trong vài nhà văn nổi tiếng có sách bán chạy nhất ở Bồ Đào Nha, tác phẩm được dịch ra trên 30 thứ tiếng.

"Tôi vô cùng sung sướng, về phần mình" ông tuyên bố với báo chí tại Frankfurt, trong khi đang dự Cuộc Triển Lãm Sách Báo Quốc Tế tại đây - "tôi cũng sung sướng cho Đất Nước tôi"... Ông cũng nói hôm đó, trong một lúc khác: "Ngôn ngữ Bồ Đào Nha đã phải đợi 100 năm cho việc (nhìn nhận) này. Có nhiều cách thế để bảo tồn ngôn ngữ để nó không trở thành một viện bảo tàng nhưng là một cái gì sinh động. Vai trò của nhà văn là bảo tồn nó và làm việc với nó." Dân số Bồ Đào Nha hiện nay là 140 triệu người.

Nhà văn Jorge Amado phát biểu tương tự: "Giải Nobel cuối cùng đã đem công lý về cho ngôn ngữ Bồ Đào Nha. Bằng cách trao giải cho Jose Saramago, Văn chương Bồ đã được nhìn nhận." Chủ tịch Đảng Cộng sản Bồ, ông Carlos Carvalho, không bỏ lỡ cơ hội, nói: "Là một thành viên của đảng chúng tôi, Saramago đóng góp lớn lao cho lý tưởng của chúng tôi cũng như cho sự đấu tranh cải tạo xã hội."

Riêng Tổng thống Bồ, ông Jorge Sampaio tuyên bố một cách chính trị hơn: "Giải thưởng này là sự nhìn nhận Văn hóa Bồ Đào Nha. Đó là điều quan trọng cho tất cả chúng ta, không phân biệt những định kiến cá nhân."

Bồ vừa trở lại với cộng đồng Âu châu một cách rầm rộ nhờ tổ chức Hội chợ Triển lãm Thế giới '98 (Expo '98 World's Fair), thu hút 9.8 triệu du khách, sau một phần tư thế kỷ lùi vào đen tối với chế độ độc tài quân phiệt. Mùa xuân năm ngoái, Bồ cũng

được nhận vào nhóm 11 nước sẽ dùng đồng tiền chung Âu châu vào tháng Giêng tới đây (*).

Ông chủ tịch Đảng có lẽ không đọc kỹ các tác phẩm của José Saramago: mặc dù là một đảng viên Cộng sản (muộn màng, chỉ gia nhập đảng năm 1969, năm 47 tuổi), Saramago vẫn tin vào một thế lực Siêu nhiên huyền bí nào đó, và điều này phảng phất trong hầu hết các truyện của ông. Trước sau, ông mới xuất bản được 10 cuốn truyện, được biết đến nhiều nhất ở Ba Tây, Tây Ban Nha, Ý và Đức, không kể tại đất nước ông.

Trong bản tuyên bố, Hàn Lâm Viện Thụy Điển nhận định rằng Giải được trao cho Saramago vì "với những truyện ngụ ngôn đầy tưởng tượng, hợp cùng lòng bác ái và sự mỉa mai, (Saramago) đã khiến chúng ta nắm bắt được một thực tại biến chuyển. Ông khơi dậy truyền thống bằng một cách thế mà đặt trong tình cảnh sự việc hiện tại, có thể nói là cực đoan".

Tòa Thánh La Mã lập tức đã lên tiếng phê phán việc trao giải này như là "sự nhìn nhận mới nhắm vào ý thức hệ". Tờ nhật báo bán chính thức của Vatican, *L'Observatore Romano*, mô tả José Saramago là "một người cộng sản thánh thống", và ông này đã chống Giáo Hội Thiên Chúa giáo La Mã điển hình nhất qua tác phẩm *MEMORIA DO CONVENTO*, (bản Anh ngữ có tên là *BALTASAR AND BLIMUNDA* in năm 1988), một cuốn sách, theo tin AP, diễn tả những xáo trộn giữa cá nhân và thẩm quyền Giáo Hội. Cuốn sách đả phá Vatican nặng nề nhưng được Hàn Lâm Viện Thụy Điển ca ngợi là phong phú và "cùng một lúc có một cái nhìn vừa cá nhân, xã hội lẫn lịch sử" về một giai đoạn.

Sách lấy bối cảnh Bồ Đào Nha vào thế kỷ XVIII trong thời đại của các Tòa án gọi là Tôn giáo Pháp đình, trong đó thuật lại cuộc trốn chạy của Baltasar, một chiến sĩ, và Blimunda, một nhà chiêm tinh có tài thôi miên. Họ bay lên Thiên Đường trên một chiếc đĩa bay điều khiển bằng ý lực của con người ở đây là ý lực của Blimunda-. Nơi họ phải bỏ trốn là một nơi có thật, đó là công trường mà hàng ngàn

người đang bị giam cầm, đánh đập, hành hạ đến chết dưới móng sắt của Tôn giáo Pháp đình, mà mục đích là xây lên Tu Viện Mafra vĩ đại. Cuốn sách được các nhà phê bình khen ngợi khi nó phát hành ở Mỹ, qua bản dịch.

Cuốn sau đó, in các năm 1990, 1992, cũng được độc giả Mỹ thích thú, đó là cuốn "THE YEAR OF THE DEATH OF RICARDO REIS" (*O ANO DA MORTE DE RICARDO REIS*). Nhà thơ lớn của Bồ là Fernando Pessoa được vinh danh trong cuốn này. Bối cảnh là những năm đầu trong chế độ độc tài quân phiệt ANtonio Oliveira Salazar, câu chuyện kể theo sau những cuộc phiêu lưu tình dục bất thành của một thi sĩ bác sĩ.

José Saramago viết rất tự do, trong cả cách bỏ dấu chấm phẩy. Ông hoàn toàn tự do khi viết cuốn truyện giả tưởng (cả bối cảnh) *A JANGADA DE PEDRA* (*THE STONE RAFT*, 1995) - *CHIẾC PHÀ BẰNG ĐÁ*. Do một sức mạnh thiên nhiên nào đó, bán đảo Iberian tự nhiên tách rời Âu châu, trôi về hướng Tân Thế Giới, sẽ dừng vào Azores, và một số người sung sướng khi Gibraltar được bỏ lại phía sau.

Với các đề tài như vừa kể, chẳng hạn, José Saramago đụng chạm nhiều thế lực. Có một cuốn khác khiến ông phải dọn nhà đi chỗ khác.

Trong tác phẩm *O EVANGELHO SEGUNDO JESUS CRISTO*, 1991, bản Anh ngữ do Harcourt Brace xuất bản năm 1994 có nhan đề *THE GOSPEL ACCORDING TO JESUS CHRIST*, ông cho thấy Thượng Đế đã dùng thân xác trần thế ngây thơ của Jesus để tạo nên "một tôn giáo sản sinh sự bạo động và cố chấp", (...with God shown as using the innocently human Jesus to create a religion that has spawned violence and intolerance). Cuốn sách gây mâu thuẫn, đã bị chính quyền Lisbon bấy giờ lên án là phỉ báng tôn giáo. Đó cũng là lúc ông phải bỏ ngôi chung cư ở Lisbon, dọn đến cư ngụ ở Lanzarote ở Canary Island, nơi ở hiện nay của ông.

Cao lớn, đầu hói, chỉ thực sự nổi danh ở sau tuổi 60, José Saramago mơ làm nhà văn từ khi còn nhỏ. Sinh trong một gia đình lao nông nghèo, lớn lên ở Lisbon, José phải bỏ ngang trung học đi làm thợ máy.

Ursula Southiel (Mother Shipton) sinh năm 1488 tại Yorkshire, Anh Cát Lợi. Bà có dị tướng xấu xí như quỷ, khổ người rất to và cồng, mẹ tên là Agatha vốn là một mụ phù thủy, nên thuở bé phải bỏ học vì bị chúng bạn chế diễu. Rất thông minh và có năng khiếu tiên tri từ nhỏ, năm 24 tuổi Ursula lấy chồng làm thợ mộc, lúc đã nổi tiếng qua những bài thơ tiên tri về nhiều sự việc đương thời như đoán trúng việc vua Henry VIII xâm lăng miền Bắc Pháp năm 1513, đoán đúng Công tước Duke of Suffolk bị chém đầu (bà nói rằng: sẽ tới lúc Công tước sẽ thấp lùn như tôi! *My love, the time will come when you will be as low as I am*). Duke of Suffolk bị chặt đầu năm 1554!

Cũng như Nostradamus, Ursula Southiel bị giáo quyền La Mã đe dọa vì đoán Hồng Y Wolsey sẽ chết sớm. Hồng Y Wolsey liền cử hai Giám mục tới tận nơi cảnh cáo và dọa sẽ ném bà vào lửa thiêu sống như thiêu phù thủy. Bà thần nhiên rút chiếc khăn quàng ném vào lò than đang bốc lửa rồi nói "đề xem, nếu chiếc khăn quàng này cháy thì thân ta mới bị chết cháy!". Ít phút sau, chiếc khăn quàng kéo ra khỏi lò than vẫn còn nguyên vẹn không cháy một sợi len.

Mãi tới năm 1646, sau khi bà qua đời gần một thế kỷ, các lời tiên tri của bà mới được thu thập lại và in thành tập COLLECTION OF PROPHECIES. Người sau nói có tới 18 bài đã xảy ra đúng như tiên đoán, kể cả vụ cháy lớn thiêu hủy London năm 1666. Ngày nay các bài thơ tiên tri của bà được truyền tụng phổ biến bên Anh Quốc như những bài ca dao dí dỏm và rất ứng nghiệm:

*Under water man shall walk
shall ride and sleep and talk
in the air men shall be seen
in white and black also green.*

Dưới nước sâu, người ta đi, lái tàu,
ngủ và nói chuyện
Trên không, thấy được người,
đủ màu, đen, trắng, xanh



LƯU VĂN VINH: MẸ SHIPTON, TRẠNG TRÌNH NƯỚC ANH

Đoạn này cho thấy từ 500 năm trước (cùng thời với Trạng Trình bên ta và Nostradamus bên Tây) bà Shipton đã nhìn thấy thời đại tàu ngầm, điện ảnh, truyền hình!

Một đoạn khác nói trước thời đại xe hơi, điện thoại, vô tuyến:

*Carriages without horses shall go
and accidents fill the world with woe.
Around the earth, thoughts shall fly
in the twinkling of an eye.*

Xe không ngựa kéo vẫn cử đi
nạn khổ tai ương thật sâu bi
ý tưởng bay vòng quanh mặt đất
nháy mắt đến nơi thật lạ kỳ.

Năm 25 tuổi in được cuốn sách đầu và sau cuộc cách mạng tháng tư năm 1974 ở Bồ, lúc ông đã là chủ bút tờ Diario de Noticias, đảng ông tưởng như sắp chiếm được thời cơ. Chẳng may Quân đội nắm chính quyền, tướng Salazar thiết lập chế độ độc tài, làn sóng chống Cộng bộc phát năm 1975 khiến hy vọng này tan rã, và Saramago mất chức chủ bút. Ông quay ra dịch thuật từ tiếng Pháp ra tiếng Bồ để mưu sinh. Ông có vợ người Tây Ban Nha.

Trong văn nghiệp, cuốn "BALTASAR AND BLIMUNDA" mang lại may mắn đầu tiên, song cuốn nổi tiếng nhất là cuốn CHIẾC PHÀ BẰNG ĐÁ. Sự tưởng tượng trong cuốn truyện này đã khiến ông có được tự do để mỉa mai "quyền thế, các chính trị gia, có lẽ đặc biệt là về các tay chơi lớn trong quyền lực chính trị", như chính lời ông nói, và khiến ông thi thố được hết khả năng của mình, vừa trên phương diện văn chương, vừa qua những kiến thức thời thế ông có được sau nhiều năm làm báo.

Với José Saramago, như vậy là Giải Nobel Văn Chương đã liên tục bốn năm nay trao cho các nhà văn Âu châu, và lần đầu trao cho một nhà văn Bồ. Năm ngoái người đoạt giải là kịch tác gia Ý Dario Fo, ngược lên là Wislawa Szymborska, nhà thơ nữ Ba Lan và năm trước đó, 1995, giải về tay nhà thơ Ái Nhĩ Lan Seamus Heaney.

Tại Frankfurt, Jose Saramago đang chờ ở phi trường để trở về nhà ở Canary Islands

thì nhà xuất bản gọi ông trở lại Hội Chợ Sách, nơi một đám đông hâm mộ với hoa hồng trên tay chúc mừng ông. Hỏi do những lý do nào khiến tác phẩm của ông là quan trọng, ông bảo cái đó để cho độc giả quyết định.

Mặc dù có cuộc sống thâm lặng, các bài phê bình hàng ngày của Saramago trên báo và trên đài phát thanh cho thấy ông quan tâm sâu xa tới con người. SỰ MÙ LÒA (BLINDNESS), tác phẩm gần đây nhất của ông được dịch ra Anh ngữ, cho thấy một xã hội lún xuống những u tối không thể giải thích được. Saramago có lúc nói: "Sự Mù Lòa này không phải là mù lòa thực, nó là sự mù lòa của duy lý. Chúng ta là người thuận lý, nhưng chúng ta không cư xử thuận lý. Nếu chúng ta cư xử thuận lý, thế giới không có người chết đói."

Một số nhà phê bình thường so sánh José Saramago với Gabriel Garcia Marquez, một nhà văn Columbia cũng từng đoạt giải Nobel, về một văn phong trộn lẫn thực tại với những huyền bí đặc Châu Mỹ La Tinh, nhưng Saramago không nhìn nhận những huyền bí này.■

(*) Các giáo sĩ Gia Tô đến Việt Nam đầu tiên có người Bồ Đào Nha. Theo Giáo sư Nguyễn Khắc Kham, trong bài viết nhan đề *Lược Sử Công Trình Biên Soạn Tự Điển Việt Ngữ Từ Thế Kỷ XVII* (Luận Đàm,

Một đoạn thơ khác lại mô tả tiên kiến thế kỷ hiện đại Âu Mỹ như sau:

*The women shall adop a craze
to dress like men and trousers wear
and cut off all this lock of hair,
Then love shall die and marriage
decrease
the wives shall fondle of cat and dog
and men live much the same as hog*

Đàn bà rồi sẽ điên cuồng
mặc quần mặc áo như tuồng đàn ông
cắt phăng lọn tóc bồng bồng
tình yêu khô cạn vợ chồng hiếm hoi
vợ thời mèo chó ôm chơi
chồng thời heo lợn sống đời súc sinh.

Bà cũng tiên tri về trận chiến quyết định Armageddon, tuy không rõ năm tháng, nhưng viết là cuộc chiến kéo dài 4 năm, vị vua từ xứ mặt trăng (xứ Hồi Giáo) sẽ làm kinh hoàng cả thế giới, kéo nhiều nước vào vòng chiến. (*Then shall come the Son of Man, having a fierce beast in his arms, which kingdom lies in the Land of the Moon, which is dreadful throughout the world, ... and an eagle destroy castles of the Thames, and there shall be a battle among many kingdoms... and the fourth year shall be many battles for the faith and the Son of Man*).

Trận thánh chiến sẽ kéo dài 4 năm, sau đó thế giới sẽ được hưởng hòa bình thịnh vượng. Chữ "eagle" có người giải đoán gượng gạo là biểu hiện của nước Mỹ (thời Bà tiên tri chưa có nước Mỹ), nhưng cũng có thể là biểu hiện của Đức, hoặc là loại vũ khí phi tiền bắn vào nước Anh (castles of the Thames). Tiên đoán này cũng trùng hợp với Nostradamus và nhiều nhà tiên tri khác.

Bà Shipton mất năm 1561, hình bà được nặn sáp (wax) đứng tại nghĩa trang nổi tiếng Westminster Abbey bên cạnh Vua chúa như Edward VI, Queen Elizabeth I, James I, Oliver Cromwell, cho mãi tới năm 1839 mới bị bỏ đi.■

(Trích Việt Sử Siêu Linh, sẽ in)

1961, đăng lại trong Tuyển Tập Ngôn Ngữ Văn Tự Việt Nam, Dòng Việt, 1993, tr. 51-68) thì trong thời trị vì của Giáo Hoàng Innocent X, "độc quyền bảo hộ Công Giáo dành cho vương quyền Bồ Đào Nha tại Á châu." (tr.53). Văn theo Giáo sư Nguyễn Khắc Kham, hai giáo sĩ Bồ Đào Nha là Gaspar de Amaral và Antonio Barbosa đã soạn hai cuốn tự điển viết tay Việt-Bồ và Bồ-Việt mà từ đó, giáo sĩ Alexandre de Rhodes "khởi công soạn một bộ tự điển Việt Nam-Bồ Đào Nha-La Tinh"... "ấn hành ở La Mã năm 1651 là cuốn tự điển đầu tiên bằng chữ quốc ngữ" (tr.52).

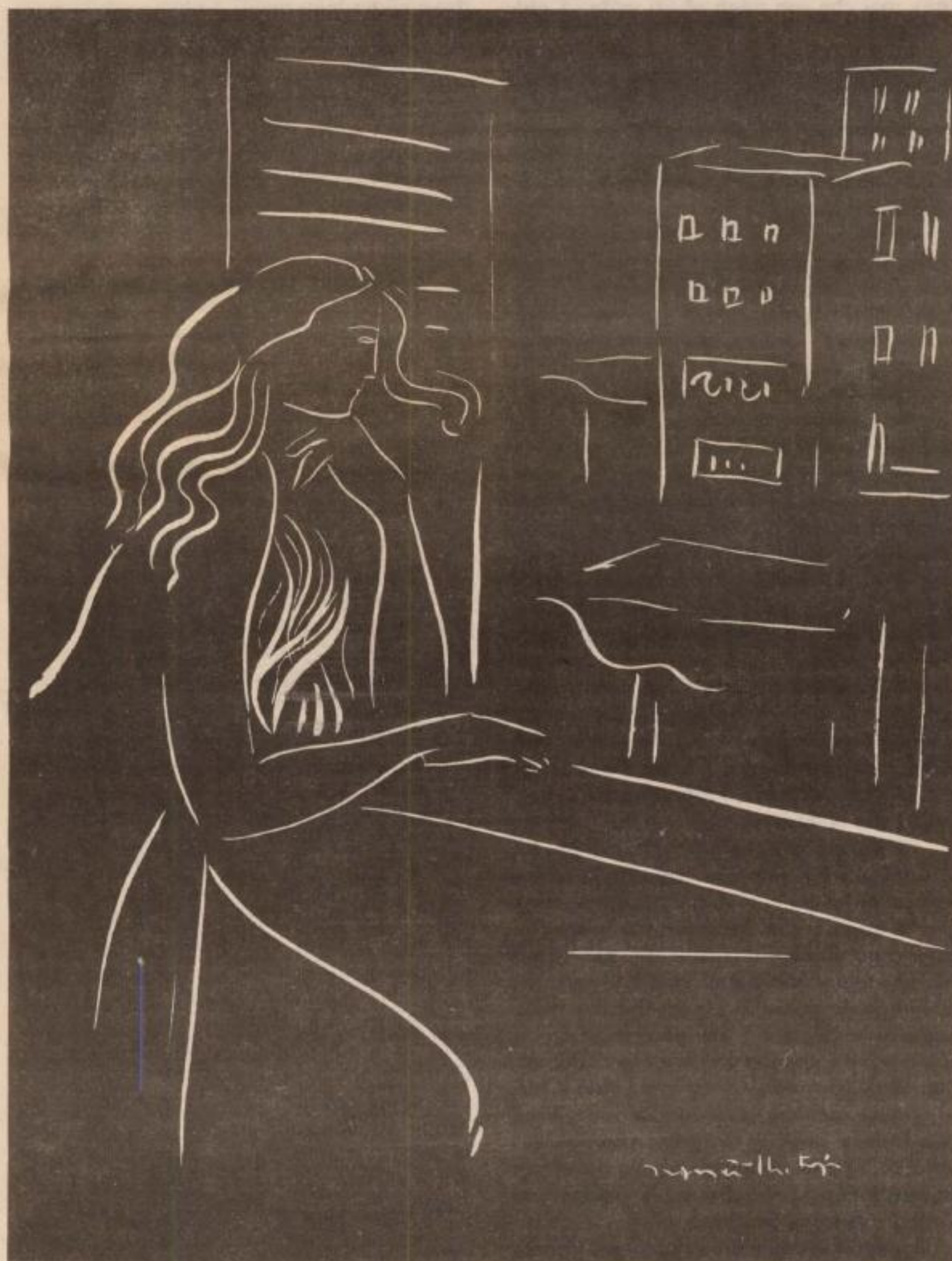
■ Nhân thế, với bạn đọc yêu thơ, nếu bạn biết hai câu thơ này của nhà thơ Vương Hàn, trường phái Biên Tái, Tư mã Giao Châu thời vua Đường Duệ tông:

*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Giục ẩm Tỳ Bà mã thượng thời*

thì Bồ đào ở đây có thể là Bồ Đào Nha, mặc dù theo tự điển Hán Việt Đào Duy Anh, bồ đào chỉ là trái nho, danh từ riêng. Chúng tôi nhớ Kim Dung, tác giả TIỂU NGẠO GIANG HỒ, CÔ GÁI ĐỎ LONG, nói Bồ đào là do Bồ Đào Nha mà ra. Nếu đúng như vậy, thì vào thế kỷ thứ VIII, thi sĩ Trung Hoa đã thưởng thức rượu Porto rồi? Quý thức giả bốn phương nếu có lòng chỉ bảo, xin đa tạ trước.

UỐNG TRÀ/MỘT TÌNH YÊU

NGUYỄN ĐẠT



TRANH NGUYỄN THỊ HỢP

Ông Harry nói:

- Tôi không uống cà phê, không hút thuốc, không uống rượu... Tôi chỉ uống trà nóng.

Ông nhắc lại nhiều lần: hot tea (trà nóng). Ông Harry người Úc, bạn đồng nghiệp của vợ tôi, được nàng mời đến căn hộ chật hẹp của chúng tôi.

Ông Harry đến lúc chín giờ tối, chúng tôi đang sửa soạn bữa ăn muộn màng. Việc sửa soạn bữa ăn ngừng lại, chúng tôi đón tiếp khách, mời ông Harry cao lớn ngồi vào một trong bốn chiếc ghế được kéo ra khỏi mặt bàn. Bộ bàn ghế ở giữa những đồ vật linh kinh khác, chúng được sắp đặt khít rịt bên nhau, vài thứ, như chiếc xe đạp nhỏ xíu, bàn học cũng nhỏ xíu của con gái tôi phải xê dịch, chừa chỗ chiếc ghế mời khách ngồi. Và một chiếc ghế, sát cạnh chiếc ghế mời ông Harry ngồi, được kéo ra nữa, để chủ nhà an tọa tiếp khách. Còn tôi, đã yên vị trên chiếc ghế bên kia bàn, đối diện với khách. Sau lưng tôi, kệ sách chật cứng những quyển sách lớn nhỏ.

Ông Harry không thể ngồi thoải mái để đối diện với tôi, nhưng đầu đã chắc ông ta muốn đối diện để nói chuyện với tôi. Xoay ngang người, ông Harry gần như chỉ nói chuyện với vợ tôi, bằng thứ tiếng Anh của người Úc. Hẳn vẫn không đủ chỗ để vừa nói chuyện vừa cử động chân tay, ông Harry nhắc bổng chiếc bàn học nhỏ xíu của con gái tôi, đặt xuống ở một chỗ, cách chỗ cũ chừng gang tấc. Trong lúc vợ tôi đi pha trà tiếp khách, tôi cho rằng mình phải nói chuyện gì đấy với ông Harry. Mặc dù thuở đi học tôi học tiếng Anh cũng nhiều, nhưng do quá ít giao tiếp nên nói ấp úng, mà ông Harry lại sử dụng tiếng Anh của người Úc nên tôi nghe thật khó khăn.

Dẫu sao tôi cũng cố gắng nói chuyện, chuyện gì mà tôi có khả năng nói được hơn cả. Tôi hỏi ông Harry có đọc tiểu thuyết THE RAZOR'S EDGE (LƯỚI DAO CẠO) của Somerset Maugham không, câu hỏi chẳng có ý nghĩa đặc biệt gì, chỉ là liên tưởng của tôi, từ cái tên Harry của ông ta với cái tên Larry nhân vật của tiểu thuyết THE RAZOR'S EDGE. Ông Harry lắc đầu, ông ta nói không biết quyển tiểu thuyết ấy. Tôi lại hỏi ông có biết tác giả Somerset Maugham, tôi nghĩ chắc chắc ông Harry phải biết tác giả này dù ông ta chưa đọc quyển tiểu thuyết tôi

nói. Somerset Maugham, nhà văn nổi tiếng khắp thế giới, lại là người Anh, dòng giống của những người Úc như ông ta. Ông Harry cũng vẫn lắc đầu.

Lúc này tôi nhớ ra nhà văn người Úc được giải thưởng Nobel, dù sao ông Harry cũng phải biết tới danh dự của văn học hiện đại nước ông, Patrick White? Ông ta lại lắc đầu thêm lần nữa. Đã tới lúc tôi nghĩ rằng ông Harry không muốn nói chuyện với tôi.

Vợ tôi mang trà tới, phích trà có dung tích một lít nước, pha đầy. Tôi định nói sao pha trà như vậy, bắt gặp cái gật đầu hài lòng của ông Harry và nụ cười tươi của người chủ tiếp khách. Cữ chỉ thận trọng, nâng rót trà từ cái phích ấy ra ba cái ly thủy tinh. Ly trà bột nóng, ba người mời nhau, ông Harry uống một ngụm lớn như uống bia.

Tôi hiểu thể trạng mình, với ly trà này hệ thần kinh sẽ nhiễu loạn không chỉ một đêm. Tôi uống nhắm nháp để tiếp khách, nhân mặt, khổ sở như thuốc bé uống thuốc trị bệnh giun sán.

Vợ tôi, vẻ mặt tươi cười, uống từng ngụm nhỏ trịnh trọng duyên dáng. Ly trà của nàng với quá nửa khi ông Harry uống tới ly thứ ba.

Chưa bao giờ tôi thấy vợ tôi uống trà, nàng cầm phích nước lớn như vậy một cách nhẹ nhàng, rót trà thật khéo léo. Còn ông Harry, đúng như lời ông ta nói, chỉ uống trà nóng, coi ly trà nóng chẳng khác ly bia mát lạnh.

Ông Harry vừa uống trà như vậy, vừa ngắm nghía chỉ trò các vật dụng trong căn hộ. Vợ tôi nghe ông Harry nói, nhìn theo ngón tay ông ta chỉ trỏ, nàng gật đầu kèm theo nụ cười tươi. Thỉnh thoảng nàng đặt bàn tay lên cánh tay của ông Harry, hoặc vỗ vỗ trên bờ vai rộng của ông ta. Một lúc nào đấy, hai đầu gối chân ông Harry kề sát hai đầu gối của nữ chủ nhân. Nàng để yên hai chân như vậy, thấp phía dưới hai đầu gối người khách.

Lúc ấy tôi đã đứng dậy nói với nàng tôi đi gọi con gái về ngủ vì đã mười giờ đêm rồi, con bé đang ở nhà lồi xóm coi phim video. Có lẽ nàng cho rằng đấy là tự nhiên, dù đã mười giờ đêm, dù chưa ăn cơm, nàng bằng lòng, vui vẻ bằng lòng để ông khách đo thời gian qua dung tích nước trà trong phích, hình như còn gần nửa lít, vẫn nóng hổi như lúc mới pha.

Con bé đã buồn ngủ, về nhà nó lên gác xếp ngay, còn tôi, chán chường buồn giận, cũng lên cùng đứa con. Nàng chỉ tay theo con bé đang lên gác, nói với ông Harry, hình như là: Nó hay ăn sò, ốc, cứ còm nhom mãi. Ông Harry vừa nói ở vùng quê ông ta, miền duyên hải Victoria, những đứa trẻ hay ăn sò, ốc thường mắc chứng bệnh đặc biệt gì đấy.

Con bé nằm chèo queo trên gác xếp cùng tôi, tiếng nhạc vọng the the từ chiếc máy có khuếch âm ở một nhà lồi xóm. Dưới sàn gác xếp, tiếng rì rầm dứt quãng, có những khoảng im lặng mà tôi không thể hiểu được.

Tôi chán chường buồn giận ông Harry một phần, tại sao ông uống trà như vậy được, uống như người âm, ông nội tôi từng chê trách một người uống trà nào đấy, uống như lạc đà sau vạn dặm trên sa mạc, uống như một tay muốn phá bĩnh cái triết lý và tôn giáo của Trà Đạo của xứ Phù Tang.

Nhưng vị nữ chủ nhân, cái hưng phấn kỳ lạ trong lúc tiếp khách, đầu gối chân kề sát, còn những gì khác nữa phía dưới sàn gác tôi và con gái tôi nằm chèo queo, bụng đói, không buồn ngủ để ngủ?

Tôi vuốt mái tóc loe hoe nhợt nhạt của con bé, tay chân nó phỏ những mấu xương nhọn, mảnh như xương gà. Sao con bé gầy guộc vậy? Vợ tôi có lẽ tin chắc rằng nó hay ăn sò, ốc nên cũng mắc chứng bệnh gì đấy mà ông Harry đã nói.

Chúng tôi không thể đi tiếp, mặt trời đã khuất lúc chúng tôi đến bìa rừng. Ngay lúc đó, đêm ủa tới nhanh như đợt sóng, đêm mở ra một nỗi sợ hãi mỗi lúc lại sâu thêm vào những hiểm họa. Con gái tôi kêu đau mỗi chân, đòi nằm nghỉ, dĩ nhiên tôi biết không thể đi tiếp, không có ý định vượt đại ngàn trùng trùng bất tận.

Tôi dắt con bé vào rừng, cây lá rậm rịt sẽ che bớt sương đêm, tìm một chỗ bằng phẳng, khuất gió để ngủ. Tôi bảo nó:

- Con nằm xuống đây. Con ngủ đi! Ngày mai cha con mình sẽ tới vườn cà phê Daklak!



Tôi đã nói cho con bé nghe về đời sống của chúng tôi những ngày tới, đời sống giữa vườn đồi cà phê đậm xanh, mùa hoa cà phê nở trắng như tuyết phủ. Chúng tôi sẽ dựng ngôi nhà gỗ đơn giản, kiểu nhà như những trà thất của Nhật Bản.

Tôi cởi áo choàng đắp cho con bé, xê dịch cho nó gối đầu lên chỗ đất hơi cao, yên tâm nghe nhịp thở đều đặn của nó. Hóa ra, trên mặt đất phủ lá khô trong rừng, con gái tôi ngủ dễ chịu hơn trên sàn gác xếp ở nhà. Tôi ngồi canh chừng giấc ngủ của con bé, những đe dọa nào không thể biết giữa rừng rú. Tiếng chim gi thốt lên giọng êm ái hiền hòa, cây lớn nhỏ có thân cao thẳng lẫn cong vòng, dây leo chằng chịt, những bụi gai, chúng im lặng chìm khuất trong bóng tối, dần hiện ra cũng trong cái yên tĩnh ấy. Có lẽ, tôi tự nhủ, chúng tôi sẽ qua đêm bình yên như thiện ý của chúng tôi. Rạng sáng tôi sẽ tìm ra lối đi qua rừng.

Trong lúc chưa nằm xuống ngủ, tôi vẫn cảnh giác những gì ẩn chứa trong bóng đen của đêm rừng. Không có vẻ gì dễ sợ hãi lúc này, tôi dự phòng cho cuộc vượt đại ngàn vào ngày mai. Ngay cả điều ấy tôi cũng an tâm, dù sao đã có một thời tôi là hướng đạo sinh, từng làm sói trưởng.

Tôi mất chút ít cảm tình với người Úc từ khi vợ tôi tiếp ông Harry, mất chút ít cảm tình với cả người Anh, vốn là dòng giống tổ tiên của người Úc như ông Harry. Vậy mà Baden Powell bây giờ tôi nhớ tới như vị cứu tinh, ông ấy là cha đẻ của tổ chức Hướng Đạo, ông ấy là người Anh. Tôi vẫn nhớ rõ những phương cách mưu sinh thoát hiểm trong rừng.

Có cảm tưởng mình đang mỉm cười khi ngó con bé nằm ngủ ngon, duỗi dài chân tay trong chiếc áo choàng, tôi bỗng nhìn trần trời hai chấm sáng xanh, phút chốc lớn rộng, cũng trong phút chốc, tôi nhận ra đấy là hai luồng sáng phát xuất từ sâu thẳm trong rừng. Hai chấm sáng xanh lớn hơn hai hòn bi của con gái tôi thường chơi ở nhà, lớn bằng hai chấm sáng ấy- tròn vẹn đôi mắt cọp.

Quê tôi ở Thổ Tang.

Xưa, không rõ xưa bao nhiêu năm, làng Thổ Tang đã nổi tiếng có nhiều người buôn bán giỏi. Một người đi buôn xa, cùng một đoàn gồm nhiều người ở những nơi khác đi lạc trong rừng, giữa mùa đông lạnh giá. Đêm không ai ngủ được vì rét, có người chết rét. Riêng người quê Thổ Tang ngủ ngon lành trọn đêm, không biết lá ở đâu được gom tới đắp kín cho người này ngủ. Xung quanh chỗ người này nằm đầy dấu chân cọp. Từ đấy làng Thổ Tang lập miếu thờ Cự. Gọi cọp là cự, nên từ đấy gọi các cự già là mọ.

Không còn hồ nghi, tôi nghe cả tiếng thở, hơi thở hơi hám mùi thịt sống phả tới song song hai luồng sáng của đôi mắt cọp. Tôi nhắm như đọc thần chú: Cha con tôi người làng Thổ Tang phủ Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Yên, bây giờ là xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Lạc tỉnh Vĩnh Phú...

Chẳng lâu hơn thời gian tôi nhắm trong miệng lời cầu khẩn, cọp xuất hiện, lướt tới, từ sâu thẳm của rừng. Chân tay như rụng rời, tuy vậy tôi còn định thần, nhìn rõ cọp lướt bỗng tảng đen dưới vòm cây. Tôi tiếp tục lẩm nhẩm, nghĩ chắc không còn đủ thì giờ cầu khẩn, nhưng sao cọp cứ lướt bỗng mà không thấy gần thêm nơi chúng tôi, giống đoạn phim được quay lại thật chậm. Tôi nhìn rõ bộ lông vằn đen, khoảng trắng ở ngực, bụng, hai chân ở tư thế chồm tới có những móng vuốt sắc nhọn đang chậm rãi giương ra.

Luồng sáng xanh, tận cùng của nó là hai chấm tròn ở chiếc áo choàng trên thân con gái tôi đang ngủ. Chưa bao giờ tôi thống khổ như lúc này, hồi hận làm rung từng tế bào thân thể tôi đó chẳng? Chính tôi, mối ngờ vực của tôi đối với người vợ, đã biến tôi thành kẻ sát nhân, đồng thời chấm dứt sự sống của mình. Trong khoảng thời gian căng thẳng vô tận, gương mặt rạn rở hỗn nhiên của vợ tôi hiện ra, không lời trách móc, chỉ có đau xót mà thôi. Đôi mắt nàng nhìn đứa con gầy guộc đang ngủ. Trong khoảng thời gian này tôi cũng nhìn rõ tâm địa mình: Chẳng phải tôi vị kỷ, từ lâu muốn có cuộc sống không ràng buộc? Chính điều ấy dẫn tới thảm cảnh này đây.

Luồng sáng chợt quay ngoắt sang phía tôi, hai chấm tròn sừng trên ngực tôi, những móng vuốt giương rộng vừa chạm nhẹ nơi vai và cổ tôi. Tôi hét lớn một tiếng kêu tuyệt vọng.

- Anh mê hoảng gì vậy?

Đấy không phải là móng vuốt cạp, mà là bàn tay vợ tôi vừa đặt lên vai, cổ tôi, mềm dịu và ấm. Nàng nói tiếp, trong lúc tôi sờ vào người con bé đang nằm ngủ:

- Anh không hạp uống trà, căng thẳng thần kinh, sinh ra mơ dử... Ông Harry sắp lấy vợ người Việt, chủ nhật làm tiệc cưới, định hỏi cho tổ chức ở nhà mình. Ông ấy khen nhà mình xinh xắn... Ông ấy bảo cũng không chật chội gì, ông ấy chỉ đặt một cái bàn, đâu quen biết ai nhiều... Ông Harry tội lắm, vợ ở bên Úc li dị rồi, bà vợ tự cao cho rằng mình trí thức, coi thường ông Harry chỉ là ngư dân... Ông ấy thật thà chất phác, ưa uống trà thì cứ uống tới no bụng. ■

MỘT TÌNH YÊU

Xinh đẹp, duyên dáng, hay mơ mộng, nàng nhận chịu một thứ giáo dục gia đình, để tới tuổi thành hôn không phản đối việc cha mẹ đặt đâu ngồi đó. Suốt tuần lễ trước ngày gặp mặt người sẽ là chồng mình, nàng cố hình dung về người ấy, rồi thở dài, tìm lãng quên trong giấc ngủ. Một anh chàng nhớ mai mối hỏi vợ. Nàng nghĩ - thật đáng chán. Anh chàng phải khô khan, xấu xí què mùa, đến nỗi chẳng quen biết yêu đương cô gái nào...

Hóa ra chàng đẹp trai có tâm hồn nên thơ. Chắc hẳn người ấy từng hạnh phúc đau khổ với ít nhất một mối tình - Nàng nghĩ - và vào lúc tuyệt vọng nào đấy, đã quyết định lấy vợ... Nàng thích một người chồng như vậy, tất nhiên là trước khi gặp nàng. Đối với nàng, mối tình của chàng trước đây sẽ giống như bằng chứng của một người đáng yêu, một người đã được thử thách, chẳng khác thử lửa để biết được vàng. Nàng nhìn nhận, dù sao cũng có tò mò, muốn biết chuyện tình của chàng. Nàng bảo:

- Em thích được nghe chuyện tình của anh trước khi lấy em.

Chàng im lặng. Sợ cô vợ ghen tuông giận hờn? Nàng tự hỏi - Và nàng thành khẩn nói:

- Đừng hiểu em như người ta... Tại sao em ghen được, khi em chưa gặp anh?

Chàng khẽ lắc đầu:

- Anh có mối tình nào để kể.

Thực ra chàng không muốn kể trong bất cứ trường hợp nào. Chàng sợ làn khói mỏng manh tan biến. Chàng muốn cất giấu trong bình chứa bằng pha lê đầy kín, để có lúc nhìn ngắm làn khói ấy giữa khoảng chân không.

Cuối cùng chàng không thể từ chối để nghị thành khẩn của nàng. Chàng kể lại buổi chiều tối mưa xối xả, cô gái vận áo mưa cũng không thể đi ngoài đường. Cô đứng dưới mái lều bỏ không ở đầu một ngõ hẻm. Chàng tạt vào trú mưa, biết đấy là cô

gái nhưng không rõ mặt, lại thêm cơn mưa làm đứt đường dây điện ở khu vực. Tránh nước mưa hắt, chàng đứng khá gần cô, thấy ẩm áp giữa hơi mưa lạnh lẽo đang lùa khắp. Cô gái chợt lên tiếng:

- Em làm rớt chùm chìa khóa... hình như ở dưới rãnh.

Cái rãnh nước hắt phải sâu, dòng chảy ồ ạt như lũ. Nhưng có cơ hội nào tốt hơn cho chàng?... Ngay tức thì, chàng lần mò bằng cả hai tay, tìm chùm chìa khóa.

Chàng tìm rất lâu chẳng thấy, luôn tự nhủ thế nào rồi cũng tìm được. Dù sao bóng tối đã giấu đi cái đáng lui cui mò mẫm thật kỳ cục của chàng. Chàng nghe tiếng cô gái:

- Chắc nước cuốn đi rồi.

- Không đâu... Chùm chìa khóa phải nặng, nằm im một chỗ.

- Dạ.

Giọng nói ấm dịu, hơi run rẩy. Giọng nói ấy phải làm xao xuyến cả sỏi đá dưới lòng rãnh... Bàn tay chàng vừa mò mẫm những viên sỏi sắc cứng, gặp chùm chìa khóa nằm đợi ở đấy.

Trần đầy vui sướng, chàng mở bàn tay có chùm chìa khóa. Chàng nhìn gương mặt cô gái trong bóng tối, biết rằng cô xinh đẹp. Cô gái nhận chùm chìa khóa, bàn tay mềm mại nằm trong lòng bàn tay chàng giầy lặt, có lẽ cả hai bàn tay cùng run...

Cô gái cảm động không nói được lời nào, cô im lặng tới lúc cơn mưa ngớt. Suốt khoảng thời gian ấy, chàng nghĩ tới sự kỳ diệu của chùm chìa khóa. Chúng mở các ổ khóa cho cô gái, mở cả cõi lòng u uất bấy lâu của chàng...

Vẫn im lặng, cô gái bối rối gật đầu chào chàng. Chiếc xe của cô đã nổ máy. Chàng vuốt tiếng kêu:

- Nhà cô ở gần đây chứ?

- Dạ... gần.

Chàng nhìn hút theo cô gái. Cô rẽ vào một con hẻm giữa trùng điệp những con hẻm mờ tối, thấy cũng gần gũi như cô cho biết, nhưng làm sao chàng tìm gặp được?

Chuyện tình của chàng chỉ có thể kể đến đấy. Chàng nghe nàng cười, nàng cười ngả nghiêng cả thân mình.

- Anh có biết tại sao cô ấy cứ im lặng?

Chàng nghĩ là mình biết... Nàng nói ngay sau đó:

- Vì không phải chùm chìa khóa của cô ấy.

Thốt nhiên chàng nhớ lại, khi chàng định mở máy xe, lục tìm hết túi quần túi áo, chùm chìa khóa rơi mất hồi nào. Chẳng phải chùm chìa khóa chàng đã đưa cô gái? Chàng ngạc nhiên hỏi cô:

- Nhưng sao em biết?

Nàng vẫn chưa dứt hẳn trận cười:

- Cô ấy... là bạn của em! Cô ấy đã kể lại chuyện đó... Quá lo lắng vì rớt mất chùm chìa khóa của cả nhà, lúc anh tìm thấy lại không phải, cô ấy tuyệt vọng, còn lòng dạ nào để ý tới gì khác, quên cả cảm ơn anh.

Ngừng nói một hồi, nàng bảo:

- Đấy không phải là một chuyện tình anh yêu à!... Chỉ là một chuyện tếu cợt căng ngồng!

Chàng biết không một ai cho rằng đấy là chuyện tình yêu, có chăng là bậc đạo hạnh. Nhưng chàng vẫn tin đấy là một tình yêu, dù chàng chưa bao giờ làm thơ. ■



TRẦN THỊ HỒNG KHƯƠNG

CHÍN PHIÊN KHÚC

Em là nắng sớm
Xua lạnh nơi anh
Em là chim hót
Trong buổi bình minh

Em làn cỏ ướt
Hồn xanh đại dương
Em hoa nhài thoảng
Mà anh vẫn vương

Em ngọn gió lành
Quạt đi cơn sốt
Em là liều thuốc
An thần của anh

Em là nụ tươi
Cho anh gợi cảm
Bài ca không lời
Bức tranh năm tháng

Em là nguồn thương
Khiến anh tâm sự
Em là mẫu hường
Để anh tình tự

Em là trái ngọt
Anh khao khát hái
Em ván cờ chót
Anh không thất bại

Em là hạt mưa
Vùng anh sa mạc
Cát thổi bỏng khô
Hồn thôi hốc hác

Em là giấc mộng
Cho anh chờ mong
Em là lúa chín
Dậy hương cánh đồng

Em là không gian
Mông lung biên giới
Tình anh mệnh mang
Không chờ không đợi

(Tuyển Tập Tình Ca Việt Nam, Lương Minh Đức, sẽ in)

KHU PHỐ CỦA JOHN STEINBECK

NGUYỄN PHƯƠNG TUẤN

Hà Nội của ta có những khu phố chuyên buôn một mặt hàng nào thì gọi tên theo mặt hàng đó, như phố Hàng Bạc, Hàng Da, Hàng Đào (bán tơ lụa), Hàng Giấy, v.v... ở Mỹ cũng có kiểu đặt tên như vậy.

Năm 1945, John Steinbeck cho xuất bản tác phẩm tiểu thuyết "PHỐ ĐỒ HỘP" (CANNERY ROW). Cannery Row là một khu phố chuyên về kỹ nghệ đóng hộp thực phẩm nằm trong thành phố Monterey, miền Bắc California. Khi khởi viết "CANNERY ROW", John Steinbeck muốn tìm kiếm một cách thức trình bày câu chuyện như thế nào để có thể lột tả được phần bản chất đích thực của khu Cannery Row vào đầu thập niên 1940. Ông để ý đến cái mùi vị nồng hắc tản mạn trong không khí, những tiếng động do kim khí cọ sát vào nhau, thứ ánh sáng rọi mờ mờ trong đường phố, những âm thanh sinh hoạt, thói quen cùng những mộng tưởng của cư dân nơi đây. John Steinbeck quan sát các nhà hải sinh vật học lúc họ thu thập các sinh vật biển, và ông viết trong lời tựa cuốn truyện này:

"Có những loại trùng biển det, mỏng manh đến độ hầu như không cách nào với được chúng cho nguyên vẹn, vì chúng sẽ vỡ ra, tách rời từng mảnh ngay khi vừa bị chạm vào. Ta phải để chúng tự ý trườn bò lên mặt một lưỡi dao rồi nhẹ nhàng nâng lên cho vào một chai nước biển."

John Steinbeck đã áp dụng kiểu cách tiếp cận khéo léo kiên nhẫn này khi ông tìm hiểu về khu Phố Đồ Hộp.

Ngày nay, hàng năm khoảng hai triệu du khách đổ về Monterey, thành phố nằm trên bờ Thái Bình Dương, cách San Francisco 193 cây số về phía Nam. Monterey trở thành một trung tâm du lịch và là nơi có nhiều họa sĩ cư ngụ, vẽ tranh. Các du khách dập dềnh như trầy hội dọc theo khu Cannery Row dài cả dặm, hai bên là những quán nhậu đồ biển, tiệm kẹo, tiệm bán đồ lưu niệm. Bộ mặt của khu phố lịch sử này cũng đã nhiều thay đổi. Những quán rượu nhỏ, những động ăn chơi, tiệm tạp hóa, các khách sạn rẻ tiền của ngày xưa đã không còn. Trước đây ngành ngư nghiệp và kỹ nghệ đóng hộp cá đã đem lại một nền kinh tế phồn thịnh, còn bây giờ thì ngành du lịch góp đến 50 phần trăm lợi tức mỗi năm của thành phố.



Nhưng sự thành công của ngành du lịch ở Monterey lại gây ra những nỗi lo ngại cho những người quan tâm tới văn chương nghệ thuật và các nhà bảo quản những di tích lịch sử. Họ nói chương trình mở mang thành phố trong đó có kế hoạch xây cất một trung tâm thương mại ngay giữa khu phố Cannery Row là mối nguy cho những gì còn lại cuối cùng của một nếp sống xưa cổ đã từng được John Steinbeck thuật tả trong tác phẩm của ông.

Ngày 15 tháng 6 vừa qua, Ủy Ban Quốc Gia Bảo Quản các Di Tích Lịch Sử đã đồng ý kê tên Cannery Row là một trong số mười một di tích lịch sử quốc gia đang bị lâm nguy nhất. Ủy ban Quốc Gia này là một tổ chức tư nhân, bất vụ lợi, trụ sở chính ở thủ đô Washington, được Quốc Hội ủy quyền bảo quản các di tích lịch sử.

Ông Courtney Damkroger, phụ tá giám đốc văn phòng Ủy Ban Quốc Gia phụ trách miền Tây Hoa Kỳ nói: "Cannery Row cho thấy có những mối nguy do ngành du lịch và sự mở mang đô thị đưa lại. Đây là một khu vực du lịch thành công, nhưng quý vị chắc hẳn không muốn mất đi chính những điều thoát tiên đã thu hút du khách tới đây".

Còn phía chính quyền cũng phật ý, bức bối trước những lời cáo buộc của Ủy Ban. Ông Thị Trưởng Dan Albert cho biết: "Chúng tôi cũng cảm thấy phần nào bị tổn thương. Chúng tôi đã nỗ lực lo toan cho khu phố và đã bỏ ra nhiều tiền để bảo quản nó. Chúng tôi làm được gì thêm? Tất nhiên cũng có thể làm thêm, nhưng còn quá nhiều việc khác chúng tôi cần làm. Đó không phải là mục tiêu duy nhất của thành phố."

Ông Albert nói thêm gần đây thành phố bỏ ra 400.000 đô la để mua lại phòng thí nghiệm của Bác sĩ Rickett được Steinbeck tả trong sách của ông. Phòng thí nghiệm này là một di tích lịch sử. Thành phố cũng tốn hết hai triệu mỹ kim để xây cất một tòa nhà nuôi và trưng bày các loại cá theo một lối kiến trúc, bài trí cố giữ lại những hình ảnh đường nét của xưởng làm đồ hộp đã tọa lạc ngay tại nơi này thuở trước. Cũng theo lời ông Albert, thành phố đang xem xét các tòa nhà dọc suốt khu phố và thẩm định 81 tòa nhà coi chúng có được liệt vào hàng các di tích lịch sử hay không.

Ủy Ban Quốc Gia Bảo Quản các di tích lịch sử thoát tiên chú ý tới khu Cannery Row khi phải tranh đấu cho số phận của nhà kho San Xavier, một trong số ít những tòa nhà còn lại từng có mối liên hệ trực tiếp với kỹ nghệ đóng hộp thực phẩm trước đây. Các viên chức thành phố bảo cái nhà kho này không còn được an toàn nữa, và những chủ nhân của nó cũng muốn phá nó đi cho xong, nhưng các nhà bảo quản di tích lịch sử tại địa phương thì cương quyết theo ý kiến bảo quản của mình. Cuối cùng thành phố đưa ra một cái lệnh kỳ lạ như sau: các chủ nhân không được phá hủy nhà kho nhưng tháo dỡ nó ra từng mảnh để có thể dùng lại một số vật liệu của nó trong việc tái xây cất. (In the end, the city ordered the owners not to demolish the warehouse but to take in apart piece by piece so that parts of it could be re-used in construction).

Trong thập niên 1940, một nhà máy chế biến cá được xây cất ở Cannery Row, về sau nó chuyển thành một phòng triển lãm tranh, tượng, các đồ mỹ nghệ, gọi là Stohan's Gallery. Ông Daryl Stokes đã trông coi phòng triển lãm này trong suốt 20 năm trước khi bị sa thải. Phòng triển lãm đã bị người ta mua mất, trong kế hoạch bành trướng đô thị. Ông Daryl Stokes chán nản nói: "Nhiều tòa nhà tọa lạc tại khu phố này đã lâu năm và cứ bị để cho xuống cấp dần dần. Trong khi đó cái phần chú trọng đến việc mở mang được đặt nặng hơn phần bảo quản những tòa nhà xưa cũ vì yếu tố lợi lộc tiền bạc vẫn là động cơ thúc đẩy mạnh hơn. Đáng buồn lắm, vì hàng năm nhiều ngàn người kéo đến đây cũng chỉ là do họ muốn được thấy những gì Steinbeck đã thấy." ■

MỘT NGÀY TRONG ĐỜI QUÂN NGŨ

PHẠM HỮU LỘC

Hôm đó chúng tôi ở trong phi đoàn trực bay, anh bạn tôi là phi tuần trưởng. Sau khi nhận Sĩ Quan trực, anh và tôi qua Cầu Lạc Bộ Phi Đoàn 229 uống cà phê. Điện thoại hành quân chiến cuộc reo vang, Sĩ Quan trực nhận đoán lệnh hành quân xong chạy sang Cầu Lạc Bộ kiểm chứng tôi. Người uống vội ly cà phê đen đá, người rút mau điều thuốc vừa đốt, chúng tôi bước nhanh về phòng hành quân nhận lãnh số phi cơ và toa đồ cùng tần số liên lạc rồi vội vã đeo đồ cấp cứu (survival gear) vào người, phóng lên chiếc pickup của phi đoàn mà anh Trung Sĩ vẫn thư đang đợi đưa ra ụ đậu phi cơ. Phi tuần chúng tôi là Thái Dương 40 với hai chiếc AD-6, mỗi chiếc trang bị sáu trái bom lửa (napalm).

Xuống khỏi xe, tôi đưa nón bay và bản đồ cho anh cơ phi mang lên trước, rồi bắt đầu đi vòng quanh con tàu kiểm soát lại một lần cuối cùng tình trạng bên ngoài phi cơ cùng bom đạn. Chiếc AD-6 với 6 trái bom lửa to lớn, kênh cang, nhìn thật nặng nề trông như một thiếu phụ sắp tới ngày cứu sinh. Tôi kiểm soát lại những dây kẽm giữ ngòi nổ của từng trái bom rồi leo lên phi cơ quay máy nổ liên lạc với Số 1.

- Thái Dương 40, số 2 đây, gọi Số 1.
- Nghe năm, 2.

Anh gọi đài kiểm soát xin di chuyển phi tuần. Tôi đầu phi đạo 27, chúng tôi tăng ga thử máy một lần chót. Xong xuôi, anh và tôi giảm hết ga cho anh em vũ khí chạy vào dưới cánh phi cơ gỡ dây an toàn cho bánh đáp và bom. Tôi nhìn sang Số 1 đậu bên cạnh, giơ tay ra hiệu sẵn sàng, anh liền xin đài cất cánh:

- Thái Dương 40 sẵn sàng cất cánh.
- Nghe rõ, Thái Dương 40, cất cánh phi đạo 27, gió hướng 240 độ, từ 10 tới 20 dặm một giờ.

Số 1 ra phi đạo trước, tôi theo sau. Anh tăng ga nhả thắng cho con tàu lấy tốc độ. Khi anh vừa rời khỏi phi đạo, đến lượt tôi tổng ga cất cánh. Số 1 nghiêng nhẹ cánh quẹo trái bay về hướng Nam, mục tiêu hôm đó là nơi nghi ngờ tập trung của địch phía Nam Tây Nam Pleiku khoảng 60 dặm. Tôi điều chỉnh phi cơ bay sát lại Số 1, quan sát phi cơ anh bạn rồi báo:

- Số 1 bình thường.
- Anh cũng quay nhìn qua phi cơ tôi:
- 2 cũng bình thường. Ra đội hình tác



chiến (tactical formation) đi 2.

- 2 nghe rõ.

Tôi chỉnh nhẹ cần lái, giảm ga lùi về sau và ra xa. Chúng tôi tiếp tục bay đội hình này cho tới khi gần mục tiêu. Anh liên lạc với phi cơ quan sát Bắc Đẩu xin chỉ thị. Mục tiêu này có nhiều phòng không và không có quân bạn ở gần, chung quanh lại là rừng rậm rạp nên sau khi bàn với Bắc Đẩu chúng tôi quyết định thả bom lửa bằng cách nhào từ trên cao độ xuống (dive bomb). Bình thường khi mang bom lửa, chúng tôi thường bay rà ngọn cây với tốc độ cao để bom thêm chính xác cùng trải ra một vùng rộng hơn. Lối thả bom này thường dùng để hỗ trợ quân bạn khi bị hiểm nguy mà địch lại sát gần.

Bắc Đẩu bắn trái khói kêu chúng tôi đánh về phía Bắc khoảng 100 bộ. Đội Bắc Đẩu ra khỏi vòng đánh, Số 1 nhào xuống từ hướng Đông thả hết bom. Sáu trái bom lửa vừa nổ bùng là tôi cũng sẵn sàng vào. Phi cơ lao xuống thật mau, đợi cho mục tiêu tiến dần vào điểm nhắm, tôi thoáng thấy nhiều đốm lửa phòng không gần mục tiêu

bắn lên chớp sáng lia lịa. Nhiều tia đạn lửa vượt lên ngang quanh gần chung quanh con tàu nhưng tôi vẫn đề tâm vào mục tiêu. Bấm nút thả bom xong, tôi kéo mạnh cần lái vượt lên cao độ, nhưng ngay lúc đó, bỗng dừng con tàu muốn lộn ngược về bên trái, cánh trái chìm nhanh xuống, dùng cả hai tay tôi vội vã giữ con tàu thăng bằng.

Qua khoe mắt tôi mới thấy ba trái bom bên cánh trái vẫn còn nguyên, vội vàng tôi bấm nút an toàn cùng dùng "trim" để làm nhẹ sức nặng cần lái rồi tổng hết ga ráng lên cao. Con tàu bị sức cần không cân đối vì bom vẫn còn ở cánh trái chậm rãi lấy dần cao độ. Tôi báo cho Số 1:

- 1 nghe 2 gọi.
- 1 đây, nói đi 2.
- Số 2 bị "hung bombs" bên cánh trái, xin làm một "pass" nữa để "jettison hot".
- Nghe rõ, Số 1 sẽ bay vòng bên ngoài đợi. Cần thận nghe 2.
- Bắc Đẩu cũng đang ở trên tần số này nghe được liên báo:
- Số 2, bạn cứ "jettison hot, one pass" vào ngay mục tiêu.
- 2 nghe năm.

Tôi đánh một vòng lớn để lấy cao độ rồi nhào vào mục tiêu, một tay cầm vững cần lái một tay nắm "jettison handle" đồng thời đạp bàn lái (rudder) qua trái qua phải thật mau lắt con tàu để cho bom xuống. Ba trái bom còn lại vừa rơi là tôi liền kéo tàu vượt lên cao. Tôi chăm chú cho ba trái bom rơi nên không để ý lúc đó địch ở dưới có bắn lên không.

Đúng là xin xăm... trúng quẻ..., nhưng không hề gì! Nếu hôm đó phi vụ mà yểm trợ gần quân bạn, chắc tôi sẽ bay sát ngọn cây để thả bom lửa. Nhưng với cao độ thật thấp mà bị "hung bombs" nguyên một bên cánh, chắc sẽ không đủ thời gian hoặc cao độ để phản ứng kịp thời.

Tuy là người không đạo, nhưng tối hôm đó trước khi đi ngủ tôi cũng bỏ vài phút cảm ơn Chúa. Ôi cuộc đời bay chiến đấu như người đi chùa xin xăm mỗi ngày...may mắn mãi sao được.■

Tác giả Phạm Hữu Lộc trước 1975 là một trung úy phi công thuộc phi đoàn 530 Sư đoàn 6 Không Quân, Pleiku.

TASLIMA NASRIN, NỮ SALMAN RUSHDIE CỦA BANGLADESH

PHÍ ÍCH BÀNH

TASLIMA NASRIN, một nữ Salman Rushdie của Bangladesh.

Là bác sĩ, và là một thi sĩ tiến bộ, không chấp nhận hủ tục của Hồi Giáo, Taslima bị kết án tử hình, không khác tác giả "NHỮNG VÂN THƠ CỦA QUỶ SATAN", phải bỏ xứ mà đi. Khác với Salman Rushdie - là người ngoại đạo của Hồi Giáo - Taslima Nasrin bị uốn nắn theo những tín điều cổ từ lọt lòng mẹ. Cô chống lại chủ nghĩa "bảo căn", tự nhận là "chính thống", đang hiện diện ở mọi tôn giáo, chống cuồng tín, dưới mọi hình thức.

Ngày thứ Sáu 25-9 vừa qua, cảnh sát Bangladesh loan báo: Tòa hạ lệnh bắt cô

Taslima Nasrin, sau khi có tin nữ sĩ này đã bí mật lên về nước thăm mẹ (đang đau nặng) trước đó 10 ngày. Báo Mnabjamin đưa tin "Chúng tôi biết những người cùng đi với cô ta từ London về. Không thể nhầm lẫn cô ấy với người khác". Tờ báo đưa ra nhiều giả thuyết khác nhau về sự trở về này, trong đó nêu lý do mẹ cô đang bệnh. Cảnh sát thì nói là không biết Nasrin hiện ở đâu.

Cô bị một tín đồ Hồi Giáo cuồng tín đưa đơn kiện vào năm 1994, về tội phạm thánh, báng bổ đạo Hồi. Vụ án, đã bị bỏ quên sau khi Nasrin tự tìm đường lưu vong, nay được mở ra lại. Trước lệnh bắt một ngày, Tòa hạ lệnh tịch thu tài sản của cô. Ở thủ đô Dhaka, khoảng ba ngàn người

biểu tình, đòi bắt và hành hình Nasrin về tội "phản đạo".

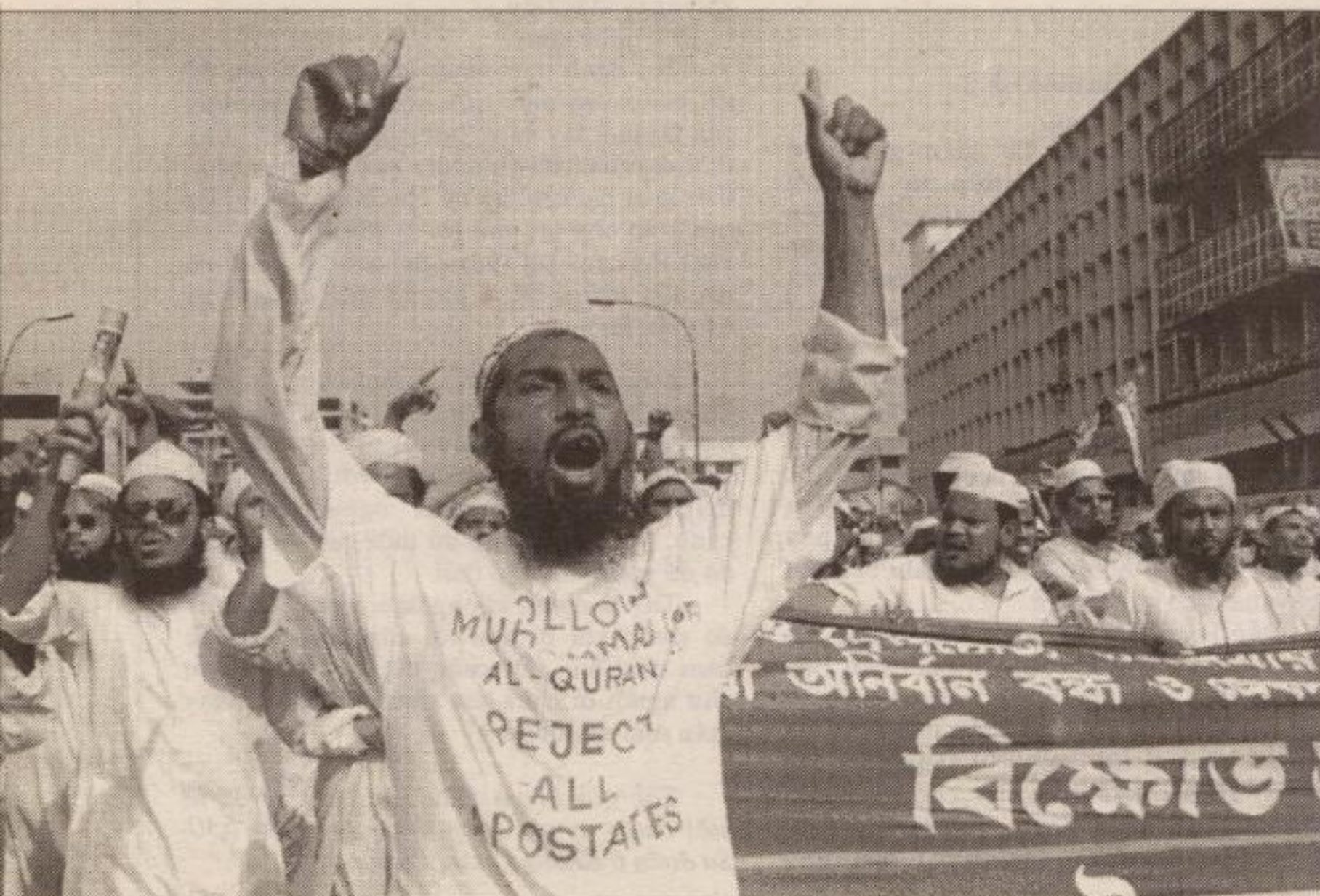
Một bản tin khác trên báo (sau vụ Nasrin chững một tuần): sau khi Tổng Thống của Iran, ông Mohamad Khatami, tuyên bố không xét tới việc thi hành án tử hình do cố giáo chủ Komeini treo trên đầu nhà thơ Salman Rushdie từ năm 1989, tổ chức Khordad treo giá sinh mạng tác giả "NHỮNG VÂN THƠ CỦA QUỶ SATAN" 2 triệu 800 ngàn mỹ kim. Trong giải thưởng bằng mạng người này, có 300 ngàn mỹ kim của riêng người đứng đầu Khordad, là ông Ayatollah Hassan Saneii. Một tổ chức sinh viên Iran quá khích hứa tặng 330 ngàn mỹ kim khác cho người nào hạ thủ Salman Rushdie.

Ấm thăm về thăm mẹ bệnh nặng ở Dhaka, thủ đô Bangladesh, nhà văn Taslima Nasrin vẫn bị báo chí phát giác, gây nên một cuộc biểu tình chống đối của 3000 người Hồi giáo quá khích vào cuối tháng 9.98. Những người này đòi thi hành bản án tử hình mà Chính phủ Bangladesh đã ban hành sau khi Taslima Nasrin cho xuất bản tác phẩm HỒ THEN, trong đó cô đòi giải phóng phụ nữ Hồi khỏi kiếp nô lệ của đàn ông. Hình trên của Reuter, chụp tại Dhaka.

Khác với Rushdie, một người ngoại đạo của Hồi Giáo, nữ sĩ Taslima Nasrin, một mình đương cự với khối tín đồ "bảo căn" (fundamentalist), còn gọi là "chính thống", từ giữa cái nôi đã sinh ra cô. Nasrin 35 tuổi vào năm trốn chạy khỏi quê hương Bangladesh, cũng là một nhà hoạt động nữ quyền, giữa xã hội chìm đắm trong hủ tục, với 80 phần trăm phụ nữ đồng bào thất học, chỉ được dạy suốt đời làm nô lệ cho nam phái.

Vào lúc gặp rắc rối nhất, nhà thơ Nasrin được Thụy Điển nhận cho đến tị nạn chính trị - cô phải thoát thân trước đã. Rồi cô đến Đức ẩn thân. Có một thời gian, ra ngoài công chúng, cô phải đi với những vệ sĩ, như lần tiếp xúc với tác giả Viên Linh tại Prague, Tiệp Khắc, lúc nào cũng có một vệ sĩ cao lớn đứng phía sau. Các ký giả quốc tế so sánh thi sĩ Nasrin với thi sĩ Salman Rushdie, bị Iran lên án tử hình.

Nhận thấy Thụy Điển là nơi quá lạnh, và quá trầm lặng, Nasrin đến Washington, D. C., thủ đô Hoa Kỳ. Ca sĩ Irene Aebi hát trước micro bài thơ của Nasrin phổ nhạc "Ông ấy là cha em đó, nhưng không là ai cả. Anh ta là anh của cô đó, nhưng không là gì của cô. Bà kia là mẹ chị đó, nhưng thực ra bà ấy chẳng là ai cả ... Minh mày, đơn độc ...". Phía sau cô ca sĩ là 6 nhạc sĩ của nhóm Steve Lacy Ensemble, chơi nhạc





Nhà văn Salman Rushdie, một án tử hình khác.



Taslima Nasrin hiện sống âm thầm vì mang án tử hình, dù vậy tác phẩm của cô vẫn gào thét. HÌNH MITSU YASUKAWA

jazz hiện đại, trình diễn bản "Tiếng Khóc", dựa trên khoảng một chục bài thơ của nữ sĩ "nổi loạn" Nasrin. Một câu trong bài là "Ngoài chính mày ra, mày không có một con vật hay một giống cây nào. Nhưng chừng nào mày cả quyết mày là của chính mày, thì mày thực sự là mày."

Lacy, trong Bộ Sáu Lacy Ensemble, chọn phổ nhạc bài "Tiếng Khóc", một bài trong tập "CUỘC HÔN NHÂN HẠNH PHÚC", sau khi đọc được trên tờ New Yorker vào năm 95. Tình cờ, Lacy trình diễn "Tiếng Khóc" ở Berlin đúng thời gian Nasrin đang lưu trú tại đó.

Một lần khác, "Tiếng Khóc" được trình diễn ở thủ đô Washington, D.C., tại Trung Tâm Cộng Đồng Do Thái. Nasrin không định tham dự, dù thích, vì cũng đang rất bận rộn với các dự định, khó rời New York. Nhưng, bất ngờ cô xuất hiện, mà không ai nhận diện ra. Sau cuộc trình diễn, Lacy giới thiệu nữ sĩ phản kháng với khán giả, và cô được hoan hô nồng nhiệt. Một người bạn thuyết phục cô đến vào phút chót. Lacy giải thích "Không có gì lạ. Cô ấy ngại thông báo trước có thể gặp chuyện phiền phức. Cô ấy đã gặp nhiều cảnh huống nguy ngập. Người ta chỉ muốn khai thác cô, biến cô thành người phát ngôn cho những điều cô không muốn lên tiếng đại diện". Lacy cho biết mỗi buổi trình diễn thơ Nasrin đều có cảnh sát, chuyên viên tháo gỡ bom, và quân khuyến bảo vệ. Ở Pháp, trình diễn thơ Nasrin cũng thu hút những đám đông to lớn". Lacy kết luận "Nữ sĩ Nasrin đang là nhân vật nóng hổi thời sự".

Cô kể rằng mấy năm qua là thời kỳ khó khăn nhất, cô không viết lại được, mà nguồn sống chính là từ những sách xuất bản, chẳng hạn từ cuốn "HỒ THẸN". Nasrin nói "Những ác mộng mà tôi gặp, khi còn ở quê nhà Bangladesh, và rồi phải xa gia đình, khiến tôi phải mất một thời gian dài mới viết lại được". Cô đặt nhiều hi vọng vào cuốn tự thuật của mình, có thể ra đời trước cuối năm nay tại Pháp.

Trong tháng Bảy, dịch giả Pháp Philippe Benoit (giáo sư dạy tiếng bengali tại trường đại học Sorbonne) đã làm việc chung mấy tuần lễ liền với Nasrin ở New York. (Bản dịch tiếng Anh chưa khởi công). Nhưng, nữ sĩ phản kháng rất tự hào về ngôn ngữ Bangladesh của mình, vẫn lo rằng những tác phẩm của mình mất đi nhiều gửi gắm khi dịch sang ngoại ngữ.

David Richards, ký giả của báo Washington Post, tìm gặp được nhà thơ phản kháng Tháng Bảy 98, viết: "Trùm kín người từ đầu đến chân bằng chiếc burkha đen tuyền truyền thống của phụ nữ Hồi Giáo, Nasrin trốn khỏi thủ đô Dhaka của Bangladesh, hồi Tháng Tám 1994, tìm đường sang Stockholm (Thụy Điển). Trong tháng Bảy 94, một tờ báo Calcutta diễn dịch lại một lời nói của cô rằng "Kinh Koran phải được hiệu đính lại hoàn toàn". Mọi giải thích đều vô hiệu.

Từ năm 93, cô đã tung ra cuốn tiểu thuyết "HỒ THẸN", cảm hứng từ những biến

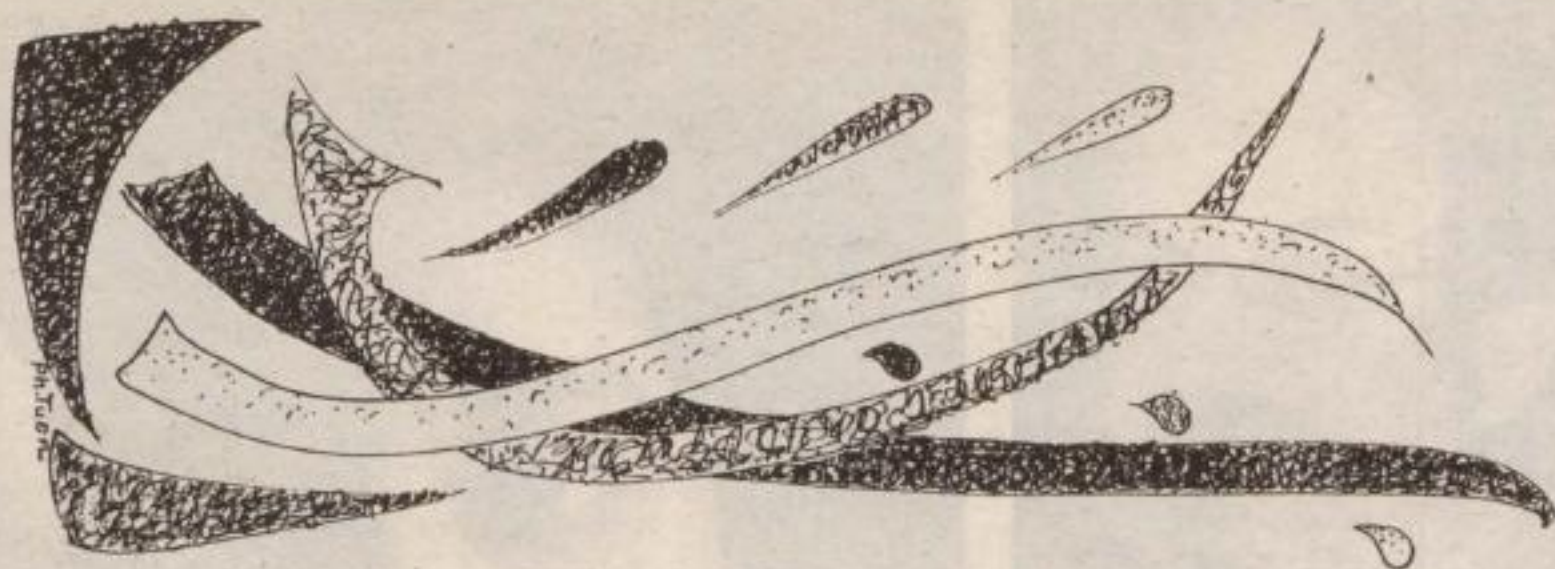
cố thực tế, bắt đầu với vụ một Đền Thờ có từ thế kỷ XVI bị người Ấn Độ Giáo cực đoan thiêu hủy. Để trả thù, người Hồi Giáo nổi lên bạo động, và hỗn loạn lan nhanh sang Bangladesh. Mặc dù được viết vội vã, sơ sài, cuốn HỒ THẸN nhanh chóng bán ra 60 ngàn ấn bản ở trong nước Bangladesh, trước khi bị chính quyền cấm lưu hành. Người Hồi Giáo xem "HỒ thẹn" là một vết hoen ố đối với niềm tin của họ. Nasrin cả quyết rằng tác phẩm này chỉ nhằm lên án sự cuồng tín, dưới mọi hình thức.

Những năm sống lưu vong không làm Nasrin hạ thấp quan điểm của mình, mà chỉ càng làm cho cô thêm tin rằng làn sóng của cuồng tín vừa rộng vừa sâu. Cô than thở: "Từ ngày sang Âu Châu, dự các cuộc hội thảo và thuyết trình, tôi được người Thiên Chúa Giáo ủng hộ khi tôi phê phán khuynh hướng bảo căn của Hồi Giáo. Người ta nghĩ rằng tôi chỉ chống Hồi Giáo. Nhưng, khi biết tôi chống mọi tôn giáo, người Thiên Chúa Giáo không còn thích tôi



Viên Linh, Taslima Nasrin trong The Castle, dinh Tổng thống Tiệp Khắc, Prague, 1994.

HÌNH LÊ ĐÓ.



.T.H.Ơ. X.U.Ớ.N.G. H.O.A.

THÁI CUỒNG

THÂM BÁC HẢO TÂM

Thân gửi đôi lời nhắn Hảo Tâm
Từ khi lưu lạc khỏi Miền Nam
Ngón thơ ngông cũ nay còn giữ?
Gậy Đánh Chó xưa hiện có cầm?
Trạng Đốp đang nằm xâu đất mẹ
Đồng Mai đã biến dạng hơi tằm.
Thái Cuồng nay đã mò "qui mã" (*)
Núp ở Houston hiếm khách tằm. (**)

(*) Thập niên '80, vì kinh tế kiệt quệ, Hà Nội đến cầu hương linh Vua Lê Thái Tổ, xem phải làm gì để cứu nước. Vua phán đêm nay, giờ Tý, ra bờ Hồ Hoàn Kiếm sẽ biết. Đúng giờ đó, một con rùa nổi lên, con rùa lại cưỡi trên lưng một con ngựa đá, chẳng ai hiểu nghĩa làm sao. Lại cầu nữa. Lần này con ngựa nổi lên trước, con ngựa lại cưỡi trên lưng con rùa. Lại cầu không ai hiểu. Phạm Thủ Tướng bắt rút đi qua đi lại cửa Đền Ngọc Sơn, may được Cụ Thủ đến tới hỏi chuyện. Bèn kể lại sự việc. Cụ nói: Đức Vua phán rõ ràng thế mà Thủ tướng còn hỏi. Con rùa trước, con ngựa sau, là qui mã. Đó là đệ nhất kế: qua Mỹ. Đệ nhị kế, con ngựa trước, con rùa sau, là mã qui, hay Mỹ qua. Đây, cứ theo hai kế đó là cứu được nước.

(**) Gậy Đánh Chó là tên một mục thơ trào phúng trên báo chí Miền Nam trước 1975, giống như mục Đàn Ngang Cung của Thần Đấng (Đình Hùng), Hà Thượng Nhân (Hoàng Trính), hay Thơ Đen của Tú Kếu (Trần Đức Uyển). Trạng Đốp, Đồng Mai là hai nhà thơ trào phúng lúc đó.

TRẦN LAM GIANG

CHIỀU Ê ẤM

'Đầu xanh, ngựa chạy, đầu xanh bạc
Chán cả giang hồ, chán cả ngông'
Mưa nắng xứ người, lâu vẫn lạ
Bốn mùa qua lại, ngỡ ngang trông.
Bạn hữu năm năm hao mấy kẻ
Tạ từ như lá rụng lảng lừng.
Bùi ngùi trà rượu, vài ly tẻ
Chiều buồn ê ẩm,
nhớ thương thăm. (*)

THÔI HIỆU

HOÀNG HẠC LẬU

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng Hạc Lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tinh xuyên lịch lịch Hán dương thụ
Phương thảo thê thê Anh vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

CAO TIÊU

DỊCH THÔI HIỆU,
HỌA NGÂN GIANG

(Dịch từ dưới lên)

Buồn lắng trên sông, khói sóng ơi!
Chiều tà, quê cũ khuất xa vời
Cỏ Anh vũ đó, xanh dừng ứa
Cây Hán dương kia, biếc chớ phơi
Mây trắng ngàn năm trời bằng lãng
Hạc vàng một tấc đất bùi ngùi
Chốn đây Lầu Hạc riêng trở lại
Cưỡi hạc người đi, bóng nước trôi.



(*) Hai câu đầu do Trần Quốc Cầm đọc cho tôi nghe trong quán Hòa Mã, sau khi phá khói thuốc vào mặt tôi, chê tôi "không tung vào đời, lại về đây mở trường dạy học". Tôi chẳng rõ tác giả hai câu đó là ai. Trần Tử đã bỏ đời ra đi vào mùa kinh tế mới.

nữa. Điều tôi khám phá ra là chủ nghĩa bảo căn có mặt ở mọi xã hội, và ở Bangladesh thì hiển hiện rõ hơn".

Nasrin có cha là một con người độc đoán, sẵn sàng đòn vọt cô con gái "nổi loạn". Thậm chí, một người trong gia tộc còn mưu định cưỡng hiếp cô. Với những bài báo, gồm văn và thơ, mang quan điểm bảo vệ nữ quyền một cách danh thép, cô bắt đầu có tên tuổi từ cuối thập niên 1980. Những hình tượng gợi dục trong hành văn của Nasrin bị coi là kích bác, phạm thuần phong mỹ tục Bangladesh, và phạm thánh. Cô hét lên trong bài thơ "Chạy đi, chạy đi", rằng: "Một bầy chó đang theo chân em đó. Hãy nhớ bệnh chó dại. Một bầy đàn ông đang bám gót em đó. Hãy coi chừng bệnh giang mai...."

Quan điểm về tôn giáo của nhà thơ Nasrin còn bốc lửa hơn thế. Một que diêm đã làm bùng cháy mỗi lửa đã âm ỉ tự bên trong, đó là cuốn tiểu thuyết "HỒ THEN", tiếng Bangladesh là TAJJA (1993), khiến cho sau đó, Nasrin bị lên án là kẻ đã dám cả gan báng bổ đạo Hồi và Tiên Tri Mohammed, là "con quỷ cái", là vẩn vẩn... Không thiếu người tình nguyện thi hành án tử hình cô.

Trong đời thường, đó là một phụ nữ nhỏ bé, có cặp mắt nâu nhạt hiền dịu và nụ cười mệt mỏi. Như ký giả báo Washington mô tả, sau lần tìm gặp Nasrina ở New York. Ông viết: "Mặc trên người chiếc áo choàng trắng tay ngắn, Nasrin mang vài món nữ trang nhỏ bằng vàng. Tiếng nói của cô trầm lặng không có vẻ gì là thích hợp với những tuyên bố nảy lửa."

Với tiếng Anh khá dễ nghe (sinh ngữ thứ hai của Nasrin), cô nói "Thiên hạ bảo là tôi lễ phép và rất điềm đạm". Cô tiếp "Những ai chưa biết tôi, chỉ đọc qua sách, hẳn phải nghĩ rằng tôi là một con người hung hăng. Họ ngạc nhiên thấy tôi như vậy. Tôi nghĩ là không cần gì phải hung hăng, hay phải hét tướng lên. Những phần nộ, tôi đưa hết vào sách rồi. Tôi rất mềm mỏng, nhưng mạnh từ nội tâm. Hung hăng không nhất thiết là vững về tinh thần".

Nơi nhà thơ phản kháng sinh sống gọn gàng và đơn giản. Từ năm 1994, cô đã phải sống lưu vong, phía sau cánh cửa đóng kín như căn hộ này (ở New York, giữa năm 98). Dăm đôi dép xếp thành một hàng gọn ghẽ. Chiếc máy điều hòa không khí ồn ào gần ở cửa sổ.

Nasrin than thở "Tôi không có quê hương cho chính mình. Tôi hiện như chiếc xe buýt kia, chỉ tạm ngừng ở đó. Mọi quốc gia tôi đến là những trạm dừng. Tôi mong chờ ngày trở lại Bangladesh. Nhưng, không thể tìm ra chiếc xe đưa tôi về". ■

■ Từ Dhaka hôm thứ ba 28.10.98, ký giả Barry Bearak của nhật báo New York Times đã liên lạc được với Taslimma Nasrin bằng điện thoại lưu động. Cô vẫn đang lẩn trốn đâu đó. Một tờ báo Hồi giáo, cũng hôm thứ ba, viết rằng Taslima Nasrin đã nhẹ giọng đi rồi, và muốn xin lỗi. Cô hỏi lại ký giả Bearak: "Xin lỗi cái gì? Tôi không làm gì sai. Tôi chỉ nói sự thật. Các bản kinh đã lỗi thời và không hợp cảnh." Mẹ cô, bà Idul Wara cũng cho là con gái mình sai, đó là lời tuyên bố của Faizul Kabir, người anh lớn. Cô nhất định không lùi bước.

BÙI GIÁNG
TRANH ĐÌNH CƯỜNG
sưu tập Đặng Tiến

Có những tác giả “khép một chu kỳ và tiến tới vì một tiếng ca chung cục, vì một đối chiếu cuối cùng”. Chúng tôi nghĩ tới Camus, nghĩ tới Simone Weil, Malraux, Charles Morgan, Gabriel Marcel và nghĩ tới ông, thưa ông René Char; và nghĩ tới một “giòng thuần khiết có thể nhận thấy rõ trong văn chương Pháp... qua điệu phổ điển đoạn trường của tai họa”, vâng, chúng tôi nghĩ tới điều ấy, trong thời buổi giòng bão dồn dập tới trên đất nước chúng tôi và đầy dọa dân tộc chúng tôi. “Tiếng ca chung cục” ông nói tới, phải chăng là một lời vĩnh biệt? Phải chăng là một lời hứa hẹn? Và từ một cuộc “đối chiếu cuối cùng” cái gì sẽ hiện ra. Một chân lý canh tân nào Âu Châu thời nay sẽ có thể tiếp thông cho chúng tôi bởi giọng nói của Nàng Thơ tự lực?

Vì ông là thi sĩ...

Vì ông là bạn thiết của Camus...

Vì Camus đã từng nói với chúng tôi về Malraux, về Simone Weil...

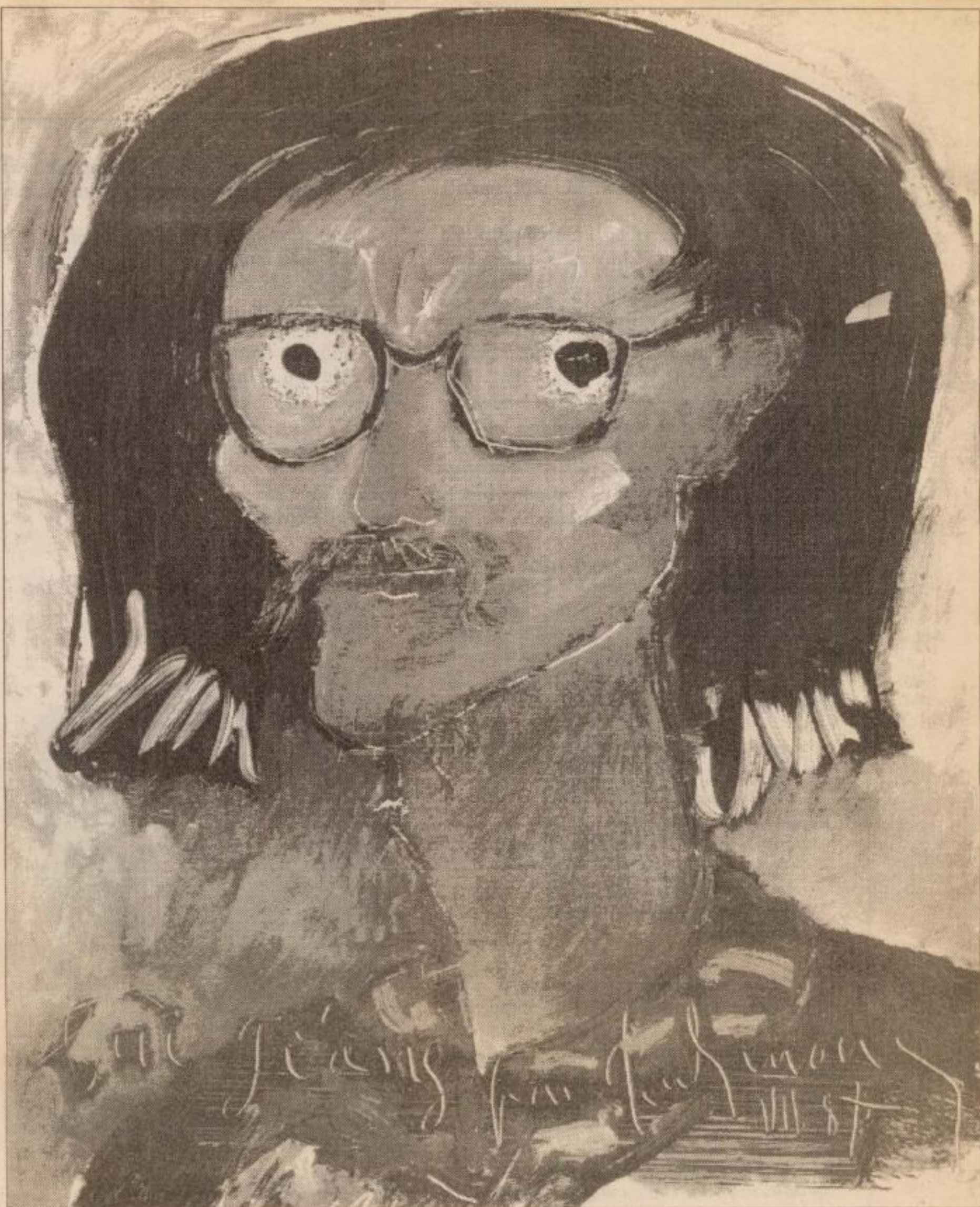
- Nhưng Simone Weil là ai thế?

Đây là lời đáp của Việt Nam: Weil là một trong những linh hồn hiếm có đã về cõi trần một thời gian rất ngắn, đã đột ngột ra đi, để lại phía sau bao nhiêu luyến tiếc; những linh hồn đã nghiêng mình trên đau thương của những thế kỷ, đã đem lại cho người đời những hứa hẹn của suối ngọt ngân vang; đã nói với chúng tôi về những dân tộc phương xa, về những mạch máu tím bầm giập, đã nêu ra từ lâu vấn đề những dân tộc nghèo khổ ở Á đông... Những linh hồn ấy đã biết (đã nhận ra) chúng tôi, đã ra dấu cho chúng tôi, đã yêu thương chúng tôi, còn nhiều hơn chúng tôi thương nhau, có lẽ...

- Và Camus?

Người đã một lần về từ Phi châu, từ “miền đất trầm trọng và đau đớn kia” mang lời nhắn gửi của mặt trời và ngàn sao trường tại, những thần tình sâu thẳm, những tàn khốc chịu đựng không kham, những sự thật của cõi đời giả dối, những giả dối dịu ngọt của tấm hình hài chảy xuôi theo mối tình phù du cứ tự muốn mình chung thủy... Camus cũng đã ra đi mất, và “không bao giờ còn kẻ nào sẽ đáp bồi được khoảng trống do cái chết ấy mở ra”.

“Bây giờ chỉ còn vắng lặng, một vắng lặng hoang mang” (Heinz Beckmann).



TRÊN CON ĐƯỜNG LẶNG LẼ BÙI GIÁNG

Một vắng lặng hoang mang giữa đổ nát, và dư vang những âm thanh loạn nhịp của “bản nhạc dương cầm im vắng la thương” đến từ một tập Nhật ký Siberie hoặc từ dòng sông Sorgue... hoặc từ miền cát trắng Tipasa...

Đối với kẻ đã ra đi vĩnh biệt cõi đời còn có nghĩa là: chấp thuận sự “hững hờ êm đềm man mác của cõi đời”; nhưng những kẻ ở lại đứng một mình “trong dòng lịch sử cuồng nộ, dị hình” những kẻ đó hốt nhiên nhận thấy mình chịu thiệt thòi xiết bao bởi sự vắng mặt của một bạn đường trung thành và can đảm.

- Và ông nữa, thưa ông René Char, vì lẽ gì ông xui chúng tôi bận bịu? Jean Pénard có cho rõ lý do:

“Nếu trong tất cả các thi sĩ Pháp hiện còn sống, René Char là kẻ xui chúng ta quẩn luyến nhiều nhất, ấy hẳn là vì chúng ta cảm thấy ông mang mối tình yêu sâu rộng đó giữa mọi ngôn ngữ... Và mối tình ông

dem cho chúng ta và xui chúng ta đáp lại; là một dịp may giải thoát, đối với mỗi người”.

Quả thật, đó là một lời nói “nói rất nhiều”, yêu thỉnh mọi lương năng hòa ứng. Mong rằng các dân tộc huynh đệ sẽ cùng mang ý chí tìm trở lại con đường về tinh thể của ngôn ngữ sơ khai.

Khởi từ đâu? Từ đòi hỏi, từ yêu sách nào? Có lẽ đây là sự đòi hỏi của một “lưu trú ban sơ” không ngừng nói mãi về sức mạnh vô hình của gần gũi trong xa xôi, sự yêu cầu hảo hợp, nghĩa là đừng vô tình bước bình bước qua bên cạnh mà không nhận ra huyền nhiệm của làn ánh sáng mờ phớt - trong thời buổi điều linh bóng tối lăm than ngày càng trầm trọng.

“Từ đó chúng ta biết vì sao một bài thơ của René Char mang một sức nung hậu chung đúc, đến nỗi mỗi tiếng, mỗi lời hầu như là mỗi mảnh radium (quang chất). Ấy

bởi vì cả đời sống nhân gian được kết tinh tại đây, vì tình bạn thân ái của một người". (A. Rousseaux)

Tình bạn thân ái của một người? Có thể đem lại gì cho ta? Một mùa xuân? Một mùa thu? - Mùa thu là gì? (Mùa thu là cái gì lạ ư?). Mùa thu là cái gì soạn sửa một mùa xuân hồi sinh, kể từ một Andenken, một tưởng niệm về làn ánh sáng rạng rỡ bình minh của tình bạn hữu... Đó phải chăng là ý tưởng sâu kín của Camus lúc ông định nghĩa mùa thu. - *Mùa thu - là một mùa xuân thứ hai, và bao nhiêu lá cây đều óng ả như những đóa hoa thắm. Có lẽ rằng những con người cũng sẽ nảy nở tươi tắn như vậy, nếu cô vui lòng nhẫn nại giúp họ một chút.* (Le Malentendu)

Những tiếng rất đơn sơ với những dư vang bất tận đó, đem lại cho chúng ta độ dài của những âm ba, do đó mà những dân tộc chịu điều đứng tìm ra được tiết điệu để hài hòa, điều kiện cần yếu để quy tụ hàng ngũ những người tự do đương đầu với những sức mạnh chà đạp.

*Hỡi những người không đầu hàng bạo lực.
Ngày nay các bạn về đông lắm,
và mỗi ngày mỗi đông thêm.
Quân thù e sợ các bạn.
Các bạn đừng để chúng thất vọng.
... Hỡi các bạn không đầu hàng bạo lực.
Không có gì làm cho tôi lo lắng:
tôi đặt niềm tin nơi các bạn"*
René Char

Niềm tin đã khơi dẫn niềm tin, cùng đứng mạnh trên những vị trí bị hùng. Sức phản kháng của con người - ấy là sức phản kháng của lòng dũng cảm trước bão giông, chống đối lại sự băng hoại vô nhân đạo tràn ngập. Điều đó bao hàm một gắng gỏi triền miên, một niềm "thanh thần nghiệt ngã", theo lời thi sĩ René Char. "Tư lự vì mùa màng, và xem thường lịch sử cuồng nộ, đó là hai đầu chóp của chiếc cung tôi sử dụng".

*"Sinh bình tiền diện bao dung
Đi về phảng phất điệu hùng tâm kia".*

Bốn biển một nhà, mọi người thuần nhiên vô tội, thiên đường biến biệt đó đã đi xa. Ngày nay? "Mọi người cùng có tội, lúc tổ quốc gặp tai ương". Mọi người cùng có tội, có lẽ không phải vì oán hờn, mà bởi cuộc đòi hỏi tinh thần, bởi cơn phản kháng trên bình diện tư tưởng siêu hình, bởi "cố gắng tuyệt vọng và dầm máu để xác nhận con người trước những lực lượng chà đạp chối bỏ". Nhưng bởi đâu mà có trạng huống kỳ dị của con người thời nay? Con người không còn có thể xây dựng và cư trú trong lĩnh vực của Cốt Yếu (trong cõi đạo căn cơ), bởi đâu như vậy? Cái gì đã cướp đoạt mất mọi "đất đai" giúp con người "bén rễ"?

Ai ai cũng biết (và thi sĩ, và nông dân biết nhiều hơn kẻ khác) cái mà người tư tưởng Đức (Heidegger) gọi là "nghiệt khắc của tầng thất, dã man của vi phạm, tàn khốc của tầng ố". Cứ mỗi bước đi là mỗi bước chôn chân, vì người đồng bào chối bỏ. Nhưng chúng ta cũng biết rằng sự tự do chân chính chỉ tìm ra được là ở tốt độ đoạn trường. "Khổ đau hiển cho con người sức mạnh giải phóng, chính ở những chỗ ta không ngờ".

Những đứa con của Á Đông biết rất nhiều về những cuộc phiêu ly vĩnh ly mọi bờ bến.

*"Bởi vì Nàng Thơ đã biến tôi thành
một trong những đứa con của Hy Lạp"*
Nerval + Hoelderlin

Đối với tôi, Cổ Hy Lạp ấy là Cự Trung Hoa nghĩa là Việt Nam muôn thuở - nơi chốn cốt thiết của Tôn Thế mở phôi, qua giấc ngủ man mác phiêu diêu của mặt đất. Nơi đây, những chương ngại thấp xuống, những chủng tộc về gặp nhau trong cùng chung một định mệnh: Ngôi nhà của Tôn Thế giao nối với Nhịp Cầu Hư Vô trong Nếp Gấp của cuộc Đối Thoại cuối cùng, tối thượng.

*Hàn gia ở mé Tây Thiên
Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu
Mấy lòng hạ cổ đến nhau
Mấy lời hạ tứ ném châu gieo vàng*



THƯ GỬI RENÉ CHAR

Bình diện của Ngôn Ngữ ban sơ đời khắp mọi chân mây, khởi từ điệu nói Nguyễn Du, là như rứa đó.

Chúng tôi cũng biết rằng định mệnh của làn suối nguyên nguyên còn truyền sử xanh cổ lục, là: rút lui, ẩn mình, nép vào dưới hoa, để (tiết Thanh Minh) càng hiển lộ. Và nếu con người thi sĩ đôi lúc buộc phải sử dụng điệu quá khích cường bức, chàng vẫn hiểu cách tự ước chế, để khơi dẫn tồn thể về trong ngôn ngữ bằng "tiếng nói của lặng im".

Nhưng lâu sao là thời gian! - thời gian của mong đợi. Bởi đâu? Theo cách điệu diễn giải thân thuộc với người Việt Nam, trong phép giao âm nói lái, - nếu cần định nghĩa tiếng "attente" chúng tôi bảo: *attente là entr'acte* (chờ mong là chong mờ, mong đợi là mời động: đợi mong là giờ tạm dừng giữa hai tuồng, hai lớp nhạc) - Và giờ tạm dừng là gì? (Là dựng tạm giờ?) Là bài-dao-trực trong thời gian thai nghén những quyết định lớn khả dĩ bảo tồn một chuyển hướng của định mệnh về sau. Sự việc tới giờ đến, sẽ đến; phải biết "chong ngọn đèn mờ để chờ mong".

Người nông dân Việt Nam sẽ phát biểu cũng ý tưởng đó dưới hình thức tắt định hải hùng này:

"Mê gái cũng phải từ từ. Đốn tre, đẵn gỗ, mò cua, bắt chuẩn chuẩn cũng vậy. Vì cái cõi thiên nhiên nó lì lợm lắm".

Nhưng ngày nay gió thổi quá mạnh. Chúng tôi đứng trước những nguy cơ khác thường, làm sao chịu đựng nổi: tự ước thúc trong kiên nhẫn chờ mong? Lịch sử mở hốc cái hố thẳm của mình ra, và lao đầu vào trong đó. Cái niềm thanh thần dị thường nằm giữa lòng trận gió lốc, niềm thanh thần đó đã đi mất với cha ông. Trên mọi bình diện, thanh bình là một thanh bình bị hăm dọa.

*Tôi đến đây để cùng khóc
với các anh và các chị
Xứ sở ta đau thương
và cảnh tình ta bi đát
Bàn tay tôi đây xin các anh nắm lấy...
Nhất Hạnh*

Một người đồng bào của chúng tôi nói như vậy đó.

Hỡi ngôn ngữ! Người có thể xua đuổi bóng tối đang vây quanh! Hỡi đối thoại? Vì lẽ chi người dễ bị tổn thương lắm thế?

*Mỗi đêm gió nhớ trăng tìm
Bãi sông triều dậy đi niềm chia phôi
Hoài Khanh*

*Đợi chờ có nghĩa gì không
Thư người xa đấy sao lòng chưa tin
Vâng tin thì đã là tin
Tờ thư thơm ngát như niềm hẹn nhau
Nhưng còn câu chuyện mai sau
Mà e ngại nhất là câu chuyện này
Lê-Vinh-Thiếu
Câu chuyện gì?*

Bởi đâu mọi tình cảnh, mọi hứa hẹn của chúng ta, cứ chịu gắn liền vào trong một niềm khắc khoải. Niềm khắc khoải ấy có tuyệt vọng chán chường không?

*Sáng nay vừa thức dậy
Nghe tin em gục ngã
Nơi chiến trường...
Nhất Hạnh*

Trong ánh sáng bình minh, linh hồn người thi sĩ bị chia xẻ bởi hai sự vật, một lòng lầy, một thể lương: trong vườn đóa hồng nở, trên chiến trường, người thân yêu ngã gục...

Những nguyện cầu, những hoài vọng, những ước mong, những đợi chờ không thể lộ ra lời. Cái gì ngăn trở? Có trầm trọng không? Có phi lý không? "Ngoài ý muốn của họ và ngoài ý muốn của tôi, một người bạn đang giết hại tôi". (Euripides)

*Tôi về, mây gió trong thân
Tìm Xuân Tình Thế, chịu phân ly rồi
Đầu khe núi ngủ yên đời
Liều ru thanh trượng trong lời ra đi*

"Không một chân lý nào không mang theo với mình niềm chua xót" (Camus). Bởi đâu?

Vì sao luôn luôn trong định mệnh con người và định mệnh dân tộc, những hài hòa, hảo hợp chân chính, bao giờ cũng tới sau những tranh chấp cuồng loạn bão giông? Ngày nay chúng ta đương ở một khúc quanh kỳ diệu của lịch sử. Chúng ta sắp mất trọn hoặc được trọn, thua toàn bộ hoặc thắng toàn sông. Giấc mơ vĩnh viễn của mặt đất đau thương bụi hồng lẻo dẹo có sắp thành tựu trong một phút chiêm bao? Một cuộc tái giá, tục huyền, trước khi đánh mất những vườn đào của mặt đất, còn gắng gạt bỏ những gai góc, và xin giữ lại mùi hương?

Trước câu hỏi đó, nàng thơ đã có lời
đáp sẵn:

Dưới cành nguyệt quế Võ Linh
Ngành Sim Lục kết ân tình Tử Hương
Neval

Đoạn trường ly biệt người thân
Mang đời cô độc vượt ngàn núi non
Tinh thần tịch hạp chon von
Truyền vào hai giọng song song một lời
Hoelderlin

Cái gì chia xa Hegel và Hoelderlin,
cũng chính là cái giúp cho lời thi ca thành
tự: tinh thể của thần linh bước vào trong
ngôn ngữ.

Chúng ta ngày nay còn phải chịu đựng
những thử thách nào trong đêm ma quái
(hay thiêng liêng?) của cõi đời, trước khi
bất tay hảo hợp? - những bàn tay còn mang
nguyên vết thương ngày cũ:

Đây hai bàn tay xưa
Tôi mang về trả lại.

Nhất Hạnh

Chúng ta còn phải mở phôi chân lý nào
ẩn trong nếp gấp nào của Ân ngữ mà Nàng
Thơ nêu ra? Giữa những khảm kha, bất bình
vô số, còn có hình bóng nào bất di, hay lấp
loáng, hay chập chờn để thị quan dừng lại
đăm chiêu?

Dấu in cỏ lục sương cài?

Thần hoang vu dậy? Tiên nài nỉ gieo?

Trường giang có nhớ em Kiều?

Của tôi mơ mộng tự chiều hôm nay?

Sao không? Tất nhiên là có "Tôi đã
tiên cảm được người sau chân trời tâm tối"
(René Char) Ngồi sao bé nhỏ trở về..." theo
sau chân nàng thôn nữ vào xóm mang cả
một hoàng hôn thắm thắm trên vai.

"Hoàng hôn thay đổi ý nghĩa và hình
ảnh. Từ một hình tượng khác, và ý nghĩa
khác, hoàng hôn biến dạng lời cổ lục thi ca
và tư tưởng, và cuộc đối thoại giữa đôi bên"
(M.Heidegger).

BÙI GIẢNG

ĐI VÀO CÔI THƠ

CUỐN MỘT

THI CA TƯ TƯỞNG

CUỐN HAI

"...Ông chọn cách nhận định thơ thật
độc đáo, không theo một chọn lựa hệ
thống nào cả mà nhiều khi đọc lên thật
bàng hoàng. Với nhận xét tinh tế, độc
sáng về một khía cạnh nào đó của một
tác giả thơ nào đó..."

Tạp chí Thời Văn, Sài Gòn.

"...Đi vào cõi thơ theo lối ngẫu nhiên
tao ngộ, cơ duyên dun dùi... chẳng nên
gò ép cưỡng cầu. Người viết sách này có
dụng tâm không sắp đặt theo thứ tự loại
thường thấy. Những bài thơ đến rồi đi.
Lời "nhận định" cũng đi rồi đến..."

Bùi Giảng - Thi Ca Tư Tưởng

AN TIỀM XUẤT BẢN
Nhà Văn Nghệ Phát Hành

Nhất thiên minh nguyệt giao tình tại
Bách lý Hồng sơn chính khí đồng
Nguyễn Du

Thưa ông René Char, chúng tôi là một
dân tộc sống giữa những cổ nội hoa cỏn.
Xin gửi tặng ông một vài đóa nơi đây, tặng
ông và tặng những người dân quê ở dọc bờ
sông Sorgue...

Những tờ thư mong manh có nói rõ một
niềm gì? Có mở phôi được gì? Âu Châu tư
lự có nhìn ra khuôn mặt Á Châu u huyền?

Nhỏ lên từ dòng ký ức tha thiết những
hoài vọng trường tồn, những trang giấy này
có sẽ trôi xuôi đi mất về những cõi xa với
không tiếng vọng, về một chân trời chẳng
hiện bóng nơi đâu? Dù sao... Dù sao...

"Tôi đã chạy tới một chỗ ngõ thoát ra
đêm mưa mù mịt" René Char

Tôi dừng lại:

Bách niên nhân sinh nhất giác mộng

Vạn lý hà sơn nhất cuộc kỳ

Ngọa Long Sinh

Trăm năm tỉnh mộng một lần

Cuộc cờ khai diễn điệp trùng hà sơn

Từ đó người ta cảm thấy mình được gọi
về lấp một khoảng trống trong cuộc chơi (1)
bất ngát đương chờ người tham dự trong
yên vui. Vượt qua những u buồn, những
mệt mỏi, những tai họa, mỗi người bước tới
gần cái đêm trong suốt long lanh của những
trùng dương thăm thẳm.

Cõi sống chôn vùi những vẻ đẹp lưu
đày trong bụi bậm, xin hãy làm hồi sinh trở
lại những đóa hoa kỷ niệm mịt mùng nơi Tổ
Quốc êm dịu xa xôi. ■

Saigon tháng Sáu 65

(1) Theo nghĩa: buổi hội chung: Thanh
Minh trong tiết tháng ba. Theo nghĩa khác:
le gran Jeu d' Héraclite...



Còn một số rất ít:

TAP CHÍ VĂN CHỦ ĐỀ

NHÀ THƠ BÙI GIẢNG

do MAI THẢO thực hiện

(VĂN số 26, phát hành tháng 8.84)

và thi phẩm cuối cùng

CHỚP BIỂN

Bán với giá ủng hộ để xây mộ

cổ thi sĩ Bùi Giảng.

Xin liên lạc BÙI VINH

1055 DEWCREST DRIVE

ANAHEIM, CA. 92808 / (714) 281-2934

13m
9m

BÙI GIẢNG

CHUYỆN BỮA TRƯỚC BỮA SAU

Em đi thương tiếc những gì
Người ngồi mơ tưởng nhu mì của em
Chiêm bao đầy mộng êm êm
Mộng mơ tưởng mộng
hiên thêm nhớ nhung.

Vườn cây cành lá ngại ngừng
Hành lang rộng mở mộng lung một giờ
Tôi ngồi chép mãi bài thơ
Quần quanh vẫn điệu bao giờ cho xong

Đôi phen lệ chảy rờn rờn
Tâm tình kín đáo giòng giòng tuôn ra
Tiếng cười tiếng khóc tiếng ca

Tường chừng khép mở
màu hoa mấy mùa.

NỖI LÒNG TÔ VŨ (trích)

...
Em nhớ hay không? hồn hoa đại cổ
Những ngậm ngùi đầu núi canh khuya
Vàng cao gót nai đầu trường hải sớ
Gió cây rung trút lá mộng tan lìa

.....
Ngẩng đầu lên! dè ơi anh thông thả
Đeo vòng vào em nghiêng cổ cong xinh
Ngẩng đầu lên! đây lòng anh vàng đá
Gửi gắm vào vòng
mây nhuộm tơ duyên

Ngẩng đầu lên nhìn anh mờ mắt lệ
Từ lần đầu vòng ngọc tuổi hai mươi
Trao người em trăm năm lời ước thề
Đây lần đầu cảm động nhất mà thôi (1)

Vòng em xong,
vòng anh dành riêng chiếc
Dành riêng mình - dè hỡi hiểu vì sao?
Vòng lòng anh luống âm thầm tha thiết
Gán đời mình trọn kiếp với Dê Sao(2)

(1). Bài Nỗi Lòng Tô Vũ dài 15 đoạn,
mỗi đoạn 4 câu, đăng từ giữa thập niên '50,
lời thơ khác hẳn các giai đoạn sau này. Câu
thơ này nói rõ lần trao vòng lúc lấy vợ
không cảm động bằng lần này.

(2). Bùi Giảng kể tên các con dê như dê
Đen, dê Nâu, dê Hoa Cà, dê Vàng, dê
Trắng. Anh chủ thích dê Hoa Cà tức là dê
Sao "vì lông lố đỏ sáng như sao".



Quang cảnh tang lễ Bùi Giáng tại Nghĩa trang Gò Dưa, Gò Vấp

TIẾNG CA CHUNG CỤC

VIÊN LINH

Nhà thơ Huy Tường
đọc Diếu văn bên mộ



I.
Hình ảnh nào anh nhớ nhất về nhà thơ
Bùi Giáng?

Câu hỏi ấy của nhà văn trẻ Hoàng Mai Đạt đặt ra cho tôi, qua điện thoại từ Đài Phát Thanh Little Saigon Radio, vào sáng ngày thứ tư 7 tháng 10.1998, khi tin Bùi Giáng mất bắt đầu loan truyền. Tin ấy chuyển đến máy fax của tôi vào lúc sáng sớm. Mấy ngày trước, tôi có gọi điện thoại nói chuyện với ông Bùi Văn Nam Sơn, chủ của thi sĩ ở Sài Gòn. Cũng số điện thoại này, tôi nói chuyện thêm với cháu Thông, nên đã biết ai tin.

Với câu hỏi của Đạt, hình ảnh ấy hiện lên. Hình ảnh ấy in thật đậm trong lòng tôi, mặc dù tôi không nhìn thấy một lần. "Ông dẫn một đàn chó đi ngang bùng binh chợ Bến Thành, con nào cũng được chằng lại bằng dây xích, kéo theo những cái lon rỗng, kêu rồn rảng. Lúc này trên nóc chợ đã cắm cờ đỏ sao vàng. Bộ đội canh gác bùng binh xô lại, động ông bằng báng súng. Tại vì ông mặc cái áo rằn ri của lính Việt Nam Cộng Hòa, chân đi giày saut..."

Ở ngoài nước, tôi nghe tin Bùi Giáng diên. Thời gian nghe tin này cũng là thời gian tôi tập bay đến những tin khác, như nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi đã được san bằng, không biết có ai kịp dời đi chằng xương cốt của Đinh Hùng. Như anh Nguyễn Mạnh Côn đã chết ở Xuyên Mộc. Như anh Vũ Hoàng Chương đã không còn. Như cháu Thúy Anh của tôi đã chìm châu Đông Hải.

"Có những tác giả khép một chu kỳ và tiến tới vì một Tiếng Ca Chung Cục, vì một đối chiếu cuối cùng"

BÙI GIÁNG, Thư Gửi René Char

Như ký giả Trần Đại đã lỡ mọi bến bờ. Như Mạc Ly Châu đã dùng súng tự sát ngay hồi tháng 5.75. Không diên cũng uống, khi có tin nhà báo Tô Yến Châu thuốc chết bầy heo của anh, vì muốn ngả thịt một con, cán bộ bảo phải làm đơn xin phép. Như từ Khánh Hội qua nhà bạn ở Chí Hòa ngủ một đêm, phải làm đơn có đủ ba con dấu...

Nhưng tin Bùi Giáng diên cũng không diên bằng những tin làm Bùi Giáng tỉnh. Một chú em có làm thơ ở Los Angeles nói trong quán cà phê: "Xi, Bùi Giáng là Việt Cộng. Chính tôi nhìn thấy cái giấy ông khoe chứng nhận ông là Trung tá Quân đội Nhân dân"...Tôi hiểu vì sao thi sĩ tôi yêu, Francois Villon, bị gọi là côn đồ ở Ba Lê. Tôi hiểu vì sao họa sĩ Gauguin, chủ soái hội họa đã thú, lột da gót chân một tên nói láo.

Hình ảnh nào tôi nhớ nhất về nhà thơ Bùi Giáng?

II.

GIẢI TỎ CÁI DIÊN

Ông diên cuồng bữa hôm nay
Bồi từ Vô Cực ông cày bữa diên.
Con từ thực nữ thuyền quyền
Buồn vui bất chợt diện tiền giai nhân.

Cõi xa xôi?
Cõi gụi gần
Thành thân thiên hạ

thanh tân láng giềng.
Tuyệt vời quốc sắc thuyên quyền
Mòn con mắt đợi rã riêng cánh hồng.

Bờ mây trắng cuối chơn không
Chân trời diệu hữu phiêu bồng bẻ tha.
Lỡ từ lạc bước bước ra
Chết từ sơ ngộ
Màu Hoa Cuối Cùng.
(Bùi Giáng, 1994. Chớp Biển, tr.145)

Cũng vẫn lại câu hỏi vào sáng ngày 7 tháng 10 hỏi tôi qua điện thoại của Đài Phát Thanh. Anh có nghĩ là nhà thơ Bùi Giáng điên không? Tôi nói với người biên tập viên trẻ: Bùi Giáng không điên.

Không hiểu tại sao tôi cứ nhớ tài tử Hoàng Vĩnh Lộc trong phim KHI NGƯỜI ĐIÊN BIẾT YÊU, hơn là những vai trò đau khổ khác của anh. Có thể trí nhớ lầm lẫn, song mưa đổ ào ạt, đất trời giận dữ, người điên gào thét hay gằm gừ, chân tay bị xiềng xích và thân thể giam hãm trong một chiếc lồng, hay ít ra là sau những hàng chấn song sắt. Thế thì không được, không ai giam hãm được trái tim ta. Thế thì không được, Tình Yêu là tài sản của Thanh Xuân, kẻ nào tàn phá tài sản của Thanh Xuân, kẻ đó phải bỏ xuống vạc dầu.

Bùi Giáng điên? Bùi Giáng có điên không? Người ta có đưa ông vào Bệnh viện tâm thần, có tin như thế. Đưa vào bệnh viện tâm thần đâu phải là chứng cứ cái điên? Bệnh viện tâm thần không phải để chữa trị cái điên, vì bệnh chứng nào là bệnh chứng điên để hòng chữa trị, trừ phi bệnh chứng ấy gây ra từ một khiếm khuyết thể xác. Những ứng xử, hay từ khước ứng xử ở đời, nhìn chung như một triệu chứng bất thường, không thể chữa trị trong một bệnh viện. Bệnh viện có thể làm tê liệt đi những triệu chứng ấy, qua những trị liệu vật lý, chưa thấy từ bệnh viện điên hơn hờ ra về một kẻ bình thường.

Tôi thích bài thơ trên của Bùi Giáng. Giải Tở Cái Điên. Anh làm bài thơ này năm 1994. Anh giải tở cái điên bằng cách nói: Bữa nay ông điên đây. Bữa nay ông điên bởi vì từ xưa ông điên. Ông điên bữa nay như giai nhân vui bữa nọ. Giai nhân vui bữa nọ vì bữa nay giai nhân buồn. Vui buồn của giai nhân cũng như khước mắt của

Kim Cương



HUY TƯỜNG

thi sĩ

LỜI ĐỌC TRƯỚC MỘ

... Xin hãy để cho lòng nhân thế dịu lại sau cái mất mát lớn lao này, nén cơn xúc động, bình tâm để được gần gũi anh một cách chân thật và sâu sắc hơn, từ tốn trước một gia tài đồ sộ của thông tuệ và tài hoa ngất trời diên đảo mãi còn tỏa sáng.

Ngoài những tư tưởng và chữ nghĩa mà anh Bùi Giáng để lại, đã làm giàu có, đáng kể cho kho tàng tiếng Việt, anh còn thực sự ghi đậm lên tôi một ấn tượng vô cùng mạnh mẽ, rằng anh là một sinh thể luôn bị lay động và bị cấu xé bởi ánh sáng và lửa tịch mịch, diên linh với những ám ảnh về lẽ sinh tử không cùng, dẫn mình một cách hiên ngang và khốc liệt vào cõi Thơ ca, Tận hiến hết cả đời mình cho Duy-nhất-Thơ-ca, từ buổi sơ ngộ đầu đời cho đến những giây phút cuối cùng về với chốn lâm chung. Tận-hiến mà không hề nhận lại một sự bù đắp đối đãi nào của nhân thế, trút gửi hết thầy xương máu và hồn phách, lưu lại ở đời như vay tạm một hình cốt mong manh bi thiết và mộng mị. Với riêng tôi, hình ảnh đắm chìm của Tận-hiến hung hiểm đó chính là một tượng đài vĩ đại đến khủng khiếp của Thiên tài thơ Bùi Giáng.

Nói đến sự Tận-hiến, tôi chợt nhớ ai đó đã nói, đại khái: Nếu người không chết trong cuộc tại thế, thì người sẽ mất tích, sau khi qua đời. Và hôm nay, chúng tôi ngậm ngùi và kính cẩn tiễn đưa anh-Kẻ Tận Hiến (Kẻ, đã chết trong cuộc tại thế này) sang bên kia thế giới, cũng có nghĩa rằng, xin được thay cho người mai hậu, đón chào đấng tài hoa của thế kỷ trước ngàn sau bất ngát...

...Trong ngàn châu báu anh để lại, tôi có nhớ được một bài thơ anh viết đã từ lâu, như một lời tạ từ với trần gian cổ quận. Không gì hơn bằng chính lời anh, xin được thay anh, tôi đọc bài thơ ấy để anh được ngỏ lời chia biệt với Cõi Người Ta:

Rối mai đi về xứ nào chẳng biết
Đổ quang di và có lẽ Quyên di
Đi lìa xa xứ sở của mặt trời
Thì chuyện cũ cũng như chưa từng biết.

Tôi nào biết cội nguồn tôi ly biệt
Dấu tiên nga và dấu tích tiên sa
Bờ dạt bèo hay bến lạnh trôi hoa
Ngày ngóng mộng hay đêm ngờ máu chảy.

Xuân thơ đại hay đông tàn thu gầy
Chút tình xưa Đông Á mất dấu rồi
Rối mai đi về xứ nào chẳng biết
Những người em hãy ở lại bên đời
Nó hay đùa xin cứ mỉm hai môi...

Xin vĩnh biệt anh Bùi Giáng yêu kính. Cầu cho hồn anh được siêu linh tịnh độ, nương theo mây trắng mà về lại với quê nhà, tiếp tục rong ruổi vui chơi trên cõi trời đầu suất. ■ 11.10.1998

HUYỀN VIÊM

thi sĩ

TIẾC THƯƠNG ANH BÙI GIÁNG

Gởi Anh,
Cùng bạn vui buồn mấy chục năm
Tình ta trong sáng tựa trăng rằm
Anh đi về cõi thiên thu ấy
Để lại lòng tôi nỗi xót thăm.
11.10.98

TƯỜNG LINH

thi sĩ

VĨNH BIỆT ANH BÙI GIÁNG

Bùi huynh! Trung Phước đợi anh về
Đổi cũ mong người thuở "giữ dê"
Giọt giọt "mưa nguồn" rơi chẳng ngớt
Sài Gòn xa vọng tiếng mưa quê!
Chùa Vĩnh Nghiêm, 8.10.98

TRẦN TUẤN KIẾT

nhà thơ

MỘT LẦN

"Cổ kim hận sự thiên nan vấn"
"Nghe một lần vĩnh viễn gặp hư không"
Con, người học trò thơ của Thầy B. Giáng. 9.10.98

ĐYNH TRẦM CA

thi sĩ

LỜI CUỐI CÙNG ANH GIÁNG

Một người điên: một thần tiên (và ngược lại)
trần gian thăm họa đã nghiêng vai chào
thi ca "đều đất ba đào"
"về phương trời khác" thét gào vì vu
tôi còn ở giữa sa mù
bão giông sót lại xin thu vén và.
Sàigòn, 10.10.98

PHỔ ĐỨC

thi sĩ

TIỀN THI SĨ BÙI GIÁNG

Chuẩn chuẩn châu chấu đã về
Vĩnh Trinh đất Quảng sơn khê mãi tìm!
Phồn hoa phố thị cũng chìm
Ngũ Hành Sơn ngóng bóng chim cuối trời!

Bước chân tục tử rong chơi
Chất đầy hệ lụy vai đời tổn sinh.
Đạp trên thế thái nhân tình
Mặc ai khôn dại, một mình ta điên?

Thơ thần, rượu thánh, tay tiên
Ngũ ngôn phù thủy xuôi miền Cửu Long.
Thu Bồn, Trung Phước chờ trông
Gót chấn Sáu Giáng phiêu bồng đến nơi!

Ta nằm đợi hứng giọt người
Hỡi bao kiều nữ xin mời đến thăm?
Trăng khuya đất ấm ta nằm
Hương tình còn đọng trăm năm cõi về!

ĐOÀN THẠCH HẪN

ký giả, thi sĩ

HUYNH VẾ

Huynh về mức uống trắng sao
Thả diều đáy nước giăng câu lưng trời
Có bao giờ nhớ cuộc đời?
Ngày mưa tháng nắng, cuộc chơi chưa tàn.

SƠN NAM

nhà văn

Anh Bùi Giáng,
Biết nói gì bây giờ. Tôi hiện sống ở Gò Vấp, lang thang bất đắc dĩ. Trẻ con,
người lớn, các Phật tử ở Gò Vấp mến anh vô cùng vì anh có một nhân cách
không giống ai, găm lại dễ thương.
Đời nay và đời sau, giá trị anh ngày càng rạng rỡ. Anh đã đốn ngộ, điều rất khó
đạt.

thuyền quỳên, mà khoe mắt của thuyền
quỳên không phải là cái nhìn của thực nữ.
Nếu cái nhìn của thực nữ là khoe mắt của
thuyền quỳên, thì không điên cũng uống.
Mà thực nữ vui bất chợt, thuyền quỳên
buồn vô chừng. Hay thực nữ vui vô chừng,
mà thuyền quỳên buồn bất chợt, cứ diện
tiền mà nhìn, thì cứ nhìn thôi cũng điên.

Ông điên cuồng bữa hôm nay
Bởi từ vô cực ông cây bữa điên
Con từ thực nữ thuyền quỳên
Buồn vui bất chợt diện tiền giai nhân.

Sao lại Ông với Con? Sao lại giải tỏ?
Giải tỏ với ai, sao lại giải tỏ với người quốc
sắc? Cứ người quốc sắc thì phải thuyền
quỳên, mà đã thuyền quỳên thì hời ôi, làm
sao thực nữ? Mà sao lại giải tỏ với thuyền
quỳên nay (thực nữ xưa) về cái điên? Hiểu
được Ông thì Con phải điên lắm đấy con
mới hiểu được.

Nhìn nhau trước mắt đã điên, thì mắt
nhau từ vô cực làm sao tỉnh. Ông cây bữa
gì, ruộng đồng Trung Phước, mây trắng
Lương Sơn? Cây bữa điên từ bờ bắc tới bờ
nam, hay từ bờ hôm nay, tới bờ vô cực?

Lỡ từ lạc bước, bước ra

Nghe như tâm sự của Thúy Kiều, vào
lúc đã mòn mỏi dạn dày. Ra đi khi thanh
tân, xóm làng xưa chờ đợi. Ánh mắt vẫn
nhìn theo, cánh hồng rã rời cùng thiên hạ
cõi xa xôi, bẽ tha chốn phiêu bồng, tàn tạ
hoa rơi vào lúc cuối, nào hay sơ ngộ đã chết
rồi.

Tôi muốn chép lại nguyên văn bài thơ,
chỉ thêm vào những dấu ngoặc đơn, như lời
giải tỏ:

Cõi xa xôi? (cõi gụi gẩn)
Thành thân thiên hạ
(thanh tân lảng giềng)
Tuyệt vời quốc sắc (thuyền quỳên)
Mòn con mắt đợi (rã riêng cánh hồng)
Bờ mây trắng (cuối chơn không)
Chân trời diệu hữu (phiêu bồng bẽ tha)
Lỡ từ lạc bước (bước ra)
Chết từ sơ ngộ (màu hoa cuối cùng).

Giải tỏ như thế thì rõ ràng quá rồi nhé,
cái câu hỏi, Bùi Giáng có điên không?

Có thể viện dẫn thêm:

■ 1.
Người điên cái bóng cũng điên,
Người khùng cái mộng oan khiến
cũng khùng.
(Bùi Giáng, Xinh Tươi Ở Buồn Bã, tr.144,
Chớp Biển)

■ 2.
Lúc xưa từng đã một lần
Nhìn con ngủ gục chín tầng say sưa
Ông điên từ bấy tới giờ...
(Bùi Giáng, Kể Từ Lúc, tr.20, Chớp Biển).

■ 3.
Tôi điên là bởi tôi điên
Cầm tay cô hỏi cho phiền lòng nhau
Tôi điên từ trước đến sau...
(Bùi Giáng, Thơ Bùi Giáng, 1990, tr. 204)

Đoạn 3. Bùi Giáng làm trong năm
1990, in trong cuốn thơ do nhóm Việt
Thường ở Montréal, Gia Nã Đại xuất bản.
Đoạn thơ này như thế được làm vào 15 năm

sau ngày Miền Nam thay đổi một màu cờ.
Về khoảng thời gian này, Bùi Giáng ghi lại:

Mười lăm năm ngó triều dâng
Bóng trắng thánh thót ngọn gần
ngọn xa
Ngọn cây người ở bên ta
Ngọn cây cối ở quê nhà thiên thu

...
Mười lăm năm, ngọn tử phần
Mù sương cổ quận chín tầng tầng rơi.
(Mười Lăm Năm, tr. 145)

Cũng trong năm này, một lần nữa ông nói về cái điên của mình:



Bùi Giáng trên đường phố

Ngu dân mà tưởng thông minh
Ổ vằng trắng ả, bức mình làm sao
Đập đầu tự tử thế nào
Cảo thơm lần giở mai sau một tờ
Diên cuồng mà tưởng nên thơ
Cuồng diên mà tưởng làm thơ như thần
Cây em em có đỡ dần
Chút chi gần bó cho phần tử nao
Giờ đây chẳng biết chốn nào
Trần gian rướm máu,
điệu chào gẫy xương.
(Tặng Bạn Diên, tr. 173)

Thơ ấy tặng bạn diên, của một người đã tỉnh. Bùi Giáng có truan chuyên lắm cũng chỉ truan chuyên đúng hạn của một nàng Kiều. Anh viết năm 1990:

Hết diên rồi! Hết diên rồi!
Bài thơ bất tận rạng ngời Việt Nam
Còn nguyên châu thổ hội đàm
Giòng sông bất tận,
huy hoàng Cửu Long.
(tr. 156)

Nhưng thực tế lại làm anh diên. Có ai ngờ đây là thơ Bùi Giáng:

Chào mừng xí nghiệp cao su
Huy hoàng hiền đức hức dù dương toa
(tr. 56)
Bài thơ xây dựng mộng người
Kỷ nguyên khắc phục ven mười
cảo thơm
Xin chào lãnh tụ chon von
Ngành thu lịch sử vuông tròn chữ 0

NGUYỄN NGŨ

thi sĩ

BÙI GIÁNG, TRỜI GIÁNG
(trích)

Bỏ người yêu bỏ bóng ma
Bỏ hình hài của tiên nga trên trời
Bây giờ riêng đối diện tôi
Còn hai con mắt khóc người một con.
(Bùi Giáng, Mất Buồn, MÙA NGUỒN, tr.156)

Tháng 7.1998 nhân một chuyến về thăm quê, tôi đi tìm Bùi Giáng. Người ta chỉ năm bảy ngôi chùa ông thường đến...năm vạ. Người ta chỉ góc vườn có chiếc vông cũ bạc màu, được giăng ở hai thân cây lớn ở Bình Thạnh. Bà lão mù bán vé số dạo ở cuối đường Duy Tân dẫn đêm đến vào các đình chợ hay đôi ba vĩa hè quanh quần dậu đó mà tìm. Thế rồi chẳng hẹn, ông xuất hiện, hiên ngang giữa một ngã bảy ngã tám Sài Gòn, quần nửa tây nửa nam, áo vá năm bảy miếng, cả người ông cắm đầy lông gà lông vịt, nổi niều soong chảo, giấy dếp, gậy bị treo toong teeng. Ông đang làm công an giao thông, hai tay chụm má hú làm còi, chân căng múa may mệt nghỉ. Ông của tôi đó, Bùi Giáng; thấy của tôi đó, Bùi Giáng. Uy phong lẫm liệt vô cùng. Hết một thời chặn dẽ chặn bỏ giờ đến lượt chặn người.

[...]
Ra đời từ đó lập tồn
Ngàn thu rút hột bồi tôn tập thành
Men khúc nghiệt mở thiên thanh
Bên bờ vô tận tung hoành cuồng ca.
(Ham Chơi Quá Độ)

Trước và sau 75, ai bảo ông điên, chính là ông đang "tung hoành cuồng ca". Vậy thì hình ảnh một ông già múa gậy giữa phố thị đông người, một gã say giữa trăm người tỉnh không những là một cơ hội để đánh động lương tâm mà còn là một cơ may để mỗi một người trong chúng ta tìm về cái thế giới huyền diệu của người điên.

Tôi đứng chờ ông gần một tiếng đồng hồ. Chờ Bùi Giáng...xuống ca trực, tôi nói:

---Giờ xế trưa rồi, đường xá cũng vắng đỡ xe cộ, con mời thầy đi dùng bữa.
---Ăn gì?
---Thì thưa thầy cơm bún cháo phở chẳng hạn. Con biết thầy đói mà con cũng đang đói.
---Cơm bún cháo phở thì mi ăn một mình đi. Cho tao một tô mì Quảng.

Không ai yêu quê hương như Bùi Giáng. Quê ông Xứ Quảng Sông Thu. Tôi nghĩ đã quá chậm đến cái lúc những người Quảng ở Hải Ngoại nên bày biện một cái gì đó để vinh danh ông và tự hào về ông. Hãy nghe nhà điêu khắc Phạm Văn Hạng viết về ông: "Có một quây sĩ cùng quê, sống giữa Gia Định thành, luôn mơ về đất Quảng, dù tuổi đã lún lặn tây tà, cứ mỗi lần có ai cù, ai rủ về sông Thu tắm gội bụi đời, mắt sáng lên như con trẻ, rồi bỗng ràn rụa nghẹn ngào..."

Anh nằm xuống để nhìn lên cho thỏa
Anh thấy lòng mở rộng đón trời xanh
(Bùi Giáng, Anh Lừa Bò...MÙA NGUỒN, tr.153) ■

Chữ 0 chưa chất ngàn kho
Hình cong chữ S còn to hơn nhiều.
(tr. 157)

Bài thơ trên người Cộng sản có thể nói: Ông thi sĩ này diên rồi. Ông ta chê cả lãnh tụ cao siêu và đất nước là những con số 0. Ai diên được như thế ở Sài Gòn mà không bị nhốt vào nhà thương điên?

Người diên ỉa có gặp người
Người không diên, cũng là người gặp ta
(Bùi Giáng).

Như vậy là đủ rồi nhé, chỗ người diên đứng cũng là chỗ người không diên đứng. Tôi nghĩ đã tạm đủ cho phần này.

Theo tài liệu của nhà phê bình Đặng Tiến, vào tháng 5.1969 Bùi Giáng được đưa

vào Dưỡng Trí Viện Biên Hòa, đặt dưới sự săn sóc của bác sĩ Tô Dương Hiệp (bác sĩ Hiệp, đã thất lạc, là con trai nhà văn Bình Nguyên Lộc Tô văn Tuấn). Bác sĩ Hiệp kết luận: nhà thơ Bùi Giáng có bị diên, vì 3 nguyên do:

1. Vì một ông Thầy học, lúc trẻ (?)
2. Cái chết của người vợ yếu.
3. Vụ hỏa hoạn thiêu rụi căn gác đầy sách của ông.

Tôi có hỏi hai người em của Bùi Giáng, là các anh Bùi Vịnh ở Anaheim Hill và Bùi Công Luân ở Diamond Bar, cả hai không biết gì về vụ ông Thầy. Về cái chết của người vợ, chị Phạm Thị Ninh, anh Bùi Công Luân đã viết tới (trong CHỚP BIỂN, đã đăng lại trên Khởi Hành số 16, và trong số này).

Tôi không quên được ngôi nhà giữa vườn cây vú sữa ở khu Trương Tấn Bửu, nơi Bùi Giáng cư ngụ trong mấy năm 56, 57.

TRẦN LỘC

thi sĩ

BÙI CA

Sài Gòn, chờ tờ hầy mưa!
Biết chưa, Bùi Giáng nửa trưa rời đời
Ngã ba, góc phố, nón cời
Đuôi uoi thi sĩ lựa lời vĩnh ly...
Sài Gòn lưỡng khương tau, mi
Sao ông bỏ lại hoài nghi Sài Gòn
Bùi ca, thất mất tổn còn
Ông chơi biệt dạng, tôi cồn nỗi đau.
'Chiều hôm phố thị' nát nhầu
Để tên bạn rượu hát ầu-ơ-ông.

LƯU HY LẠC

thi sĩ

DỰA THEO BÙI GIÁNG

mộng đêm qua gặp bụi giáng
sáng ra ngổi thần thờ, trời đầu đầu
(hỏi tên rằng biển xanh đầu
hỏi quê rằng mộng ban đầu đã xa)
thở tuôn một nhúm ta bà
(đếm là điệu tưởng đo là nghi tâm)

tối nay ăn mảnh trắng rằm
liệng câu kệ xuống chỗ nằm
đầu thai.

() ba câu trong bài Mã Giám Sinh của Bùi Giáng

BÙI NHƯ HẢI

trong Bùi tộc

XIN HÃY NGỦ YÊN

Xin hãy ngủ một giấc dài miên viễn
Vì đời anh thao thức đã nhiều rồi.
Tôi đang thấy bóng hình anh hiển hiện
Trong lời thơ anh để lại cho đời.

Hãy ngủ say giữa Ngàn thu rớt hột
Cuối Mùa hè sa mạc lối hoang vu
Hoa ngô hạnh nếp sau Khung cửa hẹp
Tiễn đưa anh vào Ngày tháng ngao du.

Ai Ngộ nhận anh: Nhà sư vương lụy
Anh mỉm cười đi giữa Cõi người ta
Trăng châu thổ, Sương bình nguyên: tri kỷ
Hạt Mưa Nguồn giữa Sa mạc trường ca.

Thuở thơ ấu anh là Hoàng tử bé
Ngát Mùi hương xuân sắc tuổi hoa niên
Nhưng lại sớm ôm Nỗi lòng Tô Vũ
Chấp nhận Con người phẫn kháng liên miên!

Ai đã từng xem Tư tưởng hiện đại
Sao gọi là Không có triết học Heidegger?
Câu hỏi đó một lần anh đặt lại
Đủ cho ta suy gẫm hết đêm dài...

Xin hãy ngủ yên trong Hòa âm điển dã
Mặc Đường đi trong rừng, Chớp Biển bao nhiêu
Theo thời gian, xác thân kia mục rã
Mộ bia này rồi cũng sẽ Rong Rêu...
California, 8.10.98

Anh Bùi Công Luân mới nhắc lại, tôi chẳng bao giờ vào trong nhà, chỉ đứng ngoài vườn nói chuyện, hay tới là chờ Bùi Giáng đi ngay, trên chiếc velo solex của tôi. Đôi lần chúng tôi đi len lỏi qua các ngõ trong, từ đó qua ngôi nhà Nhạc Đế tôi ở với Trần Dạ Từ, phía sau Viện Đại Học Vạn Hạnh. Nhưng ấn tượng chất ngất không ở đấy, mà ở căn gác trong khu Bàn Cờ của Bùi Giáng. Anh ăn nằm giữa những hàng sách. Chỗ ngủ, ngay trên sàn gỗ, lọt trong các hàng sách, mà nếu trí nhớ không sai lắm, các góc mùng của anh núp vào các đồng sách. Anh từng viết thư cho văn hào Albert Camus, trước khi ông này tử nạn xe hơi vào năm 1960; và từng được Camus gửi tặng sách. Những cuốn sách quý như thế, hình như có cả sách của Martin Heidegger (mất năm 76) và Jean-Paul Sartre (mất 80) để tặng nữa, và các bản thảo dở dang của anh, đều cháy thành tro trong vụ hỏa hoạn vào năm 1968.

III.

Bùi Giáng sinh ngày 7.12.1926 (Bính Dần) tại Vĩnh Trinh, Duy Xuyên, Quảng Nam, mất vào lúc 14 giờ ngày 7.10.98 (nhằm ngày 17.8. Mậu Dần) tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn. (Về những ngày cuối cùng của Bùi Giáng, đã viết trên Khởi Hành số tháng 10.98, nơi tr. 3, 4). Trước khi an táng tại Nghĩa trang Gò Dưa, Thủ Đức, sáng 11.10, linh cửu quân tại nhà Tang lễ, Chùa Vĩnh Nghiêm, số 399 đường Công Lý, quận 3. Một Đêm Thơ với khoảng 600 người, đa số là sinh viên học sinh tham dự đã diễn ra tại đây, bên linh cửu, kéo dài tới 4 giờ sáng, có mặt nhiều văn nghệ sĩ trí thức tên tuổi. Đám tang, lớn nhất tại Sài Gòn từ sau 1975 trong trí nhớ mọi người, ngoài Tang gia, Bùi tộc, còn được phụ trách bởi một Ban Lễ Tang 23 người, mà Trưởng ban là Nguyễn Quang Sáng, nhà văn, và Kim Cương, diễn viên sân khấu, điện ảnh, đồng trưởng ban. Ba Phó ban là Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ, Phan văn Hoàng, nhà sử học, và Trương Thìn, bác sĩ, Viện trưởng Viện Y học thành phố. Nhà thơ Huy Tưởng đọc diếu văn (đăng trong số này).

Nghi môn có ghi bốn chữ:

Nhất Phiến Tài Tình.

Liễn thờ là một đôi câu đối:

Lô Hỏa Thuần Thanh

(Xanh Biếc Lửa Lò).

Đọc thấy:

Tài Tửu Thân Du Hoan Hỷ Địa

Thao Bút Thi Thành

Phương Ngoại Thiên.

Tuệ Pháp Nguyễn Nam dịch:

Quỷ rượu thân chơi vùng đất hạnh
Đùa thơ bút chuyển cõi trời xa.

Câu đối của Bùi tộc Vĩnh Trinh, đọc thấy:

Trăng Tỳ Hải còn đầu,
sa mạc hồi khan Tây cống nguyệt
Sương Bình Nguyên vẫn đợi,
hồ sơn ứng mộng Vĩnh trinh xuân. ■
10.1998

Trong một kỳ tới: IV. Cuối Thập Niên
'50 Với Bùi Giáng. Bài Viên Linh.

MÌ QUẢNG CỦA BÙI GIÁNG

MẶC THU

Lần đầu tôi gặp Bùi Giăng vào năm 1957, tại Sài Gòn. Khi ấy, mỗi chiều tối, gần như thường lệ, Đinh Hùng và tôi gặp nhau ở Câu Lạc Bộ Văn Hoá, đường Tự Do (Catinat cũ) để uống bia. Quán này của anh chị Phạm Xuân Thái, thường tụ họp khá đông giới văn nghệ sĩ của thủ đô miền Nam. Anh Phạm Xuân Thái lúc ấy đã rời chức Bộ Trưởng Bộ Thông Tin. Anh đại diện giáo phái Cao Đài trong chính phủ Ngô Đình Diệm.

Quán này có hai tầng tiếp khách. Tầng trên lầu và tầng dưới. Tôi và Đinh Hùng thường ngồi ở cái bàn nơi góc cửa ra vào, tầng dưới. Nhiều khi cùng ngồi với chúng tôi, có nàng thơ bé nhỏ (chừng 16, 17 tuổi) người miền Nam học trường Pháp, Marie Curie. Nàng tên Diệu Hiền (có lẽ chỉ là bút hiệu). Diệu Hiền có nét đẹp thánh thiện, luôn mặc quần áo trắng, tóc buông lơi ngang lưng, không chút phấn son. Diệu Hiền làm thơ, bằng tiếng Pháp nhiều hơn tiếng Việt. Trong thơ nàng thường tự xưng là "Người yêu của Chúa" và thường nói với chúng tôi "không thể yêu ai, ngoài Chúa"; gia đình Diệu Hiền theo đạo Công Giáo gốc đã từ mấy đời. Câu chuyện Diệu Hiền, tôi sẽ nói ở một đoạn sau trong hồi ký này.

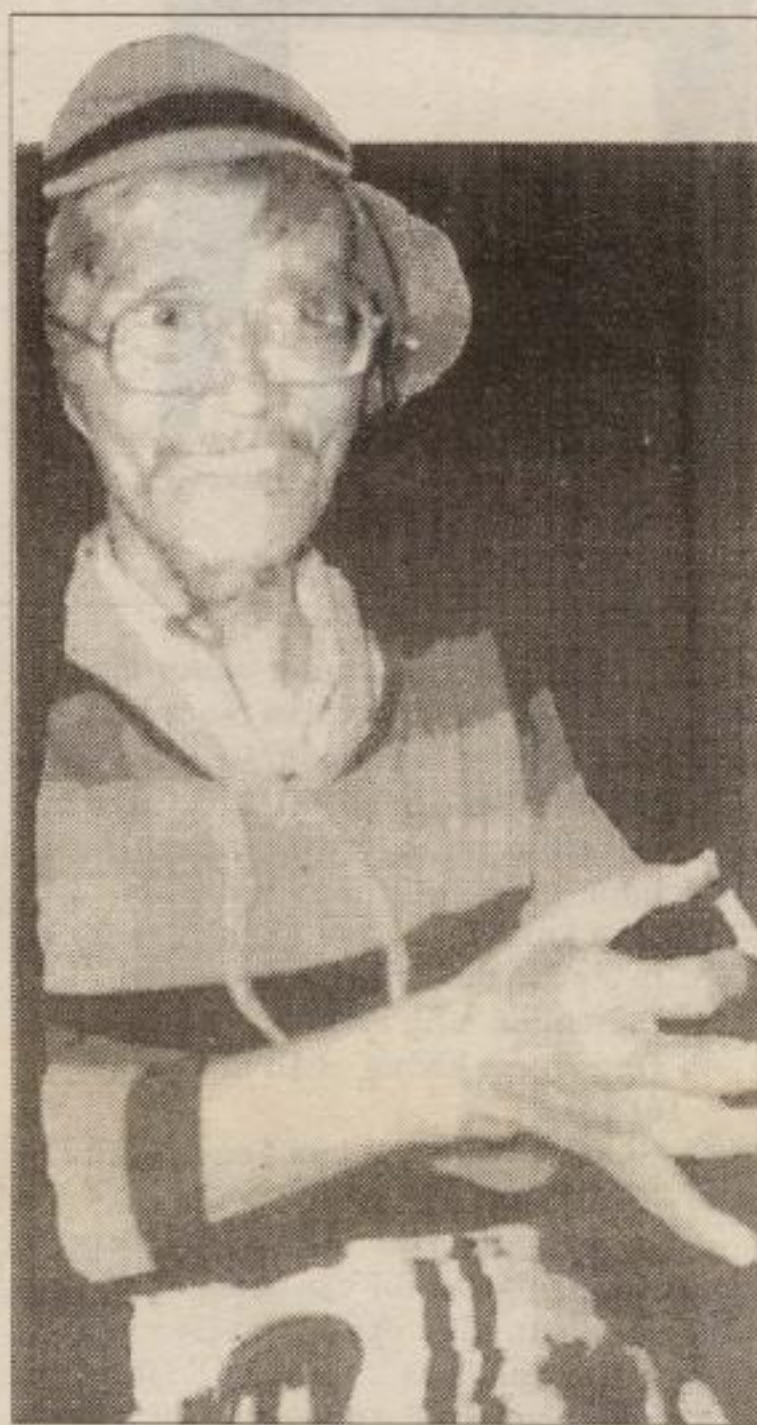
Trở lại Câu Lạc Bộ Văn Hoá. Tuy làm chủ, nhưng anh chị Phạm Xuân Thái ít khi xuất hiện. Đôi lần, chị Thái từ nhà trong đi ra phố, ngang qua bàn chúng tôi, khẽ mỉm cười, nghiêng đầu chào. Chị có dáng vẻ lướt, thanh tao, đẹp mơ hồ một nét liễu trai. Nếu khách là kẻ đa tình, không thể không ngơ ngẩn nhìn theo. Cái dáng đẹp ấy có thể chìm chết khách vào trong mộng.

Một buổi, Đinh Hùng bảo tôi:

- Bùi Giăng mời tôi với anh trưa mai 12 giờ tới uống rượu ở nhà anh ta, đường Dis-mude (Cố Giang hay Cố Bắc, phường Cầu Muối: Douaumont gì đó).

Tôi đoán chừng: Bùi Giăng mà tôi thấy có thơ đăng lác đác trên vài tờ tạp chí văn học- hẳn là người đã ngưỡng mộ thơ Đinh Hùng nên đã mời Đinh Hùng, chứ không phải mời tôi. Nhưng Đinh Hùng muốn kéo tôi đi cùng cho có bạn, nên đã nói thác ra như vậy.

Tuy nhiên tôi không từ chối mà chỉ ngồi im, suy nghĩ. Ý hẳn Đinh Hùng hiểu tôi ngần ngại nên xác định thêm:



- Tôi có nói với họ Bùi là sẽ đi với Mặc Thu. Anh ta vui vẻ nói: Thế càng quý hóa. Vậy khoảng 11 giờ trưa mai tôi tới anh rồi ta cùng đi! (Hùng ngại đi một mình và không muốn tôi từ chối). Vả, chính tôi cũng muốn làm quen với nhà thơ họ Bùi.

Lúc đó, gia đình Đinh Hùng ở đường Đinh Công Tráng, Tân Định. Gia đình tôi ở đường Lý Trần Quán cũng Tân Định. Gần nhau có ba bước chân. Chúng tôi cũng thường đi bộ sang nhà nhau. Hồi đó chúng tôi cùng khá rảnh rỗi vì Đinh Hùng và tôi vừa bị loại ra khỏi tờ nhật báo Tự Do, cùng một lượt với các anh Tam Lang, Mặc Đỗ, Vũ Khắc Khoan.

Hôm sau, đúng hẹn, chúng tôi tới nhà Bùi Giăng. Họ Bùi ở một ngôi nhà mặt tiền, nhưng là một ngôi nhà cổ, cũ kỹ, rất nhỏ. Nền nhà, thấp dưới mặt đường chừng nửa thước, có bậc để bước xuống. Bàn rượu đã thấy bày ở ngoài thềm, có ba ghế đầu.

Chủ nhân nhanh nhẹn từ trong nhà bước ra tiếp khách. Phía trong nhà khá tối, thấp thoáng có bóng dáng một giai nhân, quần áo lụa kiểu bà ba, hẳn đương lo việc bếp núc.

Đây là lần đầu tôi gặp Bùi Giăng. Đó là một thanh niên, dáng vẻ rất thư sinh, đầu tóc rẽ dầu ngôi, gọn ghẽ, áo sơ mi trắng,

quần màu rêu nhạt, mặt sáng sủa, thanh tú, mắt mang kính cận.

Đinh Hùng để cái cặp da xuống cạnh bàn. Ba chúng tôi cùng ngồi, nhấp từng hớp bia. Qua câu chuyện thăm hỏi giữa họ Đinh và họ Bùi, tôi được biết Bùi Giăng đương dạy học ở một trường tư thục nào gần đó. Còn người phụ nữ trẻ trong nhà, thỉnh thoảng bưng ra món này món nọ bày trên bàn, chúng tôi cùng giữ ý, không hỏi nàng là ai. Mà Giăng cũng không nói gì về nàng.

Tôi nhận thấy Giăng rất ít nói. Chỉ nói những khi cần thiết. Nói rất gọn, chỉ cần đủ ý! Ví dụ:

- Mấy món quê mùa! Các anh dùng tạm!

Đinh Hùng bỗng nhiên phải đảm nhận vai trò hoạt náo, phải nói nhiều hơn cả. Phần nhiều là nhận xét về thơ của họ Bùi. Tất nhiên, khen nhiều hơn chê. Tôi rất phục Đinh Hùng ở chỗ anh đọc ra trơn tru từng đoạn thơ của Giăng. Họ Bùi cúi đầu nghe nhận xét với vẻ cảm động. Kể nói, người nghe đều rất thành thực. Câu chuyện ít tánh chất xã giao, gượng gạo, tự nhiên, thân tình.

Bữa ăn hôm ấy dài chúng tôi gồm có hai phần. Phần đầu một món ăn chơi: bánh hời thịt quay. Phần sau: một món ăn chính: mì Quảng. Phần trước, hẳn là mua ở tiệm, ở chợ. Phần sau, món mì Quảng được người đẹp bưng ra, còn bốc hơi nóng, thơm lừng. Tôi thẩm ngửi hẳn mặt hoa cũng thơm lừng mùi nước dùng.

Bùi Giăng khẽ cười lớn lên, giới thiệu:

- Mì Quảng! Nhà làm! Xin mời!

Họ Bùi có vẻ đặc ý về món ăn đặc biệt chất quê của anh. Vừa ăn anh vừa ngẩng nhìn bọn tôi, xem ý ra sao. Mặt anh tươi hẳn lên, có lẽ cũng ngang bằng khi anh làm được câu thơ thích thú. Thỉnh thoảng lại hỏi chúng tôi:

- Được chứ? Rồi lại tự kết luận - Được đấy chứ!

Đây là lần đầu tôi được ăn món mì Quảng. Tôi thấy lạ miệng, và thấy thật ngon. Tô của tôi hết sạch trước hai bạn. Giăng gọi thêm cho tôi một tô "thiếu xức". Khi ra lệnh, mặt anh càng tươi hơn. Người đẹp bưng ra một tô nữa cho tôi, mặt hoa cũng có chiều tươi tắn, hơn hớn. Hớn hớn vì món nàng làm được khách ân cần chiêu cố.

NGUYỄN QUAN HÀ

XUÂN NHẬT HỮU CẨM

Thập lục dư niên tại
Giang sơn quang phục thù?
Doanh hư triều hữu định
Vô hạn cảm tâm tư?

Tác giả tự dịch:

Sống thừa mười sáu năm rồi
Nước non quang phục ai người ra tay?
Triều kia cao thấp có ngày
Nỗi đau mất nước lòng này
khôn nguôi!

VÔ THƯỜNG

Đất trời muôn lượng từ tâm
Chấp tay tĩnh tạ cái lầm ưu du
Vô ngôn vô niệm thi thư
Thấp mảy đã rạn chân hư kiếp người.



Mấy mảnh bánh đa điểm lác đác vùng
đen, cống theo vài hạt đậu phộng già nhỏ,
quyện với nước dùng nâu vàng, ngậy mà
thanh, ngọt lịm sao mà ngon đến thế!

Cái món "quê mùa, nhà làm", hôm ấy,
làm tôi quyết đoán: cô gái xinh đẹp, quá trẻ
nọ, phải là người cùng quê xứ Quảng với
nhà thơ họ Bùi. Chỉ còn không biết người
đó là vợ, là người yêu, hay chỉ là học trò
cứng của thầy, nhưng thật không tiện hỏi.
Mà Giáng cũng chẳng nói. Vừa ăn tôi cũng
vừa nghĩ: mỗi đêm nàng Giáng Kiều kia, từ
trong tranh bước ra, bung cho chàng tú tài
họ Bùi một tô mì Quảng bốc khói thơm
phức tạp gì chàng chẳng làm được Thơ
đẹp cho Đời.

Bữa ăn thanh đạm hôm ấy làm tôi nhớ
mãi sau này. Và cũng mãi mấy chục năm
sau, tôi mới được biết thêm cái món mì
Quảng ấy cũng là món ăn thích thú độc
nhất của Bùi Giáng. Nó theo anh tới tận
những ngày cuối cùng của đời anh.

Từ đấy, đường đời, mỗi người đi mỗi
nẻo, tôi không còn có dịp ngồi đối diện
đồng ẩm với họ Bùi nữa. Nhưng trong lòng
vẫn giữ được hình ảnh đẹp về anh. Tuy
nhiên, tôi vẫn theo dõi và thích thú được
gặp anh trong thơ anh, những bài đăng trên
báo này, báo nọ. Tôi thấy thơ anh cứ
chuyển dịch dần, chuyển dịch từ Thực và
Áo. Rồi đất nước cũng chuyển dịch vào
cuộc biến "tang điền". Tôi đi tù (cải tạo)
trở về vào năm 1986, lại được nghe tin về
Bùi Giáng, qua các bạn trong làng, và qua
người cháu của anh: Bùi Ngọc Thơ. Bùi
Ngọc Thơ đã là cháu rể của tôi, Ngọc Thơ
kết bạn đời với cháu ngoại của tôi: Chữ
Mặc Anh Thư.

Nghe người ta nói: Bùi Giáng đã trở
nên một cuồng nhân, một cuồng sĩ, suốt
năm tháng đi lang thang, vô định, màn trời
chiếu đất, với một bầu thơ, đựng toàn
cuồng thi, bên mình. Cũng có người nói,
gặp họ Bùi ở chỗ này, chỗ nọ, nói năng lắm
nhảm một mình, với một sợi giây dong vài
ba con chó con mèo theo sau...

Một buổi, vào đầu Xuân 1987, tôi
đương ngồi uống trà, đọc sách trên căn lầu
nhà tôi (94, Nguyễn Huỳnh Đức, Phú

Nhuận) bỗng thấy một bóng người nhô lên
đầu cầu thang. Người ấy, đầu tóc rối bù, đội
chiếc nón rơm te tua, quần áo lụng thụng
rách bươm. Nhìn khách thì thấy mặt mũi
hốc hác, mồm miệng móm mém, râu ria
lờm chờm, giống như một Lý Thiết Quài.
Tôi đương kinh ngạc chưa nhận ra ai thì kịp
nhận ra người theo sau là cháu Bùi Ngọc
Thơ. Cháu mồm mím cười hỏi:

- Ông Ngoại không nhận ra ai sao?
Tôi vội trả lời:
- Nhận ra chứ! Bạn của ông mà! Bùi thi
sĩ đây chứ ai!

Thì ra đó là Bùi Giáng, bằng xương
bằng thịt, người mà tôi vẫn mong được gặp,
nhưng hạc nội, mây ngàn, biết đâu mà tìm.
Thấy tôi còn nhận ra "người cũ" Bùi có vẻ
khoái chí, chưa ngồi xuống ghế đã ghé tai
hỏi:

- Đi lâu quá hỉ? Sao, có khỏe không
huynh?

Cháu Ngọc Thơ nói với tôi:
- Bác Giáng đòi con đưa đi thăm ông
ngoại khi biết tin ông ngoại đã được về.
Con xin lỗi đã không báo tin trước cho ông
ngoại biết vì bác con nói không cần báo
trước.

Biết cháu thế nào cũng đã kể lể
chuyện đi tù của tôi, nên tôi cũng không
nhắc tới chuyện ấy nữa.

Bùi ngồi xuống đã sảng khoái hỏi
ngay:

- Nhà có rượu không huynh? Đệ muốn
uống một chén tẩy trần, mừng huynh đã về!
Mừng anh em mình hội ngộ.

Tôi thấy Bùi nói năng vẫn duyên dáng,
hoàn toàn tỉnh táo, khác hẳn lối phục sức
của anh. Bụng đã mừng thầm. May nhà sẵn
có vợ Mai Quế Lộ mà Đặng Văn Bé (LTS:
chủ nhiệm báo Thách Thức) vừa gửi biếu, tôi
bèn lấy ra đãi Bùi. Thấy vô rượu dần nhàn
đỏ với hàng chữ Hán, anh xoay xoay cái vô
nhìn đọc cái nhãn rồi "chặc miệng":

- Hảo tửu đãi cố nhân... chà, chà, tuyệt
hảo!

Anh tự tay mở nút, nghiêng vô rót ra
hai chén, đưa mắt cười mím có ý mời tôi,
rồi nâng chén tợp một hơi cạn. Lại rót thêm
chén nữa. Cũng lại tợp một hơi cạn, mà
không hề để ý rằng tôi đã có uống hay

chưa.

Lấy tay áo quệt miệng, Bùi lại hỏi:

- Nhà có giấy bút không huynh?

Biết nhà thơ đã nổi hứng, tôi vội đứng
lên đi lấy nghiên mực Tàu, cây bút lông và
tờ giấy màu vàng.

Bùi dầm ngọn bút lông vào chén rượu
của tôi, chấm chấm vào nghiên, phóng tay
viết hai câu thơ, chữ nghiêng, chữ ngã, chữ
đủ mực, chữ không ra nét. Ý thơ bí hiểm,
đượm màu kinh kệ... Rồi dừng bút ngẫm
nghĩ, chừng muốn viết thêm. Bỗng ném bút
xuống bàn, cười:

- Thôi, đủ! Nhìn sang Ngọc Thơ ra
lệnh: "Ta đi thôi" - ngảnh sang tôi, Bùi khề
nghiêng đầu: "Đệ xin cáo biệt!"

Tôi còn đương ngẩn ngơ, Bùi đã đứng
phất dậy, bước nhanh xuống cầu thang. Ào
đến, ào đi, như trận gió thoảng. Phong khí
thật... đạo sĩ. Thần thái thật phiêu hốt.

Từ đấy tôi không còn dịp nào gặp lại
Bùi Giáng nữa. Ấn tượng lần gặp sau cùng
đã in nét đậm trong tôi.

Trước đấy, khi hỏi thăm về Bùi, cháu
Bùi Ngọc Thơ có kể cho tôi biết nhà thơ họ
Bùi vẫn nhận được tiền của thân nhân từ
hải ngoại gửi về. Mỗi lần nhận được tiền,
Bùi lại chỉ đi tìm ăn mì Quảng. Hoặc nhờ
người quen nào đó nấu mì Quảng rồi mời
cả đám những bọn giang hồ, kể cả đám bạn
con nít, lồi thối lếch thếch tới ăn kỳ đến hết
đồng tiền "tài trợ" mới thôi. Lại đi, không
biết đi đâu, ăn ở đâu, ngủ ở đâu.

Tóm lại, những ngày tháng cuối đời,
nhà thơ họ Bùi luôn sống giữa cơn say và
cuộc tỉnh, giữa mộng và thực, chuênh
choạng bước giữa hai lần đường, không biết
khi nào tỉnh, khi nào say, khi nào giả, khi
nào thực. Có người gặp, kể lại thì Bùi
thường hay nói năng lung tung, nhiều khi
chỉ nói cho mình nghe. Cũng nhiều khi nói
lớn cho người khác nghe như muốn phân
bua điều gì. Cũng lắm lúc Bùi "mạ lỵ, phỉ
báng" xúc phạm đến nhiều người quyền
thế.

Người nghe cảm thấy khó chịu, như
chính mình bị xúc phạm thì cũng bỏ qua,
cho là lời lẽ của kẻ điên. Người nghe cảm
thấy vui thỏa như chính mình được chửi, thì
chờ rằng đó là lời của người thực tỉnh táo.
Thử hỏi mấy ai đã được sống sướng thỏa
như nhà thơ Bùi Giáng vào giữa lúc cuộc
đời điên đảo như thuở này?

Khi bác cháu họ Bùi đi khuất, tôi còn
mãi ngẩn ngơ, ngồi lại một mình. Bấy giờ
mới nhớ ra mình chưa hề uống một giọt mai
quế lộ. Thế là một mình tự rót, tự mời, độc
âm, không biết bao nhiêu chén nữa. Rồi
viết mấy câu thơ tặng Bùi Giáng. Nhưng
thơ này không gửi.

TÀI NGỘ BÙI GIÁNG

(nhân chuyện thăm bất ngờ
của nhà thơ họ Bùi 1987)

Đời bảo anh điên! Đâu có điên
Đường thơ anh tới cõi thần tiên
Nói cười đầu khác người nhân thế
Bờ chẳng cùng chung một hướng duyên
Thôi, hãy cùng ta cạn chén này!
Chuyện đời đâu đáng nửa cơn say
"Trập trùng kim ốc, giai nhân mộng"
Cũng chẳng hơn gì... hộp rượu cay. ■
(1987)

(trong hồi ký "Một Hại Đời"

sẽ xuất bản)

(*) Thơ Nguyễn Hoat (1946)

THẦN TIÊN MỘT LẦN

BÙI CÔNG LUÂN

NGƯỜI CON GÁI
BÙI GIÁNG VÀ
THÚY KIỀU THÚY VÂN

Sau ngày đình chiến 1954 mỗi năm tôi về thăm quê một lần vào dịp hè. Bố mẹ tôi đã cao tuổi và nhất định không chịu rời chỗ ở mà ông bà tổ tiên, chỉ thỉnh thoảng đi thăm con cháu ở rải rác khắp nơi một thời gian ngắn rồi về. Điều đó cũng tốt, tôi không ngạc nhiên vì chính tôi cũng như bạn, có lẽ còn quyến luyến nơi chôn nhau cắt rốn hơn bất cứ ai.

... Còn gì thân thiết hơn con đường làng quen thuộc, những ngõ hẻm quanh co rợp bóng mát. Khu vườn tuổi thơ thân yêu mà

ta còn nhớ rõ từng gốc cây, từng bụi cỏ. Cùng với những dãy nhà rộng thênh thang tường xây bằng đá giờ đây chỉ còn sót lại mấy cái nền chơ vơ trơ trọi nằm quanh hiu trong sương sớm nắng chiều, trong gió táp mưa sa. Như một bức tranh ai oán khôn cùng, gợi lên trong lòng tôi bao nỗi tiếc thương một thời vàng son dĩ vãng.

Những dịp về thăm quê đó, năm nào cũng vậy, tôi không bao giờ quên ghé lại Hội An. Thành phố cổ kính này tuy chỉ cách làng tôi khoảng 30 cây số về hướng đông nhưng mãi đến năm 17, 18 tuổi tôi mới có dịp đặt chân đến lần đầu. Và dù chẳng bao giờ sống ở Hội An nhưng với tôi nó thân thiết vô cùng vì nơi đây đã từng in dấu chân của bao người thân yêu: các anh tôi, đặc biệt nhất có lẽ là anh Bùi Giáng. Thật ra, mục đích chính của tôi khi ghé Hội An là chỉ để thăm một người duy nhất, một bà cụ mà tôi thương yêu như mẹ.

Cụ Bà tuổi đã cao nhưng da thịt vẫn hồng hào, gương mặt vẫn trong sáng, đôi mắt vẫn tinh anh, giọng nói trầm ấm, dáng đi phong lưu đài các và tinh thần vẫn còn sáng suốt, minh mẫn. Bà chính là hiện thân của tình thương, của đầm ấm, của dịu dàng. Bà hiền lành, đôn hậu đến nỗi bất cứ chàng thanh niên nào cũng ước mong mình có thêm một bà mẹ như thế trong đời. Tôi tìm thấy nơi bà biết bao an ủi mà tôi đã không tìm được nơi chính mẹ tôi, suốt cả tuổi thơ. Nhưng bà cũng chính là hình ảnh u buồn, náo nùng, bi thảm của một bà mẹ kéo lê tuổi già trong cô đơn quanh quẩn vì chồng con đã lần lượt vĩnh biệt, bỏ bà ở lại một mình với bao nỗi tiếc thương, buồn tủi. Bà là ai? Bà là ai mà mỗi lần gặp tôi bà mừng vui khôn xiết? Như tái ngộ với đứa con bé bỏng lưu lạc từ phương xa trở về?

Một điều thật xúc động mà dường như bà mẹ nào cũng giống nhau lúc gặp một đứa con, bất kể lúc nó còn bé dại hay khi đã trưởng thành, câu hỏi đầu tiên, lời nói đầu tiên thoát ra từ cửa miệng các bà: Con có đói bụng không? Con ăn gì chưa?... Mỗi lần ghé thăm bà, bà chẳng bao giờ cho tôi ngồi yên với bà quá 5 phút. Bà giục tôi đi ngay, rời nhà ngay. Đi đâu? Để làm gì? Chắc bạn đã rõ. Bà đưa tôi đến một quán ăn mà không cần biết tôi có đói hay không. Bất kể giờ giấc, bất kể thời tiết... Mặc! Hãy cứ đi với bà.

Có điều lạ là bà luôn luôn đưa tôi đến cùng một nơi và chỉ gọi một món duy nhất. Thoạt đầu tôi ngạc nhiên, dần dần tìm hiểu tôi mới vỡ lẽ: Thì ra, tiệm ăn này chỉ bán có mỗi món duy nhất đó. Tất nhiên là tôi hoàn toàn đồng ý với bà: Đây chính là món ngon nhất, đặc biệt nhất, tuyệt vời nhất. Mà chỉ tiệm này mới có, mà chỉ Hội An mới có. Tôi mong một ngày đẹp trời bạn hồi hương, xin hãy tìm đến Hội An để tự mình khám phá ra cái món hấp dẫn ly kỳ này.

... Một quán ăn nổi tiếng của người Hoa mà tôi đoán bà đã từng lui tới hàng trăm lần trong suốt cuộc đời. Cửa tiệm cũ kỹ thưa khách trong đêm vắng cùng với ánh đèn mờ nhạt có xui bạn nhớ lại những kỷ niệm? Liên tưởng đến một vài hình ảnh đặc biệt nào của Loan, của Dũng, của Trúc... Cửa 36 phố phường Hà Nội? Những cặp nhân tình của một thời xa xưa từng tới lui, lui tới nơi đây, nơi đâu... Và lòng bạn chùng xuống và bạn thổn thức? Xin bạn yên tâm vì chắc chắn tôi sẽ không nghĩ rằng bạn lảm cẩm, ủy mị hay yếu đuối. Còn nếu bạn đang dần bước bên cạnh giai nhân, bên người yêu bé bỏng xinh đẹp, thì tốt lắm, hạnh phúc lắm, tôi chẳng dám quấy rầy bạn... Riêng tôi, tôi đang điu một bà cụ...

... Vào những chiều buồn hiu hắt hay những đêm thanh vắng chan hòa ánh trăng hay dưới vòm trời đầy sao đêm lấp lánh, tôi lững thững bước đi bên cạnh bà, lòng bồi hồi xúc động. Hình ảnh thân yêu của bà cùng với giọng nói nhỏ nhẹ, trầm ấm, như truyền hơi ấm cho tôi. Như có sức lôi kéo, cuốn hút, xui tâm trí tôi đắm chìm trong những hình ảnh, những gương mặt, những cảnh đời của một thuở thanh bình hoan lạc xa xưa. Hiện tại như giao hòa cùng quá khứ, hư hư thực thực, mờ mờ ảo ảo, như một giấc mơ kỳ diệu nhiệm mầu.

Bà là ai mà xui tôi dài dòng lảm cẩm?

Mọi người gọi bà bằng cái tên thân mật: Bà Phấn, bà Phấn Trai. Ông cụ họ Phạm. Tôi đoán tên ông là Trai. Ông Tham, Ông Nghè, ông Phấn... những chức tước thời trước, tôi không rõ lắm. Năm 1945, lúc tôi gặp bà lần đầu thì ông đã qua đời cách đó không lâu. Vào đúng năm ấy người con trai duy nhất của bà qua đời, lúc mới 15, 16



tuổi. Rồi, người con gái độc nhất của bà cũng ra đi sau đó mấy năm, lúc mới ngoài 20...

Bà Phán có một người em ruột, Bà Ba. Khi ông Phán cưới bà thì bà em còn nằm trong nôi. Ông bà lấy nhau gần 20 năm mà không có con. Ông bước thêm bước nữa: cưới luôn cô em (tức Bà Ba). Hai bà sống để huê thuận thảo bên ông. Điều kỳ lạ là qua năm sau cả hai bà đều mang thai và hạ sinh hai người con, cả hai đều là gái. Ông cụ lúc đó có lẽ đang làm việc ở Ninh Thuận nên địa danh này đã trở thành tên của hai cô con gái thân yêu muộn màng: Ninh là chị, Thuận là em. Hai chị em lớn lên, xinh đẹp lạ thường. Đúng quãng thời gian này, anh Bùi Giáng đang theo học ở Hội An và anh ở trọ ngay trong nhà hai cô.

"... Bác lấy làm lạ, nó luôn luôn nói với bác là nhà nó nghèo lắm, cha mẹ nó đông con, làm lụng vất vả dầu tắt mắt tối quanh năm suốt tháng, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc... Bác không tin vì bác nghe nói anh em nó đi học ngoài Huế hai, ba đứa.

... Nó tự giặt giũ lấy áo quần. Có điều lạ: Không bao giờ nó chịu lấy nước để giặt. Nó luôn luôn xài rất ít nước, dưới mức tối thiểu, trong mọi trường hợp. Bao nhiêu lần bác gạn hỏi, nó chỉ bảo: "Nhà cháu nghèo lắm, thức ăn nước uống phải tiết kiệm triệt để, lâu ngày đã trở thành thói quen. Vả hằng ngày bao nhiêu người chết vì đói, vì khát..." Bác bùi ngùi tin lời nó và thôi không hỏi nữa.

... Nó lặng lẽ ít nói ít cười, nó không đùa giỡn quấy phá nghịch ngợm như bao đứa trẻ cùng tuổi, suốt ngày nằm trong phòng đọc sách. Đi học về, từ ngoài ngõ, tay cầm cuốn sách vừa đi vừa đọc, rồi đi thẳng lên lầu... Chẳng nhìn ai, chẳng thấy ai... Đến giờ ăn, gọi thì nó xuống. Ăn xong nó lại lên phòng..."

Tôi hoàn toàn không ngạc nhiên về những gì bà Phán nói vì suốt bao năm tôi sống gần anh, lúc nào anh cũng tỏ ra điều độ, chừng mực, khắc khổ và "kỷ luật" tới da, về mọi phương diện.

G giờ đây, xin trở lại với những lời cuối của bà Phán, với một "biến cố" quan trọng.

"... Năm cuối, đang học nửa chừng, nó đột ngột lặng lẽ bỏ về quê. Qua hôm sau, cô Năm (bà chị, thứ Năm trong nhà) xuống và mang hết sách vở, áo quần, đồ đạc của nó về luôn. Ngạc nhiên làm sao, bác chẳng hiểu ắt giáp mô tê gì. Cô Năm cũng lắc đầu chịu thua. Mãi về sau bác mới rõ: Thì ra bác gả con Thuận mà nó tưởng bác gả con Ninh nên thất vọng bỏ về".

Xin bạn lưu ý câu nói này của bà Phán vì sự thật không hẳn như lời bà. Xin bạn theo dõi tiếp câu chuyện.

"Nó bỏ về quê mấy ngày thì một hôm bất ngờ nó xuất hiện. Bước vào nhà, khẽ gật đầu, nó đảo mắt nhìn lướt qua mọi người rồi tiến tới gần bác và nói như ra lệnh:

- Thưa bác, cháu muốn cưới Ninh!

Bác khựng mất mấy giây, sau khi lấy lại bình tĩnh, bác từ từ, lựa lời lúng túng vỗ về trấn an nó để tìm hiểu sự thật.

- Cháu ở trong nhà bác bao nhiêu năm nay, bác coi cháu như con, các em coi cháu

như anh. Sao cháu lại có ý đó. Bác thấy không tiện lắm, cho bác suy nghĩ một thời gian. Thế lâu nay cháu đã ngộ ý với Ninh chưa?

Bác quay sang nhìn Ninh mới hay rằng: Chị ấy đang đứng sững sờ, mặt mày tái xanh, không thốt được một lời.

Thay vì trả lời câu hỏi của bác, nó lớn giọng nói tiếp:

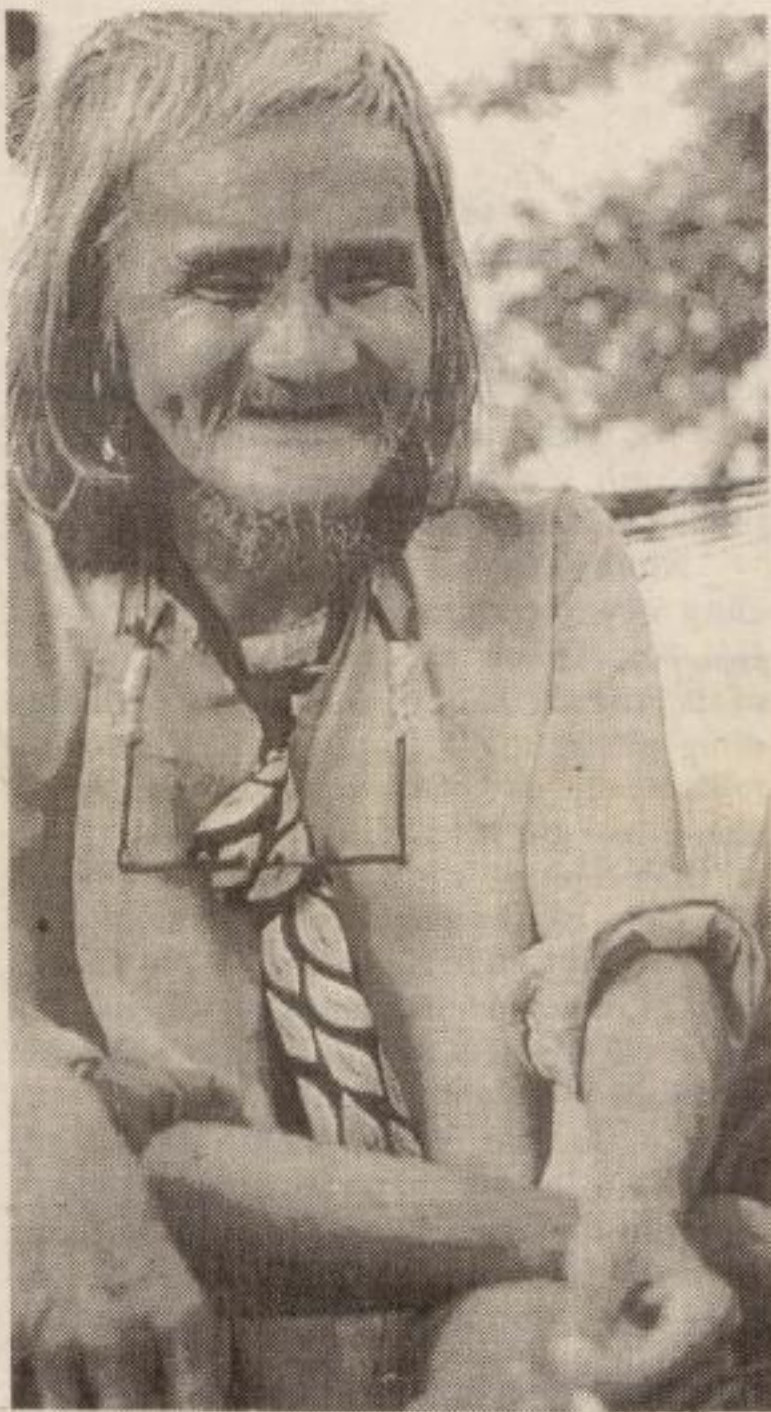
- Nếu bà không gả thì tôi đốt nhà!

Nó đối cách xưng hô và đòi đốt nhà! Ôi! Hồn vía bác bay lên mây... Bác đang rối trí chưa biết phải giải quyết ra làm sao thì nó tiếp ngay như muốn gỡ rối cho bác:

- Cháu muốn gặp riêng Ninh.

Vừa dứt lời, nó lôi con Ninh ra sau vườn. Mấy phút sau, hai đứa trở vào: Con Ninh khóc và đồng ý lấy nó.

Bác không sao hiểu được vì con Ninh nhất định không chịu nói một lời".



Vâng! Bà Phán không thể hiểu nhưng chắc chắn bạn và tôi hiểu được. Mới 17 tuổi, tôi không thể ngờ câu chuyện lại bi thảm, éo le quá sức. Mãi 35 năm sau tôi mới hoàn toàn biết rõ hết sự thật.

Với tâm hồn đơn sơ, với cõi lòng mộc mạc, chất phác bà Phán không thể hiểu gì khác hơn ngoài những gì bà đã nghe đã thấy. Nhất là sau đó "tình cờ" (lời bà) bà nhặt được một cuốn sổ tay của anh Bùi Giáng, trong đó anh ghi chẳng chịt từ trang đầu đến trang cuối hai cái tên gắn liền nhau.

Không phải là Giáng Thế, Giáng Trần, Giáng Lâm, Giáng Tiên, Giáng Thu, Giáng Tâm, Giáng Tuyết... Chẳng không phải là Giáng Thuận - Mà là Giáng Ninh!

Tại sao? Phải chăng anh đã đóng kịch một cách tuyệt vời, không ai có thể nghĩ ngờ một điều gì. Bà Phán tuyệt nhiên không thể ngờ gì hết. Phút lâm chung, giờ tử biệt, lúc sắp trút hơi thở cuối cùng, lúc sắp từ giã cõi đời bà vẫn không thắc mắc gì

về người con rể kỳ lạ đó. Có chăng chỉ là cách chàng "hỏi vợ".

Bao lần tôi tự hỏi: Anh đã nói gì với chị Ninh. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chị Ninh không chấp nhận lấy anh? Anh sẽ đốt nhà? Anh sẽ...? Tôi không biết. Tôi hoàn toàn không thể biết. Điều tôi biết, ấy là: Chị lấy anh không phải vì tình, tất nhiên. Tôi không rõ chị Ninh yêu ai nhưng qua lời bà Phán kể tôi biết rõ người mà anh Bùi Giáng yêu không phải chị. Dưới Suối Vàng, hẳn chị đã biết từ lâu.

Riêng tôi, phải đến nửa thế kỷ sau tôi mới khám phá hết mọi sự: niềm bí ẩn cuối cùng của một mối tình. Mối tình đầu dang dở của anh.

"Đằng sau các bậc vĩ nhân thường có bóng dáng những người đàn bà". Câu nói này có thể hiểu ít nhất là hai cách. Với anh Bùi Giáng, người phụ nữ này quả thật "nặng ký". (Tôi không có ý đề cao anh Bùi Giáng). Tôi muốn dừng lại ở đây nhưng rồi cảm thấy lòng không yên, dạ chẳng đành. Số là... Từ ngày còn nhỏ tôi vẫn hay thắc mắc vì một câu hỏi cứ lần lần quẩn trong đầu óc thơ ngây của tôi: Tại sao lại là chị Ninh mà không là chị Thuận? Tại sao không là chị Thuận mà là chị Ninh? Vì đối với tôi, dù chỉ là một đứa bé hồn nhiên ngây thơ hay lúc đã trưởng thành ở bất cứ giai đoạn nào trong đời - thì chị Thuận vẫn luôn luôn là biểu tượng... Vâng:

- Là biểu tượng của Thiên Thần Tiên Nữ, của giếng giống Lạc Hồng kỳ ảo, kỳ diệu vô song.

- Là khởi điểm của mọi giấc mơ.

- Là giấc mộng không bao giờ tàn.

- Là bình minh rạng rỡ.

- Là mùa xuân vĩnh viễn.

- Là giếng sông trường sinh.

- Là bản tình ca muôn thuở đạt dào

- Là "Mùa Vĩnh Viễn"...

- Là "Nàng Tiên Một Làn".

Và thế là tôi đâm ra "bực mình" vì nghĩ rằng ông anh tài hoa đã đặt tình yêu không đúng chỗ! Vì nếu bạn là chàng Kim thì bạn chỉ có thể yêu em Kiều, dù bạn bằng lòng cưới em Vân.

Chuyến về thăm anh năm 1991, đã giúp tôi vén được tấm màn bí mật. Và kỳ diệu hơn biết bao, cùng lúc tôi khám phá ra: anh đã có một người con! Một người con gái. Cô hiện nay đã 52 tuổi.

Anh Bùi Giáng chẳng còn sống với chúng ta trên cõi đời. Giờ này nghĩ về anh, mọi sự chẳng khác gì một giấc mơ. Vậy nếu tôi có cao hứng kể thêm một vài chuyện ly kỳ, gay cấn về anh - thì tất cả cũng chỉ là... chiêm bao! Thực và mộng thật chẳng xa nhau là mấy. Nhiều sự thật còn đẹp hơn là chuyện trong mơ!

Trong chuyến về nước năm '91 ấy, một người thân trao cho tôi một tấm hình gồm ba thiếu nữ tuổi độ 18, 20 và nói khẽ vào tai tôi: "Hãy chỉ cho tôi cô nào là con anh Bùi Giáng". Tôi cảm thấy như bị bật tung ra khỏi ghế bởi những chiếc lò xo cực mạnh. Toàn thân tôi rung động vì một luồng hơi lạnh chạy suốt dọc theo xương sống. Thoảng trong một giây, tôi liên tưởng đến "Ba người con gái chiêm bao bên bờ cỏ Phi Châu" mà anh Bùi Giáng đã để tặng cả tập thơ MƯA NGUỒN. Thực hay mơ? Tôi không phân biệt được. Tấm ảnh chụp đã từ lâu và là một bản photocopy, thật khó nhận

điện. Tuy nhiên, tôi chỉ cần 5 giây.

Tôi đã hiểu hết rồi. Tôi hiểu vì sao chị Ninh bằng lòng lấy anh; người chị với lòng hy sinh cao độ. Tôi cũng đoán được câu chuyện trao đổi giữa hai người, lúc anh lôi chị ra sau vườn. Lời dọa đốt nhà của anh là lời nói được suy nghĩ kỹ càng, thế tất phải nói.

Để chấm dứt câu chuyện, mời bạn đọc bài thơ sau đây, anh làm cho người mẹ của cô con gái mình. [Và Chị, chắc Chị đã đọc rồi, vì Chị vẫn ở quanh đây, khi thi phẩm cuối cùng của anh, tập CHỚP BIỂN, được xuất bản năm 1996]:

TÌNH YÊU

Tình yêu không có cội nguồn
Thoảng qua như gió mây ùn như sương
Tình yêu rất có cội nguồn
Ấy là quí chuộng tình thương từ đầu
Tình yêu đi mất từ lâu
Vẫn còn ở mãi hương màu đầu tiên

Hương ôi!
Màu sắc hiện tiền
Làm sao quên được
Nàng Tiên Một Lần.
(CHỚP BIỂN, trang 106). ■

California, tháng 10.98



Đón Đọc Khởi Hành Số Tới

CHỦ ĐỀ TÔ THÙY YÊN

Với Bài Vở của

PHAN LẠC PHÚC
CON ĐƯỜNG BÈ BẠN

VÕ PHIẾN
BÌNH THƠ TỔ THÙY YÊN

ĐẶNG TIẾN
NGỰA PHI ĐƯỜNG XA

NGUYỄN TÀ CÚC
NÓI CHUYỆN VỚI TỔ THÙY YÊN

TRẦN VĂN NAM
THỂ THƠ 7 CHỮ VỚI TỔ THÙY YÊN

VIÊN LINH
TỔ THÙY YÊN VÀ
GIAI ĐOẠN SÁNG TẠO

TÔ THÙY YÊN
ĐẠI BÌNH NGUYỄN

Cùng Các Mục Thường Xuyên Khác

BÙI VINH

NGƯỜI THỦY THỦ UỐNG RƯỢU

Cách đây một tuần lễ, phóng viên Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ hỏi tôi: "Ông có thể kể cho thính giả đài chúng tôi nghe vài chuyện vui, buồn về Bùi Giáng thời niên thiếu?" Tôi trả lời: "Tôi sẽ kể một chuyện buồn, một chuyện vui, và một chuyện không buồn không vui, hay đúng hơn lúc đầu rất lỗ đở, nhưng kết cuộc, đã hoàn tất một cách tốt đẹp."

Vào những năm 1953, 1954, trong lúc dạy tại các trường trung học ở Sài Gòn, ông dạy Việt và Pháp văn; Bùi Giáng thường đem một mẩu chuyện bằng Pháp văn có nội dung như sau kể cho học trò nghe:

— "Một thủy thủ trong bữa tiệc liên hoan của đơn vị đã không chịu uống rượu, dù bị thuyền trưởng dọa nếu không uống sẽ bị phạt "leo cột cờ". Đương sự nhận hình phạt, ra sân leo lên cột cờ và vắt vèo trên đó. Bạn bè tiếp tục cuộc liên hoan cho đến khuya, ai nấy say sưa, về phòng ngủ, và không ai nhớ đến người thủy thủ nọ."

Sáng hôm sau điểm danh, sĩ quan trực báo cáo rằng viên thủy thủ bị phạt đêm trước đã vắng mặt. Người ta chạy ra sân, nhìn lên cột cờ thì thấy người thủy thủ còn trên ấy!

Đồng đội tìm cách đưa anh ta xuống, cho uống cà phê, thay đồ ấm. Đến lúc anh ta đã tỉnh táo, thuyền trưởng hỏi lý do tại sao anh không uống rượu. Đương sự trả lời:

"Ngày xưa gia đình tôi thuộc hàng khá giả, cha tôi vì nghiện rượu nên đã làm gia đình khánh tận. Mẹ tôi vì buồn phiền ngã bệnh mà qua đời. Trước khi nhắm mắt bà căn dặn tôi: Lớn lên con không được uống rượu."

Tôi không ngờ người kể câu chuyện đó cho học trò lại là người quên câu đó. Theo người hiểu chuyện thì biết rằng, trên cái đĩa cân bên này, Bùi Giáng đã để hết thảm họa của đời ông; và trên đĩa cân bên kia, ông để tất cả thảm họa gây ra bởi cuộc chiến tranh dai dẳng, khốc liệt, huynh đệ tương tàn, và đòn cân đã nghiêng hẳn về phía bên kia, nên ông đã phải quên đi lời hứa nguyện với đời.

Năm 1945 học lớp đệ tứ trường trung học Thuận Hóa ở Huế, mỗi hai tuần Bùi Giáng làm một bài luận Pháp văn về nghị luận luân lý hoặc văn chương. Bài ông lúc nào cũng được đầu điểm hoặc zero điểm. Những bài bị zero điểm, ông có đem về cho giáo sư Phan Ngô coi. Lúc ấy giáo sư Ngô đang làm việc tại Quốc Tử Giám.

Năm 1952 ông nhảy đôn từ Việt Minh qua vùng Quốc gia và phải thi lại bằng Tú tài II tương đương tại Huế. Bùi Giáng có khiếu vẽ hội họa, có thời gian vẽ ngày về đêm quên ăn quên ngủ, trong có một bức nhan đề là Portrait inachevé (Chân Dung Lỡ Dở) chúng tôi đã in trên bìa cuốn thơ Bùi Giáng in năm 1994.

Trong tang lễ vừa rồi, tôi được chủ tôi là ông Bùi Văn Nam Sơn cho biết qua điện thoại:

— Tang lễ rất lớn về số người đến phân ưu và phúng điếu. Có độ 600 người tổ chức Đêm Đọc Thơ không ngủ trong khuôn viên Chùa Vĩnh Nghiêm để truy điệu Bùi Giáng.

— Gia đình đã mua cho ông hai lô huyết mộ. Hội Nhà văn Thành phố tặng ông thêm hai lô nữa. Có rất nhiều văn nghệ sĩ đã đọc điếu văn, trong có cô Kim Cương khóc trước mộ. Theo dõi văn chương và thị ca của ông, nhận ra cái hình ảnh của cô Kim Cương trong đó, chúng tôi hiểu ngay rằng Bức Chân Dung Lỡ Dở của đời ông đến đây đã hoàn tất một cách tốt đẹp.

Đến đây tôi xin đọc lại hai câu thơ mà Bùi Giáng đã viết cách đây 38 năm để tặng lại anh tôi:

Đất hoa khóc vĩnh biệt người
Ngàn cây cổ quận đổi lời sương thâu

Mong rằng bên kia bờ Đại Dương Bùi Giáng đang mỉm cười đi vào nơi Miền Vĩnh Viễn xa xăm ấy. (*) ■

(*) Trích Bài Nói trong Lễ Truy Niệm nhà thơ Bùi Giáng tại Thánh Đường Hội Thánh Tin Lành Santa Ana trong ngày 17.10.1998.

TRỊNH CÔNG SƠN

nhạc sĩ

BÙI GIÁNG TRONG CÔI NÀO ĐÂY?

Bùi Giáng ơi thi sĩ Bùi Giáng ơi. Anh đã mắng chửi tôi suốt một đời như một hiền giả đi qua cuộc đời này đã mắng chửi một hòn đá cuội. Tôi đã giác ngộ ra điều đó trong phút anh chia tay với cuộc đời này. Dù sao lý do để tồn tại, tôi nghĩ rằng, với anh cũng chỉ bằng một giây phút lâm chung. Anh đã yên tâm nhắm mắt, nằm nghỉ trong một giấc ngủ dài. Anh không còn bận tâm về một thiên đường hay một địa ngục nào nữa. Bởi vì, nói cho cùng, thiên đường và địa ngục cũng chính là anh trong cõi tịch lặng của bản lai diện mục.[...]

Bùi Giáng chính là "le dernier des moheicans" trong cõi thi ca to lớn của đất nước này. Làm sao có thể chia sẻ được một tâm hồn bổ tát đốn đau như thế? (LTS: ý nói người cuối cùng của một bộ lạc đang tuyệt chủng).

SỰ TRẢ THÙ CỦA VÔ HÌNH

NGUYỄN SIÊU VIỆT

HIỆN TƯỢNG MA ÁM
(Haunting, Possession)

Hiện tượng ma ám là một hiện tượng phổ biến, đã có từ ngàn xưa, trong mọi nền văn hóa. Chờ đợi tin rằng đa số và ngay cả chính chúng ta hoàn toàn chủ động trong mọi hành vi, cử chỉ. Chờ đợi tưởng rằng chúng ta và đa số hoàn toàn ý thức và cố ý trong mọi cảnh ngộ của đời sống.

Nếu bình tâm suy xét, chúng ta sẽ vô cùng kinh ngạc mà nhận thấy rằng dường như luôn luôn có một ẩn lực nào đó lái đẩy chúng ta vào đường ngang ngõ tối, lôi kéo chúng ta theo những thị hiếu thấp hèn mà chính chúng ta lên án, cố tình ngăn trở phá hoại công việc của chính chúng ta, nhất là vào phút tối hậu, trong những quyết định quan trọng... như thể chúng ta có nhiều kẻ nội thù ngày đêm rình rập âm mưu phá hủy chúng ta, không cho phép chúng ta thành công hay ít nhất thực hiện những ý định cốt tử của mình... đến nỗi đòi phen chúng ta phải giậm chân, bứt tóc, giận thân, tức mình không hiểu nổi tại sao ta lại hành xử như thế bị "Ma đưa lối, quỷ dẫn đường. Lại nhằm những ngõ đoạn trường mà đi" như thi hào Nguyễn Du đã cảm thán quyết định bi thảm, táo bạo của nàng Kiều.

Hiện tượng này được gọi chung chung là "sự trả thù của vô hình". Bằng tư duy, thiền định hay nhờ các nhà tâm linh trị liệu giỏi, chúng ta sẽ đau đớn khám phá ra, như Kiều "Trong mình nghĩ đã có người thác oan". Trong đời sống, lúc chưa tu tỉnh, ta tránh sao khỏi tạo tác những "thân, khẩu, ý nghiệp" gây đau đớn nhức nhối, thất vọng khiến bao kẻ đã vì ta mà sống và chết trong oan khổ, uất hận?

■ **MA NHẬP** Chính những oan hồn này, những kẻ thù này đã nhập vào phá hoại chúng ta, nhiều khi từ lúc mới lọt lòng hay trong một số trường hợp oan cừu sâu nặng, đã đeo đuổi ta từ đời này qua đời khác để báo cừu tiết hận.

Rồi lại còn biết bao vong hồn u mê, mê luyến trần gian, bị trói buộc trong thế gian (earthbound) quanh ta, mượn xác thân chúng ta để tiếp tục hưởng lạc hay trả thù đời.

Rồi lại còn những vong bơ vơ, chết đường, chết chợ, tâm hồn lạnh lẽo nhập vào các thân xác nóng ấm đi qua làm chỗ nương dựa.

Lại còn các chiến binh tử trận nơi đất khách quê người, bám theo các đồng đội để về quê quán gây nên những căn bệnh trầm

uất hậu chiến như nơi các cựu chiến binh Mỹ qua Việt Nam về như gần đây người ta khám phá.

Lại còn những vong tội lỗi, hoặc là hối hận về tội ác của mình lẫn quẩn nơi phạm trường hay quanh các nạn nhân, hoặc xấu hổ không dám qua thế giới bên kia đối mặt người thân. Thêm vào đó lại còn có những kẻ chết tức tưởi hay chết tươi như những người bị bệnh tim - chết mà không biết mình đã chết nên vẫn hiện ra sinh hoạt như thường lệ.

Trong "VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH" Nguyễn Du đã tỉ mỉ và trác ẩn nêu ra vài chục kiểu chết. Và có bao nhiêu cách chết thì có từng ấy thứ ma. E còn nhiều thứ hơn nữa.

■ **ÂM ĐỨC** Song, cần phải nói ngay là không phải những lực vô hình trong và xung quanh chúng ta nhất thiết phải hoàn toàn xấu, ác, tai quái, thích gieo tai giáng họa cho ta. Cũng đã bao lần chúng ta được cứu vớt trong những lúc thập tử nhất sinh, được giải nguy trong đường tơ kẽ tóc, lúc nào mà sức đã cùng, lực đã kiệt, lúc mà cái chết, nỗi nguy nan hay ô nhục là điều chắc chắn sẽ đến... Như thể có một bàn tay vô hình nào đó đã đỡ tảng đá ngàn cân trên đầu, gạt vòng dây thòng lọng treo cổ qua bên, trải tấm thảm hoa lên vũng bùn nhơ trước mặt.

Và đó là những ảnh hưởng của thế lực vô hình, những ảnh hưởng tốt mà ta gọi chung là âm đức. Cha mẹ, ông bà, tổ tiên hay những thân hữu đã quá cố; những hương hồn mà trong đời nay hay từ đời trước đã giáng trần với ta trong liên hệ ân tình hay đồng thanh tương khí những Đạm Tiên của đời trước hay đã đầu thai thành những Giác Duyên của đời này. Tất cả hợp thành một thứ dù che, lá chắn che chở trên đầu, bao quanh thân mỗi người mà nếu không có chúng, hết thấy chúng ta đều đã chết trong nhiều cái chết.

Bài dưới đây khảo về những "âm hoại" ("Âm phù dương trợ" là chủ đề của bài khác).

ÂM HOẠI

Sau 11 năm điều trị bệnh tâm thần, bác sĩ Edith Fiore ở San Jose, USA, nhận thấy 70 phần trăm bệnh nhân của bà bị vong ám. Gần như không có ai thoát được

tình trạng này. Có người có tới năm mươi hồn ma cộng hữu trong mình! Kinh nghiệm điều trị, khu trục vong linh của bác sĩ Fiore được đúc kết trong cuốn NGƯỜI CHẾT KHÔNG YÊN (THE UNQUIET DEAD) xuất bản năm 1987.

Rất nhiều y sĩ, điều trị gia đồng ý và đã thực hành phương pháp tương tự bác sĩ Edith Fiore. Có điều nhận thức của những vị thức giả Tây Phương chưa tới chỗ vi diệu, chưa phân biệt được giữa quý nhân phò trợ và các ma phá hoại, vong linh ký sinh lợi dụng nội ma và ngoại ma.

10 TRIỆU CHỨNG QUEN THUỘC LIÊN QUAN TỚI HIỆN TƯỢNG MA ÁM

1. Năng lực xuống thấp.
2. Tính tình bất nhất, mưa nắng thất thường.
3. Có tiếng nói trong người.
4. Nghiện ngập, hút sách, rượu chè đột nhiên tăng vô độ.
5. Hành vi bốc đồng, xốc nổi, nhiều khi không phải là hành vi thường nhật của chính đương sự mà rõ ràng của một nhân cách khác.
6. Trí nhớ yếu kém hay nhớ về những không gian, thời gian xa lạ.
7. Tập trung tinh thần khó khăn.
8. Lo âu, trầm trệ bất chợt.
9. Thân thể chợt mệt mỏi hay ốm đau không lý do và triệu chứng rõ rệt.
10. Phản ứng tâm lý hay sinh lý mạnh (sợ, ghét...) khi nghe nói tới vấn đề trừ tà, trừ ma.

MỨC ĐỘ MA ÁM

Nữ bác sĩ Louise Ireland Frey chia tình trạng ma ám ra làm 4 cấp:

1. Hồn ma bóng quế theo ám (*shadowing*) như bóng hình. Tình trạng nhẹ, hồn ở ngoài thân thể của thân chủ và ảnh hưởng tới thân chủ một cách yếu ớt, từng hồi từng chớp mà thôi.

2. Áp chế (*oppression*): vong linh đã thâm nhập được vào vòng điện quang (aura) của thân chủ và tác động tới cảm tính của thân chủ một cách rõ rệt.

3. Hôn ám (*obsession*): tình trạng đã khá nặng khi vong đã xâm nhập được vào thân xác của thân chủ, mang theo cả cá tính và những thói quen riêng, gồm cả những

thói tật xấu thường làm thân chủ ngã ngàng, bối rối, hồ thẹn khi tạm thời tỉnh táo trở lại. Tâm lý và y học thường gọi lâm trạng thái này là đa cá tính hay đa ngã (multi-personality). Một cách nào thì cũng đúng: nhiều cá tính chung lộn, lấn áp nhau trong một thể xác.

4. Chiếm hữu (possession): mức độ nguy kịch, thường gọi là ma ám. Mức độ chói này xảy ra khi vong hoàn toàn xâm lăng thân thể của thân chủ, đẩy bật tâm hồn của thường trú nhân ra khỏi thể xác và hoàn toàn chiếm đoạt thể xác vô hồn ấy. Qua đó, vong linh biểu lộ những hành vi cử chỉ riêng, ăn nói theo cung cách riêng lúc sinh thời. Sự chiếm hữu có lúc toàn phần, cũng có lúc bán phần nhưng bao giờ thì những vong linh cũng hầu như mạnh mẽ, táo tợn, ngang chướng và quyết liệt hơn tâm thần thân chủ nay đã ở trạng thái yếu kém, bấp bênh của người bị đẩy bật ra khỏi nơi trú ngụ.

Đa số các trường hợp chiếm hữu toàn phần đều bị nhốt trong những viện tâm thần hoặc nhà tù, một cách oan uổng, vì những sự thay đổi nhân cách quá rõ rệt và có những hành động gây xáo trộn. Trái lại, sự hôn ám, theo bác sĩ Loius Ireland Frey là hiện tượng thông thường hơn. Những hiện tượng này thường tác động tới thân thể, gây ra những triệu chứng như nhức đầu, khó thở, mập phì, sợ hãi, ác cảm vô cớ, có những ý muốn thôi thúc không chống cưỡng lại được, khuynh hướng tự hủy hoại liệt hay những cảm xúc quá độ, như nổi xung, thịnh nộ bất chợt. (Regression - Therapy, Volume II: Special Instances of Altered State Work, Deep Forest Press, 1993, p.358)

PHƯƠNG CÁCH TỰ VỆ CHỐNG LẠI MA ÁM KỸ THUẬT ÁNH SÁNG TRẮNG

Để chống lại ma ám cũng như để giải thoát các vong linh còn bị trần gian trôi buộc, các nhà siêu linh và gần đây, các bác sĩ trị liệu đã viện tới Thần Bạch Quang; kết quả rất hữu hiệu, do đó, các vị ấy đã đề ra "Kỹ Thuật Ánh Sáng Trắng".

CHÚ

Trước khi ngồi thiền, ngồi đồng, cầu cơ, xin giáng bút, vào nhà thương, nhà quán, ra nghĩa địa..., hãy niệm:

"Xin Thần Bạch Quang bao bọc, bảo vệ đệ tử.... (tên)... để nội ma đừng dấy động, ngoại ma đừng xâm nhập vào đệ tử".

Khi lái xe, đi tàu, máy bay, khi lo âu về con cái, cha mẹ, nhà cửa cũng cầu như trên, lấy đối tượng là cái xe, cha mẹ, con cái, nhà cửa v.v....

TỰ PHÓNG CHIẾU HÀO QUANG

Bà Bác sĩ Edith Fiore đề ra phương pháp sau:

"Dùng óc tưởng tượng sáng tạo của mình, tưởng tượng mình có một mặt trời thu nhỏ, giống hệt như mặt trời trong thái dương của chúng ta, sâu trong màng lưới thần kinh ở bụng ta (solar plexus). Mặt trời này tỏa sáng qua các nguyên tử và tế bào của con người chúng ta. Mặt trời chan hòa ánh sáng tới tận đầu ngón tay, tới tận đỉnh đầu và xuống tới các gan bàn chân chúng ta. Mặt trời chiếu sáng qua chúng ta và vượt ra ngoài một dải tay trong mỗi hướng - trên đầu, dưới chân, quanh thân mình, tạo

ra một vùng điện quang (aura) - một Ánh Sáng Trắng chói lọi, lung linh, rực rỡ hoàn toàn bao bọc và bảo hộ ta chống lại bất cứ một ảnh hưởng tiêu cực hay tác hại nào".

TIN TƯỞNG

Một khi đã quen với kỹ thuật Ánh Sáng Trắng, ta có thể sử dụng nó chỉ với một niệm và tức thì ta sẽ được bảo vệ. Cũng như ta bật nút điện thì đèn sáng, khi ta bật mặt trời nội tại tức thì nó tỏa sáng như một bóng điện, mau lẹ và dễ dàng, giản dị như vậy.

Tuy nhiên có một điều vô cùng hệ trọng là "phải tin tưởng tuyệt đối rằng ta an toàn trong điện quang Bạch Quang của ta". Tư tưởng của ta, dù tiêu cực hay tích cực, đều có hiệu năng công phạt rất mãnh liệt.

Ba-dộng của vùng điện quang thay đổi thường trực. Ba-dộng này phản ánh tình trạng chung của ta, nghĩa là phản ánh năng lực vật lý, sinh lý, tâm lý, cảm xúc, tinh thần ta.

Bối rối, bất an, sầu muộn, sợ hãi, ganh tỵ, thèm muốn, ghen ghét... thấy đều là độc tố khiến mẫu điện quang của ta trở thành



âm u, rầu rĩ và chậm lại. "Cảm xúc tiêu cực càng mạnh bao nhiêu thì sự phòng vệ càng yếu đi bấy nhiêu!", theo bác sĩ Edith Fiore. Các vong linh đi vào vùng điện quang yếu dễ dàng tựa người bước qua một cánh cửa khép hờ. Do đó, điều quan trọng là phải duy trì tâm thần ở trạng thái tích cực, đời sống ở trạng thái thăng bằng, thanh thản.

Tác dụng của Ánh Sáng Trắng vô biên. Nó bảo vệ ta trong thế giới vô hình cũng như hữu hình, đối với người âm cũng như người dương.

Trong nghịch cảnh cũng như trước kẻ nghịch thù có đầy ác ý với ta, hãy lấy Ánh Sáng Trắng làm khiên mộc che phủ khắp châu thân ta, mọi ảnh hưởng tiêu cực đều vô hiệu đối với ta. Thí dụ có kẻ tức giận ta, la mắng, chửi rủa ta, hãy bình tĩnh, thở một hơi sâu và lặng lẽ cầu viện Ánh Sáng Trắng. Không những mũi tên độc của kẻ gây hấn mất tiêu vào vùng không mà ta còn ngăn chặn được cả những ba-dộng tiêu cực, giữ được điện quang của ta không trầm trệ, chậm lại, vì thế khiến chúng ta vô nhiễm đối với tà ma.

Uy lực của Ánh Sáng Trắng tuy vô biên nhưng nó không vô ngã, vô thức, tự động, tự phát một cách triết để. Nói cách khác, cá nhân chủ thể phải chủ động tích cực. Trong trường hợp chủ thể rượu chè say sưa, hút sách nghiện ngập thì "ma men", "nàng tiêu nầu, tiên trắng" sẽ chếch

choáng, phiêu phiêu lèo lái, ba động của điện quang sẽ chậm lại tức thì và tà ma dấy rầy chung quanh tức thì đột nhập. Vậy, chớ nong say sưa, chớ nghiện.

Như ta đã biết, tình trạng ma ám có thể xảy ra khi ta vào bệnh viện, nhất là trong và sau khi giải phẫu. Để bảo vệ mình, ta phải gia tăng nỗ lực:

1. Phải dùng kỹ thuật Ánh Sáng Trắng thường xuyên, lúc mới nhập viện và trong suốt thời gian ở bệnh viện. Dùng nó trước khi bị gây mê và sau khi tỉnh lại. Giữ trạng thái bình thản và tích cực suốt thời gian nằm bệnh viện. Kế đó, sau khi hồi phục sức khỏe, phải tự trừ tà hoặc nhờ ai làm giùm, trong trường hợp ta đã "rước" một phần hay nhiều vong vào mình. Việc này sẽ giúp các vong linh bối rối sớm ra đi trước khi các vong "an cư" thường trú trong ta, ngoài ra nó còn ngăn chặn được những hiệu quả tai hại gây ra cho khả năng phòng vệ của điện quang vì thế sẽ tránh được tình trạng ma ám gia tăng thêm. Việc này phải được thực hiện trong nhà thương, nhà bảo sanh.

2. Trong các cuộc tang ma, thăm viếng nhà xác, nhà quán cũng vậy: Ta cần thêm

sự bảo vệ quanh ta. Khi đứng trước thi hài, và khi ở nghĩa trang, hãy nhắc nhở thầm người quá cố hãy trông tìm thân nhân đã từ trần trước và cùng họ đi về nơi Ánh Sáng. Dĩ nhiên trước khi tới những nơi này, ta phải cầu Ánh Sáng Trắng bao bọc ta trước. Khi ở những nơi này, hãy lưu ý, nếu cảm thấy có những vong linh lảng vảng, hãy cứu giúp họ, huấn thị họ, yêu cầu họ đi về thế giới tâm linh cùng thân nhân của họ.

3. Đôi khi nếu cần, hãy thông tri cho người quá cố biết hoàn cảnh, tình trạng lúc lâm tử, trước khi giáo hóa linh hồn về nơi Ánh Sáng. Việc này có ích, giúp người quá cố định hướng đời sống mới.

Cầu nguyện rất hữu ích. Kinh cầu cầu viện tới những nguồn trợ giúp mãnh liệt, cao cả nhất. Thêm vào lời kinh cầu, ta có thể mời gọi thân nhân người quá cố đã từ trần từ trước về tiếp độ qua sông.

Tóm Tắt Những Biện Pháp Phòng Vệ

1. Dùng kỹ thuật Ánh Sáng Trắng một ngày hai lần.
2. Giữ thái độ tích cực.
3. Cữ rượu, ma túy.
4. Dùng kỹ thuật Ánh Sáng Trắng trước khi vào bệnh viện, ra nghĩa trang, trong khi nằm nhà thương, trước và sau khi cầu cơ, ngồi đồng.
5. Giải tà ngay sau khi giải phẫu và xuất viện, xuất đồng.
6. Cầu nguyện xin các anh linh phù hộ.

TỜ BÁO, BẠN ĐỌC TÂM THỦ

Thư nhận được từ ngày 1.10.98 tới hết ngày 2.11.98, là ngày khuôn báo đưa qua nhà in. Trong thời gian trên, chúng tôi nhận được chỉ phiếu mua dài hạn Khởi Hành của quý bạn đọc có tên ghi dưới đây.

—Rev. MAI CHI THANH (IL., 1 năm, HVV) - VŨ CHI LĂNG (CA., 1 năm) - NGUYỄN QUỐC SÙNG (CA., 1 năm) - TỔNG PHƯỚC CƯỜNG (OR., 1 năm) - CHIẾN QUỐC ĐĂNG (IL., 1 năm) - DUNG, THUY TÔ (IN., 1 năm) - PNL (VA., 1 năm) - NG LUONG BINH HA (1 năm) - DAC TAT MAI (FL., 2 năm) - DANG LE KIM (AUSTRALIA, 100 mk) - DANG DUC NGHIEM (CA., 1 năm) - HUE ERSKINE (CA., 1 năm) - NG QUANG NGO (TX., 1 năm) - TRAN THE NGU (CA., 1 năm) - DIEM DANG NGUYEN (WA., 2 năm) - NGUYEN VY VY (CA., 1 năm) - SONG NHI (CA., 1 năm) - PHAN NGUYEN (CA., 3 năm) - TAM HUYEN (CANADA, thêm 1 năm) - PHAN VAN MINH (WA., 1 năm) - SUNG MINH DO (MA., 1 năm) - NGO T TAN (CA., 1 năm) - NGUYEN HUU KHANH (CA., 1 năm) - PHAN TAN MY (CA., 1 năm) - LA VAN XUAN (CA., 2 năm) - PHAM X NINH (CA., 1 năm) - NGUYEN DUC AN (FL., 40mk) - HANH HOANG (LA., 1 năm) - DUONG HUE ANH (CA., 2 năm) - TRAN T TAI, J.D. (CA., 1 năm) - TERESA VU (CA., 1 năm) - DU Q LE (OR., 1 năm) - NGUYEN QUOC QUAN (CA., 2 năm) - American Real Property Mgt. (CA., 1 year) - HUAN GIA PHAM (OR., 1 năm) - HO DANG DINH (WA., 50mk) - LIEU HONG CUC (IL., 1 năm).

Xin nhắc lại, trên đây là danh sách quý vị đã gửi chỉ phiếu mua hoặc gia hạn Khởi Hành mà chúng tôi nhận được trước ngày 2 tháng 11.98, là ngày khuôn báo đưa qua nhà in. Trân trọng cảm ơn.

Khởi Hành, như vẫn nói, là nguyệt san phát hành vào giữa mỗi tháng. Trong nửa năm qua, báo mang ra bưu điện vào ngày mồng 5, sẽ tới tay bạn đọc ở các tiểu bang ngoài California vào ngày 15, hoặc xê xích 1, 2 ngày là cùng. Nếu sau khoảng mấy ngày đó mà không nhận được báo, quý bạn vui lòng cho biết ngay, vì coi như báo đã thất lạc. Chúng tôi sẽ gửi bù kịp thời, bằng bưu phí hạng nhất (\$1.01 mk / 1 số). Thường trong số 900 địa chỉ gửi đi, chỉ có

khoảng 5 nơi không nhận được báo. Với độc giả tại California, báo đến địa chỉ người nhận trước ngày mồng 10 mỗi tháng.

Kể từ số 20, Khởi Hành đã bắt đầu gửi bán tại một số nhà sách, bằng cách gửi ưu tiên qua đường bưu điện (priority mail), do đó giữa khoảng mồng 10 đến 15 là chậm nhất báo đã bày tại các nhà sách này. (Xin coi danh sách các nhà sách có bán Khởi Hành in ở trang bìa 2 mỗi số báo). Chúng tôi phải nói rõ như thế vì có một số bạn đọc tình cờ tới nhà sách, thấy có Khởi Hành mới, mà mình thì chưa nhận được, nên đã gọi phản nản.

Nhân đây, cũng nhờ quý bạn, nếu quý Khởi Hành, giúp chúng tôi phổ biến tờ báo, bằng cách mách cho địa chỉ, điện thoại các nhà sách địa phương. Trân trọng cảm ơn quý bạn.

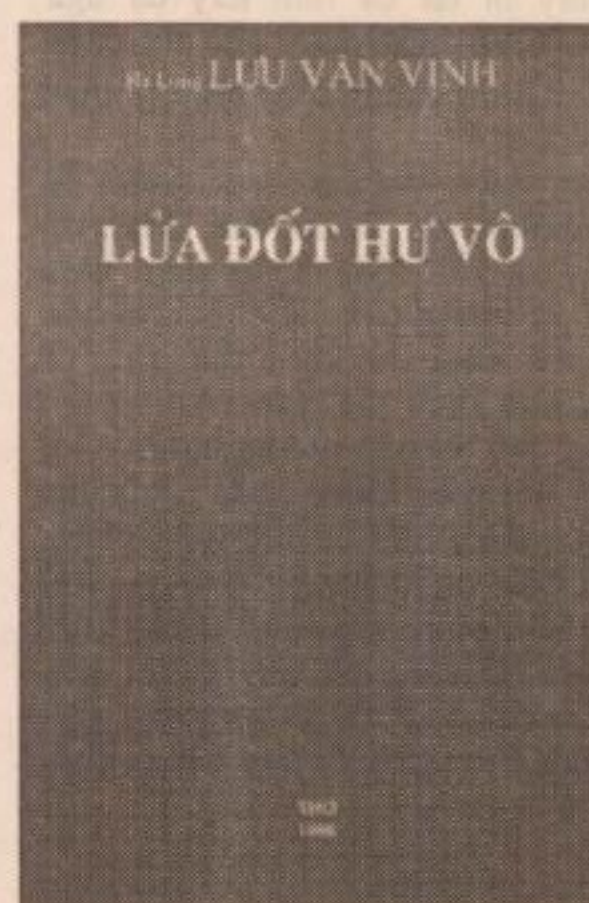
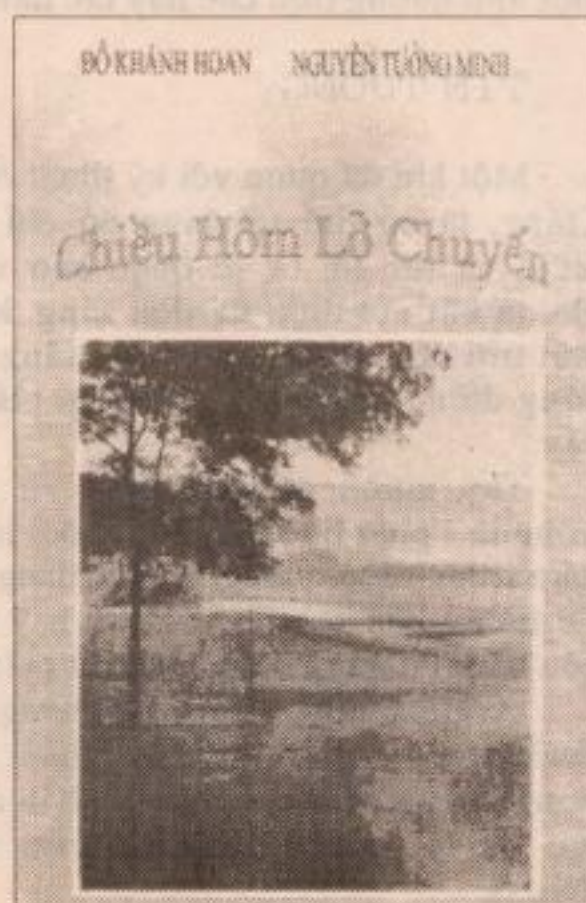
NHẮN CHUNG QUÍ VĂN HỮU GỬI BÀI

—Mỗi ngày trung bình Khởi Hành nhận được khoảng 10 lá thư, ngày thứ ba thường cao nhất, có khi nhận được 15, hay hơn. Xin miễn cho sự trả lời thư riêng.

—Bài vở, vui lòng gửi kèm bản in cùng với đĩa, vì có nhiều đĩa phải mất thì giờ mới tìm đúng mã số để đọc. Bộ Biên Tập Khởi Hành lại không phải dân hi-tech, cho nên phải nhờ tìm, hóa chậm chạp. —Quý bạn gửi bài cho là quý, chúng tôi in ngay khi chọn xong, tuy nhiên nhiều khi chọn rồi, gặp Số Đặc Biệt như số Trần Trọng San, hay Số Bùi Giáng, thành ra các bài ngoài chủ đề phải gác lại. Có nhiều bài đăng Khởi Hành số này, thực ra chúng tôi đã nhận được có khi là 6 tháng trước. Số Chủ đề Tô Thùy Yên cũng vậy, lẽ ra là số này, phải dời tất cả lại vào số sau.

NHẮN CHUNG QUÍ BẠN ĐỌC

Có đôi lần chúng tôi loay tin sẽ đăng ý kiến của Quý bạn về tờ báo, song cho tới nay, việc này không xảy ra. Sự khen ngợi của Quý bạn chúng tôi xin được coi như lời khích lệ, để “ấm lòng chiến sĩ” tiền tuyến, và chuyển cho các tác giả, nếu có. Như đã chuyển lời của một số bạn cho các tác giả



như Lâm Chương, Hà Thúc Sinh, “truyện ngắn hay”, nhà thơ Trần Văn Nam “mục cần thiết, hữu ích”, nhà thơ Hoàng Lộc, Đàm Thạch, “thơ hay” hay cô Nguyễn Tà Cúc, “viết danh thép”, v.v...Về lời khen về sự trình bày thì chuyển cho bốn báo chủ nhiệm.

—Các độc giả mua liền 2 năm dài hạn, (gửi ngân phiếu 2 năm), chúng tôi đều đã gửi những cuốn sách quý bạn chọn. Quý bạn chọn Tuyển Tập Thơ Tô Thùy Yên, Lời Viết Hai Tay của Cung Trầm Tưởng, Thủy Mộ Quan của Viên Linh, hay các sách dịch của dịch giả Đỗ Khánh Hoan, chúng tôi đều đã gửi.

—Cô HÒA BÌNH (VA). Đã gửi thêm 3 số Trần Văn Tuyên cho cô. Phải chi cô cho địa chỉ những người cô muốn tặng báo Khởi Hành, cứ cho địa chỉ, chúng tôi gửi tới, và ghi “Cô Hòa Bình gửi tặng”, như thế có phải tránh được 2 lần bưu phí không? Giáng Sinh, tôi lại về Virginia như mọi năm, sẽ đến Falls Church vào ngày 24.12. Năm nào cũng nhớ tuyết và giá lạnh.

—Anh DƯƠNG HUỆ ANH (CA). Nhận xét của Anh đúng, vì Khởi Hành chủ trương Viết Lại Lịch Sử Văn Học Miền Nam Việt Nam 1954-1975. Có một số bạn nói sao viết nhiều về những người đã chết, tương tự câu anh viết trong thư ngày 25.10: “Khởi Hành ngày càng khởi sắc, nhưng chiều hướng nặng về quá khứ, và ít đề ý đến cái hiện tại...”

Trong bài viết nhan đề “Những Người Vắng Mặt” đăng trên Khởi Hành số 18, “Truy niệm 5 Vị Tướng Tư Lệnh và Hơn Trăm Sĩ Quan Đã Tự Sát Ngày 30.4.75”, tôi nói khá rõ về vấn đề này. Năm 1954, khi Cộng Sản chiếm được Miền Bắc, họ hủy diệt Văn học Dân tộc, hay các tác giả không theo họ như Khái Hưng, Nhất Linh, Lê Văn Trương, Nguyễn Vỹ, Nguyễn Đức Quỳnh, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Mặc Đỗ, Vũ Khắc Khoan, Mặc Thu, Tam Lang... Khi tới Prague và Đông Bá Linh năm 1994, tôi gặp một số sinh viên, nhiều người đã là kỹ sư, cao học, đến từ Hà Nội, họ không biết Khái Hưng Nhất Linh Vũ Hoàng Chương Lê Văn Trương Đinh Hùng Nguyễn Vỹ Vũ Khắc Khoan Mặc Thu Mặc Đỗ là ai, mà họ là trí thức Việt Nam. Khi Cộng Sản vào Hà Nội năm 1954, họ mới 6, 7 tuổi. Năm tôi gặp họ, họ khoảng 30, 40,

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN TẠP CHÍ **Khởi Hành**

(để được tặng một cuốn sách trị giá tới 12 mk, vui lòng đặt mua tối thiểu 2 năm)

Tôi tên: Điện thoại: (.....).....

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) / (gia hạn) **MỘT** năm 12 số, từ số đến số
hoặc **HAI** năm 24 số, từ số đến số

Kèm theo đây là ngân phiếu \$ 24.00 mỹ kim cho một năm

hay \$ 45.00 mỹ kim cho hai năm.

.....ngày.....tháng.....năm 1998

Ký tên.....

Ngoài Hoa Kỳ thêm \$2.00 MK một số cho cước phí bưu điện. (Gia Nã Đại thêm \$1.00 mỹ kim cho một số). Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ MỘT năm trở lên. Mua một số hay vài ba số tính theo giá ngoài bì, cộng thêm bưu phí. (Bưu phí Hoa Kỳ, Gia Nã Đại: 1 MK; Âu châu: 2 MK). ■ Bưu phí cao hơn trước vì Khởi Hành đã tăng thêm 8 trang so với lúc đầu. Còn báo vẫn giữ giá cũ.)

■ Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:
Khởi Hành P.O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

Họ không biết các nhà văn nhà thơ trên, một điều dễ hiểu (mà chúng ta không hiểu), là từ 1954, lớn lên ở Miền Bắc, các chương trình giáo dục từ tiểu học, trung học, đại học, không có cuốn sách giáo khoa nào nói đến những người ấy, dạy họ về Văn chương (và Tâm thức) thế hệ ấy, đương nhiên họ, trí thức Việt Nam lớp 40 tuổi, mà không biết gì về những người ấy. Họ càng không biết về lớp sau năm 1954 thành danh ở Miền Nam như Mai Thảo, Võ Phiến, Nguyễn Mạnh Côn, Chu Tử, Hà Thượng Nhân, Thái Tuấn, Duy Thanh, Ngọc Dũng, Tô Thùy Yên, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Phan Nhật Nam,...

Đó là chỉ nói tới các nhà văn, trong bộ môn của tôi. Trí thức các bộ môn khác như Hồ Hữu Tường, Trần Văn Tuyên, Hoàng Văn Chí, Nguyễn Sỹ Tế, họ càng không biết tới. Trong khi đó thì những người vừa kể hoặc bị Cộng Sản giết, hoặc bị Độc Tài Gia đình trị giết, hoặc chết trong các nhà tù gọi là cải tạo, hoặc ly tán gia đình, bỏ hết sản nghiệp, vật chất cũng như tinh thần, sống đời lưu vong như Anh và tôi. (Ấy là chưa kể Những Người Chọn Bình Nghiệp). Ta nên quên họ chăng? Đó là quá khứ. Nhưng là Quá khứ đang làm nền móng cho Văn học Hải ngoại, và như tôi biết, cũng đang hồi phục ở quốc nội, một cách khiếm khuyết. Cho nên Quên Quá Khứ là quên mình vậy. Bởi vậy, để giúp thế hệ trẻ lấp cái khoảng trống kiến thức ấy, Khởi Hành có loạt bài Chiêm Niệm Văn Chương. [Theo hệ luận, anh cũng sẽ thấy lớp trẻ 30 tuổi ở Sài Gòn bây giờ không biết các lớp trên là ai, họ đương nhiên không biết những người nổi tiếng ở Hải Ngoại là ai]. Cho nên với các chia cắt thời thế 1954, 1975, Quá Khứ Việt Nam hoàn toàn cắt lìa với Hiện tại Việt Nam, thành ra với các Anh em Đồng Ấu, báo Khởi Hành là báo Hiện tại, vì lần đầu họ được biết sự nghiệp sinh hoạt Văn học Miền Nam một cách đầy đủ, với hình ảnh và tài liệu, viết bởi người trong cuộc.

Phải nói nhiều với anh như thế, bởi tôi biết Anh là một nhà thơ quan tâm tới Tiền

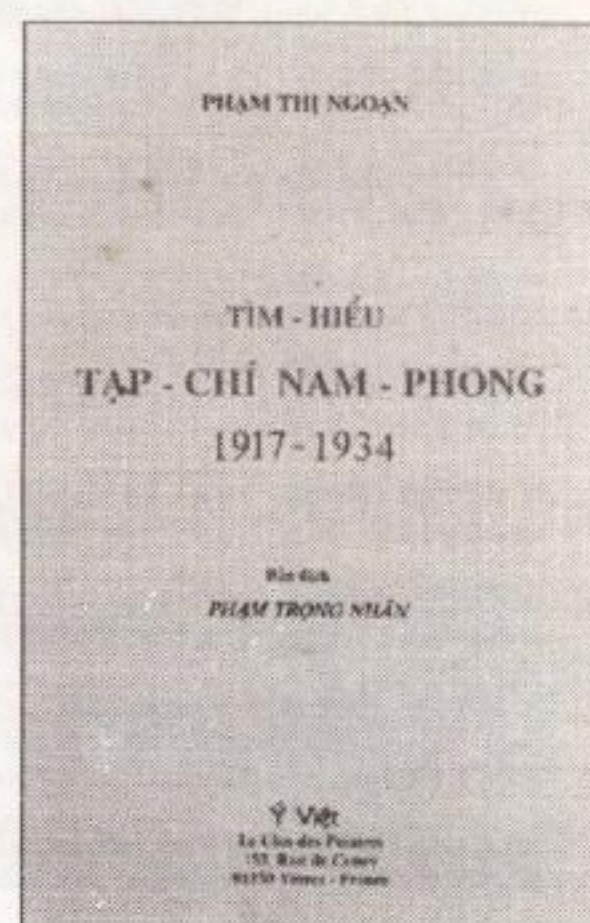
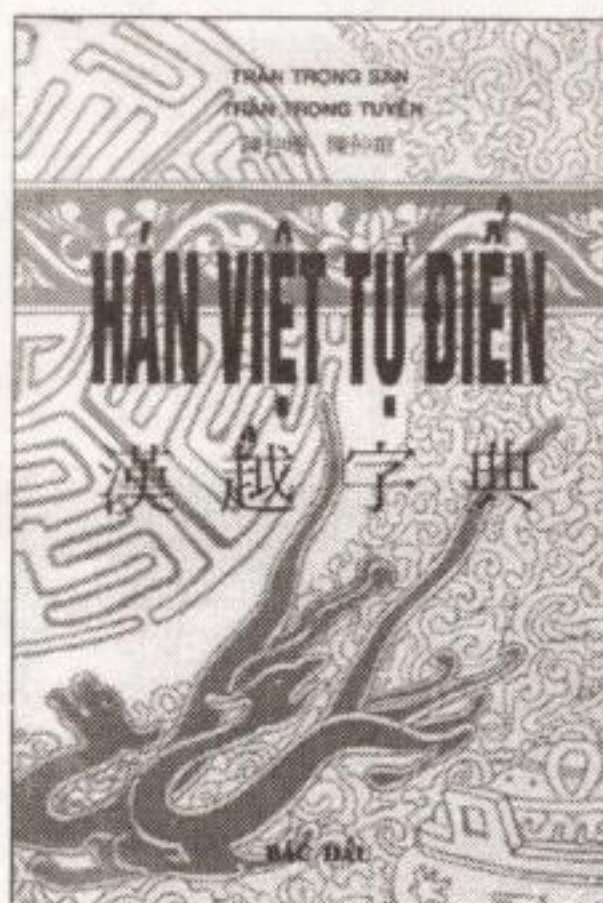
đồ Văn học, mà quên rằng đối với những người lớn lên ở Miền Bắc hiện nay trong lớp tuổi 44 (1954-1998), chưa từng vào Miền Nam, Quá khứ của chúng ta là Tương Lai của họ, nếu hiểu Tương Lai là những gì sắp tới. Đó là nói đến thời điểm chính xác, nếu họ biết đọc văn chương năm 1 tuổi. Nếu 6 tuổi họ mới đọc được văn chương, thì từ 1954, ta lùi lại 6 năm nữa, năm họ sinh ra, 1948, năm nay họ 50 tuổi, và chưa biết các tên tuổi vừa kể là ai. Như thế, tôi nghĩ những việc Khởi Hành đang làm cũng không đến nỗi vô dụng. Cảm ơn anh đã cho tôi dịp nói đến, một lần nữa, những gì tôi và các thân hữu đang làm. V.L.

TÁI BÚT: Số sau Chủ đề Tô Thùy Yên, chúng ta đều biết nhà thơ Tô Thùy

Yên đang ở Minnesota, song đối với những người ở thế hệ tôi vừa nhắc đến, thì Tô Thùy Yên hay Vũ Hoàng Chương đều giống nhau cả. Họ đều biết khoảng cách giữa hai người, hay hai thế hệ ở Miền Nam?

—Anh NGUYỄN TRUNG DŨNG. Đã nhận cái đĩa nhưng chưa biết bên trong có gì. Dù sao cảm ơn anh. Nếu có thể, lần sau, anh kèm cho bản in ra.

—Chị NGÔ THỊ VÂN, CA. Cảm ơn chị đã gửi cho xấp tài liệu về cụ Kinh Chỉ Phan Văn Hy. Bài tường thuật buổi kỷ niệm ấy rất là đầy đủ và trung thực, và cuộc họp mặt được tổ chức thật chu đáo. Cũng nhờ dịp này tôi gặp lại bạn cũ Nguyễn Quỳnh.



Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

sơ lược bài vở và tác giả góp mặt trong hai năm vừa qua:

■ **Khởi Hành 24 / tháng 10.1998:** Chiều Niệm Trí Thức Trần Văn Tuyên. Với bài vở của Mạc Thu, Thái Văn Kiểm, Nguyễn Đình Hòa, Lâm Chương, Trần Hồng Châu, Nguyễn Hữu Thống, Nguyễn Tường Bá, Viên Linh. Truyện ngắn & Thơ Trần Văn Tuyên làm trong tù. Nguyễn Đồng minh họa.

■ **Khởi Hành 23 / tháng 9.1998:** Vĩnh Biệt Trần Trọng San, bài Viên Linh. Tưởng Nhớ Phạm Đình Chương với Phan Lạc Phúc, Phạm Ngọc Lũy, Đỗ Khánh Hoan, Vương Đức Lệ, Nguyễn Tà Cúc, Nữ Trí và Văn Học. Tưởng Vũ Anh Thy. Lưu Văn Vịnh và Sấm Trạng Trình.. Thái Tuấn minh họa.

■ **Khởi Hành 22 / tháng 8.1998:** Nhớ Đình Hùng. Với Tô Thùy Yên, Nguyễn Ngọc Bích, Trần Trọng San, Đàm Trung Pháp, Trần Hoài Thư, Trần Văn Nam, Ngân Giang (Hà Nội), Hà Thượng Nhân, Nguyễn Sỹ Tế, Song Hồ, Thái Cường. Tìm Ra Bản Viết của Euripides. Duy Thanh minh họa.

■ **Khởi Hành 21:** Chiều Niệm Hồ Hữu Tường. Với Lê Trọng Nguyễn, Nguyễn Văn Sâm, Lâm Lễ Trinh, Hà Thúc Sinh, Ký giả Lô Răng, Phan Văn Minh. Truyện ngắn Hồ Hữu Tường. Rừng minh họa.

■ **Khởi Hành 20:** Chiều Niệm Nguyễn Mạnh Côn. Với Đỗ Quý Toàn, Thế Uyên, Tuấn Huy, Tạ Tỵ, Phạm Long. Tình sử Solzhenitsyn. Thơ Nhà Tội của Yên Thao. Truyện Ng. Sỹ Tế. Thái Tuấn minh họa

■ **Khởi Hành 19:** Cái Chết của Nữ nghệ sĩ Hồ Điệp. Với Trần Vĩnh Tường, Trần Long Hồ, Trần Văn Nam, Lâm Chương, Vương Đức Lệ. Đặc biệt: Phút Cuối Cùng Của 5 Vị Tướng Tuấn Tiết. Ngọc Dũng vẽ.

■ **Khởi Hành 18 / 30 tháng 4.** Những Người Vắng Mặt. Chiều Niệm Hiếu Chân. Với Mạc Thu, Viên Linh, Cao Tiêu (Văn tế Trần vong), Tạp Ghi Lô Răng. Hình Ảnh 5 Vị Tướng Tuấn Tiết.

■ **Khởi Hành 17:** Nền Văn Minh Ông Đồ. Bằng Hữu Một Thời: Đĩnh Hoàng Sa, bài Ng. Phương Tuấn. Với Nguyễn Hữu Hiệu, Mạc Thu, Nguyễn Sỹ Tế, Đỗ Khánh Hoan, Hồ Minh Dũng, Hoàng Lộc.

■ **Khởi Hành 16:** Đặc Biệt Bùi Giáng. Với Bùi Văn Nam Sơn. Chị và Anh Bùi Giáng, bài Bùi Công Luân. Bạn Xưa Mai Thảo của Phan Lạc Phúc. Tuyển ngắn Nguyễn Chí Kham. Tạp văn Phạm Cao Dương.

■ **Khởi Hành 15:** Ngồi Thiền Tại Hà Nội với Phùng Quán, bài Nguyễn Hữu Hiệu. Câu đối Nguyễn Hữu Đang. Với Phan Nhật Nam, Nguyễn Đạt, Vương Đức Lệ, Hải Phương. Minh họa Ngọc Dũng.

■ **Khởi Hành 14-13:** Di Cảo Vũ Đình Liên. Cái Chết của Thục Vũ. Bài của Hoàng Ngọc Liên, Lâm Lễ Trinh, Lê Trọng Nguyễn, Trần Lam Giang, Trần Trọng San, Nguyễn Tà Cúc, Nguyễn Hải Chí.

■ **Khởi Hành 12:** Một Giờ với Thiền Sư Nhất Hạnh, bài Viên Linh. Pháp Thoại của Ts Nhất Hạnh bài của Chân Không. Kỷ Niệm Với Phùng Cung, bài của Nguyễn Chí Thiện. Truyện ngắn Mạc Thu.

■ **Khởi Hành 11:** Tâm sự Hữu Loan và toàn văn bài Màu Tím Hoa Sim. Vũ Đình Trác: Nho Học Việt Nam. Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tây II. Phạm Xuân Hy dịch Liêu Trai. Truyện Dân Gian Đan Mạch.

■ **Khởi Hành 10:** Sinh Niệm Mai Thảo với Mạc Thu, Viên Linh, Phan Tấn Hải, Tạ Tỵ, Nguyễn Đạt. Truyện Phan Lạc Tiếp, Trần Hoài Thư. Phạm Duy viết về Văn Cao. Nguyễn Tà Cúc viết về Tô Thùy Yên.

■ **Khởi Hành 9:** Văn Cao, Giấc Mơ Một Đời Người, bài Phan Lạc Phúc. Trần Trọng San: dịch thơ Tào Thục. Hà Thúc Sinh: Hẹn Nhau. Hoàng Ngọc Liên: Nhân Giỗ Tản Đà. Hoàng Hải Thủy: Khởi Thuốc.

■ **Khởi Hành 8:** Cuộc Đời Thanh Nam, bài Mạc Thu, Vũ Đức Vinh, Hồ Trường An, Nguyễn Thiếu Nhân, Viên Linh. Truyện ngắn lần đầu in của Phùng Cung. Truyện Lê Tất Điều. Minh họa Phạm Hoàn.

■ **Khởi Hành 7:** 50 Năm Ngày Khái Hưng Bị Thủ Tiêu, bài Phạm Ngọc Lũy. Sầu Ở Lại của Tạ Ký, bài Lưu Nguyễn. Cùng Vương Đức Lệ, Tạ Tỵ, Trần Trọng San, Nguyễn Hữu Hiệu, Đỗ Khánh Hoan.

■ **Khởi Hành 6:** Tưởng Niệm Chu Tử với Mạc Thu, Viên Linh. Và Phan Lạc Phúc: 3 Cái Chết Sau 30.4. Mark Twain-Nguyễn Hữu Hiệu: Truyện Ma. Tình sử Trg Hoa. Đào Mộng Nam: Hai Con Hạc Trắng.

■ **Khởi Hành 5:** Giỗ Bình Nguyên Lộc với Viên Linh, Trọng Minh. Thái Văn Kiểm: Sáng Tạo Trước Vận Hội Mới. Mạc Thu: Đình Hùng Những Đêm Hà Nội. Hồ Trường An: Xuân Dài. Võ Đại Tôn: Lòng Mẹ.

■ **Khởi Hành 4:** Gặp Trần Dần, bài Nguyễn Hữu Hiệu, Đoàn Thanh Liêm. Phùng Cung: Ván Cờ Khai Xuân. Phan Lạc Phúc: Nhượng Tống. Phan Lạc Tiếp: Hóa Vàng. Đỗ Khánh Hoan: Chánh Án Phu Nhân.

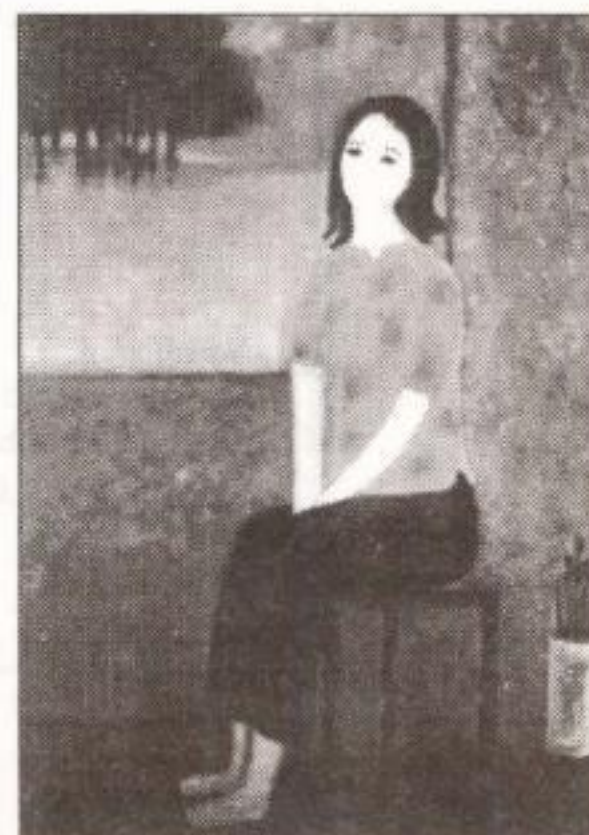
■ **Khởi Hành 3:** Di Cảo Phùng Quán, đặc biệt của Khởi Hành. Dạm Trường: Viên Linh. Charles Dickens-Ng Hữu Hiệu: Truyện Ma Một Họa Sĩ kể. Thơ văn Trần Trọng San, Trần Đình Ngọc, Hồ Trường An.

■ **Khởi Hành 2:** Chủ đề Giáng Sinh. Vũ Đình Trác: Huyền Thoại. Đỗ Khánh Hoan: Lễ Đêm. Nguyễn Hiền: Đêm Thánh Vô Cùng. Hoàng Ngọc Liên: Nhớ Sử gia Phạm V Sơn. Trần Văn Nam: Thơ Xác Thục.

■ **Khởi Hành 1 / Ra mắt, tháng 11.1996.** Phùng Cung: Dạ Ký Viết Từ Hà Nội. Nguyễn Hữu Hiệu: Thế Giới Siêu Linh. Nguyễn Sỹ Tế: Triết Lý Thực Dụng. Szyborska, Nobel 96: Viên Linh, Lê Trọng Phương. ■ *Khởi Hành hiện còn đủ bộ, mỗi bộ một năm 12 số, giá bán 24 mỹ kim kể cả cước phí.*

Mua Dài Hạn: 24 mỹ kim một năm (12 số)*, chi phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:
Khởi Hành, P.O. Box 670, Midway City, CA. 92655

*Canada thêm 1 MK một số. Âu châu thêm 2MK một số.



Tranh Thái Tuấn

Qua 24 số báo, vừa tròn hai năm, nguyệt san Khởi Hành đã cống hiến quý độc giả những sáng tác biên khảo phê bình văn học, tin tức Văn nghệ Việt Nam trong và ngoài nước, cùng sinh hoạt sách báo thế giới bao quát, với rất nhiều minh họa hình ảnh tài liệu quý. ■ Khởi Hành mở những cánh cửa Đông Tây, tìm lại những giá trị Quá Khứ, chiều niệm những tên tuổi, văn nghệ sĩ trí thức khí phách, và khai phá những tài năng tiềm ẩn trong Văn Học đương thời. Với tiểu sử và chân dung. ■ Khởi Hành trân trọng mời Quý Độc Giả tham dự, xây dựng và phát triển một Diễn Đàn Văn Hoá chung, qui tụ những tác giả uy tín từ hơn 40 năm qua, cùng các cây bút được yêu mến hiện nay. ■ Khởi Hành, mỗi số báo là một giai phẩm.

Chủ Nhiệm Chủ Bút:
VIÊN LINH



Sau thời gian dài nỗ lực và chuẩn bị công phu
TRUNG TÂM BĂNG NHẠC ASIA HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

PHÁT HÀNH

Sản Phẩm mới

Trong tháng 10/1998



CD & CASSETTE
Những mùa thu qua trên cuộc tình tôi



CD & CASSETTE
**TÌNH YÊU
& TRẠI DÃ**
**Tình Yêu
và Trại Dã**

ALBUM mà các bạn trẻ mong đợi đã được phát hành
với các tiếng hát trẻ được mến thương nhất:
Shayla, Lâm Nhật Tiến, Thanh Trúc, Minh Cát Loan Châu, Sỹ Đan.



Video 20
Tinh Ca
MÙA THU

Một sân khấu vi đại với cả một rừng thu thơ mộng tuyệt vời đã
được dựng lên. Mời bạn cùng thưởng thức sự phối hợp đặc sắc của
những tinh ca mùa thu muôn thuở với sự dàn dựng đầy sáng tạo của ASIA.



ASIA KARAOKE 18

Gồm những bài hát hay nhất về Sài Gòn, đặc biệt quý vị sẽ chỉ tìm thấy
những nhạc phẩm nổi tiếng: "ĐÃ QUA THỜI MONG CHỜ, CÔ BUỒN,
NHỚ SÀI GÒN, SÀI GÒN VẪN MÃI TRONG TÔI." Trong KARAOKE 18: "SÀI GÒN"

ASIA ENTERTAINMENT, INC.

12832 Garden Grove Blvd., Suite C&D Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-3002 Retail Store: (714) 775-8264 Fax: (714) 636-4014 Toll Free: (800) 345-7047

WebSite: www.trungtamasia.com E-mail: asia@trungtamasia.com



Viên đông

thuần túy món Bắc



Ăn Chơi
Ngon Hơn
Ăn Thiệt

VIÊN ĐÔNG I

9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539 4614

Giờ mở cửa: 9AM - 9PM
Nghỉ ngày thứ Ba

ANTIÊM STUDIO

NHẬN TRÌNH BÀY

S Á C H
BÌA VÀ NỘI DUNG

NHẬN IN SÁCH ĐÚNG TIÊU CHUẨN
MỘT SẢN PHẨM VĂN CHƯƠNG

in 100 trang 500 cuốn với giá 750 mỹ kim
in 100 trang 1000 cuốn với giá 900 mỹ kim
(bìa tùy theo 2 hoặc 4 màu, giá từ 200 mỹ kim trở lên)

*bạn sẽ có một cuốn sách đẹp
với giá dưới 1 mỹ kim rưỡi một cuốn*



liên lạc sau 2 giờ chiều, không kể chủ nhật

714 / 897 / 2599

liên lạc bằng thư qua khởi hành
po box 670 midway city ca 92655

in sách ở an tiêm, quảng cáo miễn phí trên khởi hành



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

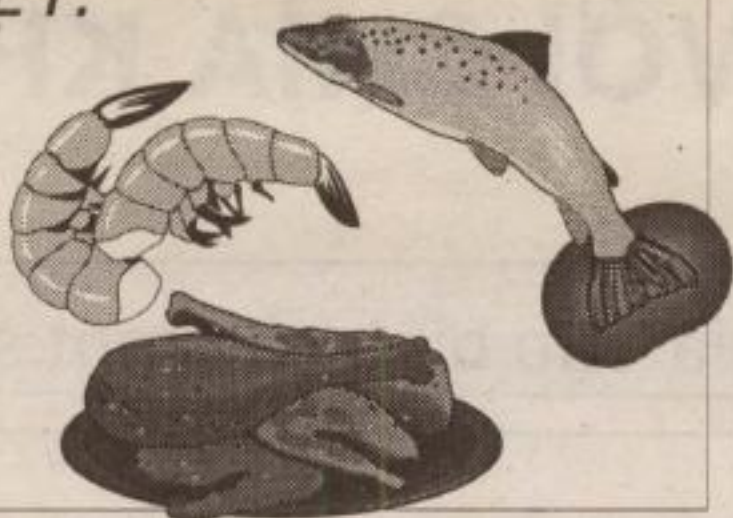
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỒNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

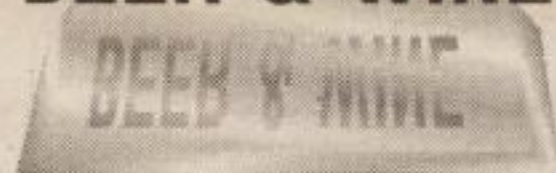
Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình ÁNH HỒNG kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

VANCO FOODS

FOUNTAIN VALLEY

16042 MAGNOLIA AVE., FOUNTAIN VALLEY, CA 92708

Tel: (714) 843-1818 ■ Fax: (714) 843-1816



VANCO FOODS

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92843

(714) 530 - 2999



LITTLE SAIGON

9822 BOLSA AVE., WESTMINSTER, CA 2683

(714) 531-7272



CHƯƠNG TRÌNH CHÌA KHÓA VÀNG TIẾT KIỆM

Your Golden Key To Savings

Thank you for shopping at
VANCO FOODS
LITTLE SAIGON SUPERMARKET

VANCO FOODS	VANCO FOODS	VANCO FOODS
16042 MAGNOLIA AVE., FOUNTAIN VALLEY, CA 92708	10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92843	10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92843
(714) 843 - 1818	(714) 530 - 2999	(714) 530 - 2999



ĐI CHỢ VỚI CHÌA KHÓA VÀNG:

■ Được giảm giá đặc biệt trên một số mặt

ĐẶC BIỆT: GẠO BAO BỐ HIỆU CON Ó, BẢO ĐẢM THƠM NGON

BÊN TRONG CHỢ CÒN CÓ:

PAGETEK:

Bán, sửa chữa, mở đường dây
các loại CELLULAR PHONES

714-843-0440

THUY'S FOOD TOGO:

Bán café, bánh mì và trên 50
món ăn chay, mặn với giá chỉ \$1
mỗi món. **MUA \$5 TẶNG \$1**

9092 Edinger Ave, Fountain Valley
714-843-9926

BÁN LẺ RẺ NHƯ BÁN SỈ

NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO SUPERMARKET



10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL. (714) 530-2999

LITTLE SAIGON SUPERMARKET



9822 BOLSA AVE
WESTMINSTER, CA 92643
TEL. (714) 531-7272

*Quanh Năm Tận Tụy Phục Vụ
Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu Bà Con
Nhiều Đợt Sale và Tặng Quà Liên Tiếp*

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và được mọi người ưa thích NHẤT



Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49

... AVE
NORTH RIDGE CA 91325

SỐ 25 ■ THÁNG 11.1998 ■ GIÁ \$ 3.50

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminster, California 92683
(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 397-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor), máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

**NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...**

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM